



Nỗi đau của
chàng
Werther

JOHANN WOLFGANG

VON GOETHE



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tên eBook: Nỗi Đau Của Chàng Werther

Tác giả: Johann Wolfgang von Goethe

Thể loại: Tiểu thuyết, Best seller, Kinh điển, Văn học phương Tây

Công ty phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Trọng lượng vận chuyển (gram): 350

Kích thước: 14 x 20.5 cm

Số trang: 220

Ngày xuất bản: 04-2014

Hình thức: Bìa Mềm

Giá bìa: 58.000 đ

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com

Giới thiệu:

Chán ghét đời sống thị thành rồi ren vô hy vọng, *Werther* trở về làng quê *Wahlheim*. Ở nơi ấy, dưới bầu trời xanh, giữa những thung lũng tuyệt đẹp có lũ trẻ hồn nhiên và những nông dân chất phác thuần hậu, tâm hồn trống

rõng của chàng dường như đã trở nên lãng dụi và thư thái. Nhưng định mệnh đưa đẩy, khiến *Werther* gặp gỡ với thiếu nữ *Lotte* thanh tú, yêu kiều. Và trái tim nồng nhiệt của chàng nghệ sĩ, dù trốn chạy nơi đâu cũng không thể nguôi quên một mối tình si chỉ biết tôn thờ và dâng tặng, để rồi tan vỡ bi thảm...

Là một trong những best-seller đầu tiên của thế giới, năm 1774, vừa được xuất bản, *Nỗi đau của chàng Werther* đã bùng lên như một cơn sốt, lan khắp châu Âu, đem lại sự nổi tiếng tức thì cho *Johann Wolfgang von Goethe* mới bước sang tuổi 25 đang vô danh. Tác phẩm đã gây nên một phong trào sáng tác thơ, kịch, nhạc mô phỏng *Werther* ở châu Âu trong ngót nửa thế kỷ. Suốt hơn 200 năm qua, *Nỗi đau của chàng Werther* vẫn giữ vị trí một kiệt tác kinh điển quan trọng, liên tục được xuất bản trên toàn thế giới.

Nhận định

Không chỉ là một bi kịch tình yêu, *Nỗi đau của chàng Werther*, phần nào lấy nguyên mẫu từ chính cuộc đời thực của *Goethe*, là nỗi đau từ những xung đột nhức nhối giữa tư tưởng và thực tại của một tâm hồn lớn, thể hiện khát vọng giải phóng tình cảm, khát vọng về quyền tự do, quyền bình đẳng của con người - mà *Werther* là một đại diện.

Mời các bạn đón đọc *Nỗi Đau của Chàng Werther* của tác giả *Johann Wolfgang von Goethe*.

QUANG CHIẾN dịch và giới thiệu

ĐÔI LỜI VỀ WERTHER VÀ NỖI ĐAU CỦA CHÀNG

Có một lần, nhân nói chuyện về Werther, cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình, đại thi hào Đức Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832) đột ngột hỏi viên lục sự thành phố tới thăm ông:

- Thế nào, anh đã say bao giờ chưa? Chắc có chứ? Người chân chính nào mà lại chẳng có lần để lại lời đàm tiếu sau lưng mình!

Không đợi viên lục sự trả lời, ông nói tiếp:

- Thế đấy, chỉ khác một điều là cơn say của anh ngủ qua đêm là hết, còn cơn say của tôi thì lưu lại trên trang sách!

**

Trong cuộc đời trường thọ của mình, Goethe - người được Karl Marx tôn vinh là người Đức vĩ đại nhất và nhà thơ vĩ đại nhất - đã có nhiều lần say. Nhưng lần say nào ông cũng để lại cho hậu thế những áng văn chương tuyệt mỹ khiến người đọc hôm nay vẫn còn phải nhớ đến những bóng dáng yêu kiều, những tâm hồn hòa điệu đã khơi nguồn cảm hứng sáng tác nơi thi nhân.

Ở tuổi bảy mươi hai, cái tuổi xưa nay hiếm ở xứ ta, ông say như điệu đờ tiếu thư Levetzov mới mười bảy tuổi xanh, say tới mức muốn cưới nàng làm vợ, khiến ông hoàng xứ Weimar là đại công tước K. August phải đứng ra cầu hôn cho ông và dàn xếp mọi chuyện. Cuộc hôn nhân không thành. Quan thượng thư Goethe để lại những lời đàm tiếu khắp kinh thành, và hơn thế, ông đã để lại cho văn chương Đức một chùm thơ tuyệt tác về Nỗi đam mê của con người¹.

Và trước đó đúng một nửa thế kỷ, năm 1772, khi viên quan đại thần của triều đình Weimar đang còn là một chàng luật sư trẻ tuổi đến thực tập ở thị trấn Wetzlar, ông cũng một lần say như thế, và đã say với tất cả nỗi đam mê nhiệt cuồng của tuổi trẻ đầy khát vọng, đã đam mê với tất cả niềm thôi thúc

của một trái tim yêu, bởi cái lẽ thường tình, như trong thơ ông viết: yêu - và được yêu. Đó là niềm hạnh phúc lớn lao nhất trên thế gian này! Tình yêu ấy cũng không thành. Song văn học Đức nhờ đó có được một tác phẩm tiêu biểu nhất cho cả phong trào Bão táp và Xung kích, gây chấn động khắp châu Âu, chính là cuốn tiểu thuyết nhan đề Nỗi đau của chàng Werther, xuất bản năm 1774, lưu lại trên trang sách cơn say của Goethe trẻ tuổi đối với nàng Lotte, con gái một viên pháp quan ở một vùng quê đầy thơ mộng.

... Ngày ấy, theo lời khuyên của cha, chàng luật sư trẻ tuổi J.W. von Goethe đến thị trấn Wetzlar để thực tập nghiệp vụ. Wetzlar là một thị trấn nhỏ với những vùng phụ cận, những thung lũng, những triền đồi và phong cảnh thiên nhiên kỳ thú, khiến chàng rất say mê, nhất là việc tiếp xúc với những người dân quê thuần phác, đôn hậu đã giúp chàng lấy lại được sự thư thái trong tâm hồn, sau khi phải giã từ Sesenheim và tình yêu của chàng đối với con gái một viên mục sư là nàng F. Brion. Nhưng chỉ ba tuần sau khi đến Wetzlar, ngày 9 tháng Sáu năm 1772, Goethe đã tham dự một đêm vũ hội ở vùng phụ cận Volpenhausen và bị thần Ái tình dẫn lối đến với một tình yêu ngọt ngào và cay đắng khác. Chính tại đây Goethe đã quen biết Charlotte Buff và chồng chưa cưới của nàng là Christian Kestner, một viên thư ký của tòa lãnh sự Hannover. Chàng nhanh chóng trở thành bạn thân thiết của cả hai người. Nhưng tình bạn ấy đã sớm rạn nứt, bởi Goethe mê đắm Lotte, tìm thấy ở nàng một tâm hồn nhân hậu, hồn nhiên và hòa điệu với hồn mình, một cô gái xinh đẹp, thông minh, giàu xúc cảm và tế nhị, một thiên thần ở vùng quê thơ mộng và hữu tình. Christian Kestner, trong một bức thư tâm tình gửi cho bạn mình, đã nhận xét Goethe là một người giàu tài năng, một "thiên tài đích thực", "một chàng trai có trí tưởng tượng rất phong phú, có cá tính... nhưng chưa vững vàng trong các nguyên tắc sống!"... Chẳng bao lâu sau đó, trong những dòng nhật ký viết vào cuối tháng Sáu năm 1772, người đời sau hiểu rằng Kestner đã lâm vào một tâm trạng u uất và khó xử, vì biết Goethe yêu Lotte của chàng. Bút tích của Kestner còn lưu lại cho thấy chàng rất kiềm chế, cố cư xử một cách cao thượng, nhưng thâm tâm bị giằng xé khổn khổ, vì "một mặt, tôi nghĩ mình không có khả năng

làm cho Lotte hạnh phúc bằng anh ta, nhưng mặt khác, tôi không thể chịu đựng nỗi ý nghĩ tôi sẽ mất nàng. Và ý nghĩ sau đã chiến thắng." Nghĩ là Kestner, trong cuộc đời thực khác với Albert trong tác phẩm, điềm đạm và thận trọng, đã phản ứng gay gắt với Lotte và Goethe. Và sau một cuộc nói chuyện căng thẳng giữa ba người, Goethe đã quyết định từ giã Wetzlar. Với một trái tim tan nát và tâm trạng sầu muộn, nỗi tiếc khôn nguôi người con gái đã như giọt nắng ban mai rọi xuống tâm hồn xuân trẻ và đầy khát vọng của mình, Goethe lặng lẽ rời Wetzlar vào ngày 11 tháng Chín năm 1772, trở về sống ở Frankfurt quê hương.

Về Frankfurt chưa được bao lâu Goethe bỗng được tin bạn mình là K.W. Jerusalem đã tự sát. Jerusalem là một trí thức tư sản thông minh và tài năng. Uất ức vì bị giới quý tộc phong kiến phỉ báng và cô lập, thất vọng trong tình yêu mẽ đấm đối với vợ của bạn mình, Jerusalem đã mượn súng của Christian Kestner để kết liễu cuộc đời vào ngày 30 tháng Mười năm 1772. Theo yêu cầu của Goethe, Kestner gửi cho chàng một bản tường thuật khá chi tiết về cái chết của Jerusalem. Goethe rất xúc động. Chính trong khoảnh khắc đó Goethe nảy ra ý định viết một cái gì đó về số phận của Jerusalem cũng như về chính mình. Nhưng phải đợi tới hơn một năm sau, vào tháng Giêng năm 1774, ý định này mới được thực hiện. Đó là quãng thời gian nhà thơ trẻ lại lâm vào một cảnh ngộ u buồn khác. Quan hệ tình cảm của chàng đối với Maximilian, con gái nữ văn sĩ la Roche, được khơi dậy, sau khi nàng theo người chồng già hơn mình 21 tuổi là nhà buôn Brentano về sống ở Frankfurt. Tuy nhiên quan hệ này vừa được nhen nhóm đã bị chính nhà buôn đập tắt một cách thảm hại. Brentano ghen tuông, nổi giận lôi đình, làm om sòm mọi chuyện và cấm cửa Goethe. Sau những đau khổ nặng nề ở Wetzlar, Goethe lại lâm vào tâm trạng u sầu và chán ngán. Chính trong thời kỳ khủng hoảng đó của tâm hồn, Goethe quyết tâm viết Werther, viết để giải thoát mình khỏi tâm trạng bị hành hạ khốn khổ, như ông sau này đã thú nhận.

Có thể nói rằng: mối tình bất hạnh của Goethe ở Wetzlar, sự xung đột với giới quý tộc phong kiến và cái chết oan khuất của Jerusalem, sự đổ vỡ

trong quan hệ tình cảm của nhà thơ với Maximilian đã là ba yếu tố chủ đạo tạo nên cái nền cho tiểu thuyết hình thành. Tuy nhiên những kỷ niệm cá nhân trong tình yêu với Lotte, những trải nghiệm trong cuộc sống nơi thôn dã, những dữ liệu từ nguyên mẫu... khi đưa vào tác phẩm đã được ngòi bút tài năng Goethe tái tạo, bồi đắp và hư cấu rất công phu, giàu sáng tạo nghệ thuật để có được một chàng Werther điển hình cho cả một thế hệ thanh niên đương thời bị tù hãm trong xã hội phong kiến chuyên quyền, một thế hệ khao khát vươn tới tự do, hạnh phúc và bình đẳng xã hội, ước mong được "cưỡi lên cánh hạc để bay tới bến bờ của đại dương Vô lượng, ao ước được ghé môi vào chén rượu sủi tăm của Vô biên để uống lấy niềm hoan lạc của Đời đang ầm ào vỗ sóng..." Có điều là Goethe đã viết nên tác phẩm này với tất cả tâm hồn, hoặc như sau này đã thú nhận với viên thư ký Eckermann vào ngày 2 tháng Giêng năm 1824, ông "giống một con chim bồ nông, nuôi dưỡng tác phẩm bằng máu của chính trái tim mình."

Và như người Đức thường nói, cái gì đến từ trái tim sẽ đến được với trái tim. Werther của Goethe cũng vậy. Nó được tác giả viết bằng cả trái tim liên tục trong một tháng và đã đến được với trái tim của muôn vạn con người.

**

Mùa hè năm 1774, tiểu thuyết Nỗi đau của chàng Werther đã được in và bày bán trong Nhà sách Weygang tại Leipzig. Ngay lập tức tác phẩm gây xôn xao trong dư luận, tạo một cú sốc mạnh với công chúng và khơi nguồn cho "Cơn sốt Werther" hoặc như có nhà phê bình khẳng định, đã tạo nên một "trận dịch Werther" từ Đức lan tràn khắp châu Âu. Chỉ riêng năm 1775, ngoài những lần in theo nguyên tác của nhà sách Weygang, có tới tám lần các nhà xuất bản "khuyết danh" ở Đức in chui và phát hành cuốn tiểu thuyết. Werther đã trở thành cuốn sách bán chạy nhất ở Đức và châu Âu. Tác phẩm nhanh chóng được dịch sang nhiều thứ tiếng và truyền bá rộng rãi ngoài biên giới nước Đức. Ngay đầu năm 1775, Werther được xuất

bản ở Pháp, liên tiếp ba năm sau đã có tới năm bản dịch Werther khác nhau sang tiếng Pháp được công bố. Rồi Werther hành trình sang hầu hết các nước trên châu lục.

Ở trong nước, Werther được giới trẻ đón nhận cuồng nhiệt, trong khi đó bị nhà thờ và giới chức trách nhìn nhận một cách thù địch và coi là một ấn phẩm nguy hại, "con rắn độc", "món ăn mê hoặc của quỷ Satan". Thậm chí viên cha cố khét tiếng I.M. Goeze đã kêu gọi công luận và chính giới kiên quyết chống lại cuốn sách này, vì theo ông ta, Werther không những "bênh vực cho sự tự sát, kêu gọi phá vỡ hôn nhân" mà còn can tội "xúi giục giết đức vua"! Werther bị cấm phát hành ở Leipzig năm 1775, sau đó bị cấm in và phát hành ở nhiều thành phố khác, tiếp đến bị cấm ở Vienna (Vương quốc Áo) và Copenhagen (Đan Mạch). Khắp nơi cảnh sát áp dụng những biện pháp kiên quyết để ngăn chặn việc in ấn và tiếp tục phát hành tác phẩm này. Nhưng lẽ đời xưa nay vẫn thế: trái cấm thường là trái ngon, tác phẩm bị cấm chỉ càng tăng thêm sức hấp dẫn, khiến được phổ biến ngày càng rộng rãi hơn.

Khắp nơi người ta tìm đọc Werther, sẵn lòng cuốn sách bị nhà thờ và giới cầm quyền phê phán và kết tội. Nhất là các bạn đọc trẻ tuổi đã tìm thấy ở Werther nỗi đau của chính mình. Và "cơn sốt Werther", sự sùng bái Werther đã thực sự trở thành một hiện tượng kỳ lạ hiếm thấy trong lịch sử văn chương Đức và châu Âu. Cô gái nào cũng muốn mình là Lotte, chàng trai nào cũng ước ao chìm đắm vào thiên nhiên và tình ái như Werther, ít nhất cũng phải giống hai nhân vật nổi tiếng kia về trang phục bên ngoài. Thế là một thời trang Werther hình thành và lan rộng khắp châu lục. Con trai mặc áo khoác ngoài màu xanh da trời, áo gilet màu vàng và quần bó ống, con gái cài nơ trước ngực giống chiếc nơ Lotte đã tặng Werther mừng sinh nhật. Thanh niên nam nữ từng đoàn, từng đoàn hành hương về mộ chí của Jerusalem, nguyên mẫu của tác phẩm, đặt vòng hoa tưởng niệm, cùng nhau dạo gót dưới ánh trăng, say đắm những phong cảnh kỳ thú của thiên nhiên như Werther từng ngây ngất trước cảnh tượng hùng lệ của Hóa công. Hơn thế nữa, tác phẩm văn học này còn tác động mạnh mẽ đến giới sản xuất

kinh doanh: khắp nơi người ta phe phẩy những chiếc quạt có hình Werther, xúc nước hoa Werther (Eau de Werther), uống trà bằng những chiếc tách có hình Werther, thậm chí - như Goethe kể lại - hình tượng Werther và Lotte còn xuất hiện cả trên các sản phẩm đồ sứ Trung Hoa du nhập vào châu Âu. Tác phẩm không những đã gây ra cơn sốt Werther kéo dài nhiều năm trên châu lục, nó còn là xung lực khơi nguồn cho cả một phong trào sáng tác theo "tinh thần Werther" ở khắp trong và ngoài nước. Các cây bút chuyên nghiệp và không chuyên đua nhau làm thơ về Werther, sáng tác kịch và viết truyện mô phỏng theo Werther, thậm chí có cả những tác phẩm "phản Werther" với ý đồ cứu vớt Werther khỏi cái chết và ban cho chàng một cuộc sống hạnh phúc và viên mãn với người chàng yêu thương²². Werther không những đã trở thành hình mẫu của nhiều tác phẩm văn học mà còn là mô típ của rất nhiều tác phẩm hội họa và điêu khắc ở thế kỷ 18. Tuy nhiên, đối với Goethe, có lẽ điều làm ông thích thú hơn cả là Werther của ông đã chinh phục cả Napoléon, người đã đọc Werther tới bảy lần, đã mang Werther bên mình trong khi đi chinh phạt xứ sở Kim tự tháp. Goethe đã mỉm cười mãn nguyện khi thấy vị hoàng đế lừng danh này, trong cuộc tiếp xúc với ông vào ngày mùng 2 tháng Mười năm 1808 tại Erfurt, tỏ ra am hiểu tường tận tác phẩm của ông, thậm chí còn phê phán một số chi tiết không hợp lý trong cuốn sách mà tác giả đã phải công nhận là chính xác.

Werther ra đời đem lại vinh quang cho một cây bút trẻ, khiến Goethe mới 25 tuổi đã trở thành một ngôi sao sáng được ái mộ trên văn đàn châu Âu. Werther cũng trở thành một biểu tượng xuất sắc của phong trào văn học Bão táp và Xung kích ở Đức thời kỳ 1770-1815, một trào lưu văn học chịu ảnh hưởng sâu sắc của triết học Rousseau và Herder, phản ứng lại tư tưởng Khai sáng chỉ chú trọng đến Lý trí và sự Bao dung, là một trào lưu mới nhấn mạnh đến mặt tình cảm của con người, ca ngợi thiên nhiên và cuộc sống giản dị, lành mạnh nơi thôn dã; ca ngợi tình yêu, tình bạn và đấu tranh kiên quyết chống lại các áp chế phong kiến giam hãm tài năng và sự phát triển xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà văn Bão táp và Xung kích như Schubart, Lenz và Klinger không tiếc lời ca tụng Werther, bởi với

họ, Goethe chính là một thiên tài thực sự, không những đã sáng tạo ra một Werther đứng sát với tâm trạng thời đại, một Werther hiện thân cho lý tưởng Bão táp và Xung kích, mà về mặt nghệ thuật, Goethe cũng phá vỡ nhiều quy luật mỹ học truyền thống, tạo ra một áng văn xuôi tân tiến, giàu chất thơ, một cuốn tiểu thuyết tâm lý - xã hội đặc sắc, một văn phong mới mẻ và khác lạ. Nhưng trước hết, tài năng của Goethe là ở chỗ, thông qua một câu chuyện tình u buồn, thông qua một tác phẩm viết dưới dạng những bức thư tâm tình được hư cấu rất thông minh, giàu tính nghệ thuật và triết lý tinh tế, nhà văn đã khắc họa trên nền văn chương Đức một hình tượng văn học rất mới mẻ, cô đúc nên từ hiện thực tồi tệ của một nước Đức cát cứ phong kiến lạc hậu về kinh tế, chậm tiến về xã hội, từ khát vọng vươn lên đòi giải phóng của tầng lớp tư sản và thị dân còn non yếu và bất lực, từ ước nguyện đòi giải phóng tình cảm, giải phóng cá nhân, đòi tự do và bình đẳng xã hội của thế hệ trẻ tuổi muốn có một quốc gia thống nhất và tiến bộ. Hình tượng tiêu biểu đó chính là Werther. Nhưng nhân vật điển hình này chưa phải là một Prometheus can trường hành động, mà như nhà văn Lenz nhận định, Werther mới chỉ là biểu tượng của một "Prometheus bị đóng đinh lên cây thánh giá" trong một nước Đức lạc hậu ở châu Âu.

Đó cũng là một Werther hiện thân cho rất nhiều, rất nhiều những Werther khác trong giới thanh niên trí thức Đức thời đó, cho những con người có tài năng và khát vọng nhưng sống khốn khổ trong sự hành hạ và giằng xé giữa nỗi đam mê và hiện thực, giữa một tâm hồn ứ tràn ước vọng và suy tư với những áp chế phong kiến, những quy tắc bảo thủ, và rồi bất lực chìm đắm trong lối sống tình cảm thái quá, trong hy vọng giải thoát bằng sự hồi hương về với thiên nhiên và tình yêu lứa đôi. Và Werther, cũng như nhiều thanh niên đương thời đã hủy hoại chính mình và tài năng của mình, bế tắc không tìm thấy lối thoát, bất lực trước thực tại xã hội, chạy trốn vào cái tôi và đắm mình rền rĩ trong những xúc cảm cá nhân, trong những ước vọng và ảo tưởng triền miên. Goethe đã rất tinh tế phê phán lối sống duy cảm mà thời đó được xem là căn bệnh thời đại, nhất là sau quá trình thế tục hóa của thuyết giáo sùng đạo.

Đó cũng là một Werther theo tinh thần Rousseau, trở lại với thiên nhiên, tìm niềm vui sống và cảm hứng nghệ thuật trong sự hòa điệu với thiên nhiên, trong sự trân trọng và yêu mến cuộc sống bình dị và thanh bạch nơi thôn dã. Tuy nhiên, khác với nhiều cây bút đương thời, thiên nhiên được tác giả miêu tả tài tình trong tác phẩm luôn luôn hòa quyện với nhân vật, luôn luôn là một thiên nhiên sinh động, có hồn, mang nặng tâm trạng của con người. Thiên nhiên ấy bừng sáng, diễm lệ, dạt dào sức sống và đầy thơ mộng khi Werther ngất ngây trong cảm giác hạnh phúc và cũng thật ảm đạm, u buồn với những "ngọn cỏ lắt lay trong ánh nắng chiều tà", với những chiếc lá vàng rụng rơi khi "mùa thu đã đến quanh tôi và trong tôi", khi Werther bất hạnh trong tình yêu.

Sau cùng, cũng cần phải nói rằng, ngoài ý nghĩa phê phán xã hội sâu sắc và tinh tế, ngoài sự phản ánh đặc sắc thực trạng xã hội và sự cùng đường, khốn quẫn của tầng lớp thanh niên trí thức cũng như tâm trạng uất hận và nổi loạn của họ, Werther còn là một thiên tình sử, một tác phẩm đề cập sâu sắc đến tình yêu lứa đôi. Với nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ và khả năng phát hiện thế giới nội tâm nhân vật, sử dụng cấu trúc tác phẩm theo trình tự những bức thư tâm sự với một người tri kỷ tri âm, với một bút pháp miêu tả thiên nhiên và tâm trạng nhân vật hết sức linh hoạt, tinh vi, giàu hình ảnh và chất thơ, Goethe đã sáng tạo ra một Werther rất điển hình cho một người tình của thời đại, thông minh, biết tự trọng, mê đắm đến tận cùng cung bậc, một Werther yêu và được yêu rồi thất vọng với tất cả cái thế giới nội tâm đa dạng, phong phú, phức tạp và uẩn khúc của chàng, với tất cả những thăng trầm của tình cảm và suy tư, một Werther yêu hết mình và đánh mất mình trong tình yêu đối với một thiếu nữ chàng cho là lý tưởng, nhưng đã thuộc về kẻ khác, một Werther ngộ nhận được giải thoát khỏi mọi sự kiềm tỏa xã hội và các chuẩn mực luân lý đạo đức bằng cách đắm chìm vào thiên nhiên và vào một tình yêu đầy sự dâng tặng, tôn thờ hơn là được đón nhận. Dù rất yêu Werther, dù cảm thông sâu xa với chàng và hòa điệu với tâm hồn chàng, nhưng Lotte không thể vượt qua những quy ước xã hội,

cam chịu lấy một Albert "tử tể", sống đúng khuôn phép mà mình quý trọng hơn là yêu thương.

Đối lập với những người Khai sáng đề cao lý trí, Werther là hình tượng của lối sống nặng về tình cảm, về trái tim và hành động theo tiếng gọi của trái tim. Chàng hiện thân cho tâm trạng bất mãn của giai cấp tư sản yếu kém tìm cách vươn lên đòi giải phóng, cho khát vọng tự do của những người trẻ tuổi bất bình với xã hội phong kiến, và vì thế, Werther đã được đón nhận như một thông điệp từ trái tim đến với trái tim, được tiếp nhận như một tiếng kêu phẫn nộ và cảnh tỉnh của một Prometheus Đức bị đóng đinh lên cây thập tự Đức...

Hà Nội, 16.5-31.7.1998
QUANG CHIẾN

Tất cả những gì tôi có thể tìm được từ câu chuyện của chàng Werther tội nghiệp, tôi đã chuyên cần thu góp lại và đem trình với các bạn dưới đây, và tôi biết rằng các bạn sẽ cảm ơn tôi. Các bạn sẽ không sao ngăn được lòng ái mộ và quý mến đối với tâm hồn vĩ tư chất của Werther cũng như: không thể không nhỏ lệ xót thương cho số phận chàng.

Còn bạn, hỡi tâm hồn nhân hậu, bạn vẫn hằng rung cảm những nỗi niềm khát vọng như Werther, xin bạn hãy tìm nguồn an ủi trong nỗi đau của chàng, và hãy coi cuốn sách nhỏ này như một người bạn đường, nếu như - vì định mệnh hay vì lầm lỗi của chính mình - bạn không thể tìm được ai gần gũi, thân thiết với bạn hơn.

QUYÊN THỨ NHẤT

Thật vui sướng biết bao khi tôi đã đi rồi! Bạn quý ơi, có nghĩa chi đâu trái tim của con người! Phải từ giã bạn ra đi, từ giã người tôi yêu thương vô hạn, từ giã người tôi không thể tách rời, thế mà lòng tôi lại sướng vui! Tôi biết bạn sẽ lượng thứ cho tôi. Nhưng còn những mối giao du khác của tôi thì phải chăng định mệnh đã cố tình run rui, khiến cho một trái tim như trái tim tôi phải lo âu sợ hãi? Tội nghiệp Leonore quá chùng! Vậy mà tôi đâu có tội tình gì. Đâu phải lỗi của tôi, khi vẻ quyến rũ tinh anh của cô chị làm lòng tôi khuây khỏa thì trong trái tim đáng thương ấy lại bùng lên ngọn lửa si mê! Thế nhưng - đã chắc đâu tôi hoàn toàn vô tội? Chẳng phải tôi đã nuôi dưỡng những tình cảm của nàng đó sao? Chẳng phải chính tôi đã hoan hỉ trước những biểu hiện rất chân thật, rất hồn nhiên của nàng đó sao? Và những biểu hiện ấy, có gì đáng cười đâu - thế mà chúng ta vẫn bật cười. Chẳng phải tôi đã... ôi, con người, con người là gì mà lại dám than thân trách phận! Bạn mến thương ơi, xin hứa với bạn từ nay tôi sẽ cố sửa mình, tôi không muốn lòng tôi day dứt mãi vì một chút rui ro mà số phận đã an bài cho chúng ta, như tôi vẫn thường làm, tôi muốn tận hưởng khoảnh khắc Hiện tại, còn Quá khứ thì mặc lòng để cho nó qua đi. Vâng, đúng rồi, bạn có lý đấy, bạn tốt nhất của tôi ạ: những nỗi thống khổ của con người trên trần thế sẽ bớt đi, nếu như con người - có Trời mới biết được vì sao con người lại như thế - vâng, nếu như con người không quá siêng năng dùng trí tưởng tượng khêu gợi lại những kỷ niệm về nỗi niềm bất hạnh đã qua, mà hơn thế, biết gánh chịu cái khoảnh khắc của Hiện tại vô tình và hờ hững.

Xin bạn làm ơn báo cho mẹ tôi biết rằng tôi sẽ làm hết sức mình để hoàn thành công việc được giao, và tôi sẽ báo tin cho người biết sớm nhất. Tôi đã nói chuyện với cô tôi và chẳng thấy ở cô tôi chút gì là ác ý như người ta đơm đặt. Cô tôi là một người đàn bà sôi nổi, nóng tính, nhưng vô cùng tốt bụng. Tôi đã trình bày cho cô nghe những điều mẹ tôi phàn nàn về phần của thừa kế cô còn giữ lại; cô cũng đã nói cho tôi rõ những nguyên do và những điều kiện nào mà theo đó cô sẽ sẵn sàng giao hoàn lại tất cả những đi sản, thậm chí còn nhiều hơn cả phần chúng tôi đòi hỏi nữa. Tóm lại, giờ đây tôi chẳng thể viết gì hơn về việc ấy, chỉ xin bạn thưa lại với mẹ tôi rằng mọi

chuyện sẽ tốt lành. Tuy nhiên, nhân câu chuyện nhỏ này, một lần nữa tôi lại nhận ra rằng: trên thế giới này có lẽ những sự hiểu lầm và trì trệ gây ra nhiều rắc rối hơn cả sự xảo trá và hung bạo. Ít ra thì ta cũng cảm chắc được rằng hai thói xấu sau xuất hiện hẳn hữ hơn.

Ở nơi đây tôi cảm thấy rất dễ chịu, trong miền đất thiên đường này thì sự cô đơn chính là liều thuốc diệu kỳ đối với trái tim tôi, và mùa của tuổi trẻ cũng sưởi ấm tràn đầy con tim vốn thường hay ớn lạnh của tôi. Mỗi một cái cây, mỗi một bờ giậu đều là một bó hoa, và con người bỗng khát khao muốn hóa mình thành một chú cánh cam để chao liệng trong biển hương ngào ngạt và tìm thấy trong đó thức ăn nuôi dưỡng mình.

Thành phố này tự nó chẳng có gì thú vị cả, nhưng lại có thiên nhiên vùng phụ cận đẹp tuyệt trần. Đó cũng là lý do khiến cố bá tước M. dựng trên một trong những trái đồi ở đây khu vườn của ông ta, những trái đồi muôn hình muôn vẻ đẹp cứ đan chen nhau để tạo nên những thung lũng đáng yêu nhất. Khu vườn này thật bình dị, vậy mà mới bước chân vào ta đã cảm thấy ngay rằng không phải một nhà làm vườn thông thái mà là một trái tim mẫn cảm đã vẽ sơ đồ cho khu vườn ấy để chính mình tới đây tận hưởng. Và cũng chính trong căn lều nghỉ chân vòm bằng lá cây đã đổ nát ấy, nơi xưa kia bá tước thích ngồi và giờ đây tôi hăng lui tới, tôi đã từng để giọt lệ rơi xót thương người quá cố. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ trở thành chủ nhân của khu vườn này. Kể từ mấy ngày tôi có mặt tại đây, người coi vườn rất tận tụy với tôi, và chắc rằng bác ta sẽ thấy lòng thư thái.

Ngày 10 tháng Năm

Tâm hồn tôi bừng sáng một niềm hứng khởi diệu kỳ, giống như những sớm xuân ngọt ngào mà tôi đang tận hưởng bằng cả trái tim mình. Tôi chỉ có một mình thôi bạn ạ, và ở nơi đây, nơi cảnh vật được tạo dựng cốt dành cho những tâm hồn như tâm hồn tôi, tôi lại thấy rất yêu đời. Tôi sung sướng lắm, bạn quý nhất của tôi ạ, và hiện đang đắm chìm cùng độ trong cảm giác

về một cuộc sống yên bình, đến nỗi công việc sáng tạo nghệ thuật của tôi bị tổn hại. Giờ đây, tôi chẳng thể vẽ vờ gì được đâu, một đường nét cũng không, nhưng chưa bao giờ tôi lại là một họa sĩ vĩ đại hơn lúc này. Khi thung lũng thân thương quanh tôi sương giăng và mặt trời thanh cao nằm yên tĩnh trên cái nền thâm u kín bưng ở phía trên cánh rừng tôi yêu, và chỉ có vài tia nắng len lỏi được tới chốn u huyền tôn nghiêm dưới đó, khi tôi ngả người trên thảm cỏ mọc cao cao cạnh con suối rì rào, và phát hiện ra hàng ngàn loài cỏ đa dạng mọc sát mặt đất, khi tôi cảm nhận được ở ngay sát tim mình cái thế giới nhỏ bé lao xao sinh động giữa những ngọn cỏ lá cây, thế giới của những con sâu bé bỏng và những chú muỗi li ti với vô vàn hình thể kỳ thú không sao cắt nghĩa nổi, khi tôi cảm nhận được sự hiện diện của đấng Toàn Năng đã sáng tạo ra chúng ta theo hình ảnh của Người, cảm nhận được nỗi đau sinh thành của đấng Toàn Ái đã ru mang và gìn giữ chúng ta bập bênh trên đại dương hoan lạc đời đời, những lúc ấy - bạn mến yêu ơi, khi quanh đôi mắt tôi bừng rạng ánh trời và cả thế gian quanh tôi và bầu trời cô đọng lại trong tâm hồn tôi như hình bóng của người yêu - những lúc ấy, tôi vẫn ước ao và tự nhủ: "Ôi! Giá như ta tái hiện được cuộc đời, giá như ta truyền được lên trang giấy tất cả những gì đang tràn đầy, đang nồng cháy trong ta, để cho trang giấy trở thành tấm gương phản chiếu tâm hồn ta cũng như tâm hồn ta là tấm gương phản chiếu của Thượng đế vô song!" Nhưng, bạn của tôi ơi! Lực bất tòng tâm, và tôi quy xuống, lạng người đi trước những hiện tượng hùng lệ của thiên nhiên.

Ngày 12 tháng Năm

Tôi chẳng biết có phải vì các vị thần lừa gạt đang chập chờn dạo gót nơi đây, hay vì trí tưởng tượng nồng nàn bay bổng tới cao xanh trong hồn tôi xui khiến mà tất cả những gì ở quanh tôi đều như thể thiên đường! Ngay lối vào thị trấn là một giếng nước, và tôi, như tiên nữ Melusina và các em gái của nàng, đã bị cuốn hút tới đó. Dưới chân một ngọn đồi nhỏ là một thạch

động, và xuống dưới đó chừng hai mươi bậc thang nữa, bạn sẽ thấy những làn nước trong suốt trào ra từ những tảng đá cẩm thạch. Trên cao có một bức tường nhỏ bao quanh, những cây cổ thụ sum suê cành lá che kín vùng thạch động, và khí trời lành lạnh; toàn bộ cảnh tượng ấy vừa có cái gì thật quyến rũ, vừa có cái vẻ rùng rợn ghê người. Không ngày nào tôi lại không tới đó chừng một tiếng đồng hồ. Các cô gái trong thị trấn thường đến đây lấy nước, họ làm một công việc thật thường tình và cũng thật cần thiết mà ngày xưa đích thân các cô gái con vua vẫn thường làm. Mỗi lần tới nơi đây, ý nghĩ về tổ tiên và dòng dõi bỗng sống động trong tôi, và tôi hình dung thấy cảnh các đấng tiên liệt đã làm quen với nhau và kết thân với nhau bên bờ giếng ra sao, và quanh các giếng nước, các ngọn nguồn, các vị thiên thần đã bay lượn như thế nào. Ôi, nếu có ai không cảm nhận được như tôi thì chắc rằng người ấy chưa bao giờ được tắm mát hồn mình bên bờ giếng nước sau một cuộc hành trình vất vả dưới nắng hè.

Ngày 13 tháng Năm

Bạn hỏi xem có cần gửi sách cho tôi không ư? Bạn mến thân, xin bạn hãy vì Chúa và để mặc cho những cuốn sách ấy khuất mắt tôi! Tôi không muốn bị người ta dẫn dắt, khích lệ và khơi dậy ngọn lửa lòng nữa đâu, trái tim tôi tự nó bốc men say cũng quá đủ đây. Điều tôi cần lúc này là một khúc ca êm ái ru tôi, và khúc ca ấy tôi đã tìm thấy trong tập thơ Homer tôi vẫn mang bên mình. Ôi, biết bao lần tôi đã bắt dòng máu sôi sục trong tôi phải tắt lặng, bởi vì, bạn ơi, bạn chẳng thể tìm được một thứ gì lại chao đảo và thất thường như trái tim tôi đâu.

Chả lẽ tôi phải nói điều đó với bạn, người đã nhiều phen từng khốn khổ nhìn thấy tôi chao đưa từ cái bến ưu sầu sang cơn vui cuồng dại, từ nỗi buồn man mác sang tới bến cuồng si, có phải thế không hỏi bạn quý của tôi? Chính vì thế mà tôi vẫn xem con tim bé bỏng của tôi như một đứa trẻ bệnh hoạn, và tôi chiều chuộng nó đủ điều. Xin bạn đừng nói điều này với ai nhé, nhờ có kẻ lại bất bình mà bêu xấu tôi.

Ngày 15 tháng Năm

Những người dân hèn mọn nơi đây đã quen biết tôi và quý mến tôi, nhất là những đứa trẻ. Buổi đầu, khi tôi đến bên họ, hỏi han họ thân tình về chuyện này chuyện nọ, có người tưởng rằng tôi muốn nhạo báng họ, nên cư xử với tôi rất cộc cằn. Nhưng tôi không phiền lòng vì chuyện đó, mà chỉ cảm thấy thấm thía hơn bao giờ hết những gì tôi vẫn hằng chiêm nghiệm: những kẻ có đôi chút địa vị nào đó thường hay giữ một khoảng cách lạnh nhạt với đám dân hèn, có lẽ họ tưởng rằng gần gũi đám dân ấy, họ sẽ mất chút địa vị giành được, ngược lại cũng có những kẻ chỉ hời hợt bên ngoài, và cũng có những thằng hề xấu tính làm ra vẻ ta đây cúi mình xuống lớp dưới, chỉ cốt làm cho lớp dân nghèo nhận thức được sâu sắc hơn sự kiêu kỳ của họ.

Tôi biết lắm, chúng ta không bình đẳng và cũng không thể nào bình đẳng được với nhau, nhưng tôi nghĩ kẻ nào quan niệm rằng muốn giành được sự trọng vọng thì cần thiết phải tách mình ra khỏi đám người được gọi là đám tiện dân, kẻ đó cũng đáng chê cười chẳng khác gì một tên hèn nhát trốn tránh trước kẻ thù vì sợ mình thua trận.

Vừa rồi tôi lại ra giếng nước, ở đó tôi đã gặp một cô hầu trẻ tuổi, cô gái ấy để bình nước của mình trên bậc giếng dưới cùng và ngó quanh xem có cô bạn nào đến giúp cô đặt bình nước lên đầu hay không. Tôi bước xuống và nhìn cô. - "Ôi, trinh nữ ơ, tôi có được phép giúp đỡ cô hay không?" - Tôi hỏi cô. Cô bé đỏ bừng cả mặt. - "Ồ, không dám, thưa quý ông," - cô đáp lại... "Không cần phải khách sáo như thế!" Cô bé sửa ngay tấm vòng đệm trên đầu và tôi đặt bình nước giúp cô. Cô cảm ơn tôi rồi đi lên.

Ngày 17 tháng Năm

Tôi đã làm quen với đủ mọi hạng người, nhưng vẫn chưa tìm được bạn tâm tình. Đối với người dân ở đây, tôi chẳng hiểu mình có cái gì quyến rũ mà nhiều người lại quý mến tôi đến thế, họ quần quýt bên tôi, đến nỗi tôi cảm

thấy đau lòng khi chúng tôi chỉ được đi cùng với nhau một đoạn đường ngắn ngủi. Nếu bạn hỏi tôi: dân xứ này ra sao, tôi sẽ đáp: - "Dân ở đâu cũng thế cả thôi!" Loài người là một quần thể đồng nhất và đơn điệu thay! Họ dành phần lớn thời gian để kiếm ăn, còn chút xíu nhàn rỗi tự do họ được hưởng lại làm họ sợ hãi, đến nỗi họ phải tìm mọi cách để tống khứ nó đi. Ôi chao, thân phận của con người!

Nhưng dù sao họ vẫn là những con người trung hậu. Thịnh thoảng, có khi tôi quên mình và cùng với họ tận hưởng những niềm vui mà con người còn được hưởng nơi trần thế, cùng họ ngồi bên một bàn ăn thịnh soạn, cỏi mở và chân tình nói với nhau những câu chuyện bông lơn, tổ chức một cuộc dạo chơi bằng xe ngựa hay một buổi vũ hội, hoặc những chuyện tương tự, tất cả những điều đó có ảnh hưởng tốt đẹp đối với bản thân tôi, chỉ có điều tôi không được nhớ đến là trong tôi còn biết bao nhiêu tài năng đang yên nghỉ, đang mục rữa vì không được đem dùng, và hơn thế, tôi lại phải cất giấu chúng thận trọng. Chao ôi, chính điều đó đã o ép tim tôi. Nhưng biết làm sao! Bị người đời hiểu nhầm âu cũng là số phận của mỗi người trong chúng ta.

Thương thay, thế là người bạn gái của tuổi xuân tôi đã qua đời! Nàng ơi, vì sao tôi gặp nàng không biết nữa? Và tôi tự nhủ: "Mi là một thằng điên! Mi cất công tìm kiếm những gì không hề có ở trên thế gian này!"...

Nhưng tôi đã có nàng kia mà, tôi đã cảm nhận được tấm lòng ưu ái của nàng, tâm hồn cao thượng của nàng, và ở bên nàng, tôi thấy mình lớn lao hơn chính mình, tôi đã là tất cả những gì tôi có thể hiện hữu. Chúa ơi! Khi ấy có sức mạnh nào của hồn tôi chịu năm yên vô dụng cho cam? Chẳng phải đứng trước nàng toàn bộ những cảm giác diệu kỳ ở trong tôi đã bùng nổ và nhờ đó tâm hồn tôi thấu tóm được cả thiên nhiên đó sao? Chẳng phải mỗi giao du của chúng tôi chính là một cuộc tác thành, một sự đan dệt triền miên những tình cảm tinh tế nhất, những câu chuyện vui đùa tài hoa nhất, kể cả những biến hóa của nó tới cái mức tinh nghịch khiếm nhã, nhưng vẫn mang dấu ấn của thiên tài đó sao? Nhưng giờ đây! Hôi ôi, những năm tháng nàng hơn tôi về tuổi đời đã đưa nàng về yên nghỉ trước tôi. Tôi không bao

giờ quên được nàng, không bao giờ quên được tâm hồn kiên nghị và tấm lòng độ lượng thánh thiện của nàng.

Cách đây vài hôm tôi gặp chàng V. trẻ tuổi, một thanh niên xởi lởi có gương mặt khá tuấn tú. Chàng mới tốt nghiệp đại học, tuy không nhận mình là thông thái, nhưng cũng tự coi mình là hiểu biết hơn mọi người. Như tôi cảm thấy thì chàng cũng chăm chỉ, nói tóm lại, chàng cũng có kiến thức. Nghe đồn tôi biết tiếng Hy Lạp và biết vẽ - hai cái một ở xứ này - chàng đã tìm đến tôi và trưng ra khá nhiều kiến thức, từ Batteux đến Wood, từ Piles đến Winckelmann, chàng quả quyết với tôi là đã đọc xong phần thứ nhất bộ *Luận thuyết* của Sulzer, chàng còn có cả một tập bản thảo của Heyne về việc nghiên cứu thời cổ đại³⁴. Tôi để mặc chàng nói thỏa thích.

Tôi còn quen một ông già phúc hậu, đó là viên phán quan của ông hoàng cai trị xứ này, một người thẳng thắn và trung tín. Người ta bảo rằng nếu được nhìn thấy ông sống giữa đàn con, ông có chín đứa cả thảy, thì đó mới là một niềm vui lớn cho tâm hồn; đặc biệt người ta tán tụng rất nhiều về cô con gái đầu lòng của ông. Ông đã mời tôi đến chơi, và thế nào tôi cũng đến trong một ngày gần đây. Ông ở trong một ngôi nhà sẵn, cách đây chừng dặm rưỡi, sau khi vợ ông qua đời ông đã được phép dọn tới đó, vì ở lại thị trấn và sống trong ngôi nhà cũ là khổ hình đối với ông...

Ngoài ra, tôi cũng gặp một vài người kỳ quặc hết chỗ nói, mọi thứ ở họ đều không thể chịu nổi, khó chịu nhất là cái cách tỏ tình thân của họ.

Thôi, tạm biệt bạn nhé! Thư này chắc bạn sẽ vừa ý vì tôi toàn kể chuyện.

Ngày 22 tháng Năm

Đời người chỉ là giấc chiêm bao, có người đã cảm thấy như thế, và cả tôi nữa, cái cảm giác ấy cứ ám ảnh tôi hoài. Mỗi khi xem xét những giới hạn chật hẹp kìm hãm tiềm năng sáng tạo và nghiên cứu của con người, mỗi khi nhận ra rằng tất cả mọi nỗ lực của chúng ta chỉ hướng vào việc thỏa mãn các nhu cầu mà thôi, và việc làm đó chẳng có mục đích nào khác ngoài kéo dài hơn nữa cuộc sống khốn khổ của chúng ta, và mỗi khi thấy rằng mọi sự tự trấn an làm ta yên lòng về những vấn đề nào đó thực ra chỉ là nhin nhục và cam phận mơ hồ, vì như vậy con người có khác chi ngòi tù mà lại vẽ lên tường nhà giam những bức tranh sặc sỡ với những viễn cảnh chói ngời... Wilhelm ơi, tất cả những điều ấy làm cho tôi cảm lạnh. Và tôi trở lại với chính trái tim mình, và tìm được ở đó cả một thế giới. Nhưng đó là một thế giới trong tiên niệm và dục vọng tâm tối, hơn là một thế giới tạo lập đầy sức sống. Rồi tất cả lại chờn vờn trước mắt tôi, và tôi mỉm cười đầy mộng mơ ru mình vào trần thế. Con trẻ không biết vì sao chúng ước muốn - đó là điều mà mọi ông thầy cao đạo và gia sư thông thái đều nhất trí với nhau, nhưng có điều những người lớn cũng thế, cũng thất tha thất thểu ở trên trái đất này, cũng như những đứa trẻ không biết mình từ đâu đến và sẽ đi về đâu, cũng ít khi hành động có chủ đích thực sự và cũng bị người ta điều khiển bằng bích quy, bánh ngọt và roi vọt, đó là điều không một ai muốn tin, nhưng theo tôi nó lại thật đến mức ta có thể cầm nắm được.

Tôi biết chắc bạn sắp nói gì với tôi về chuyện ấy, và tôi sẵn sàng đồng ý với bạn rằng: những người sung sướng nhất là những kẻ sống ngày này qua ngày khác hết như những đứa trẻ, ôm búp bê rong chơi, mặc quần áo, cởi quần áo cho búp bê, và với cái vẻ đầy trịnh trọng rón rén quanh học tủ bà mẹ cắt bánh ngọt, rồi tới khi được ăn thì phồng mồm nhai và kêu lên: - "Nữa ạ!..." Vâng, đó là những con người hạnh phúc. Và hạnh phúc thay những kẻ biết gấn cho các công việc lam lũ mình đang làm, thậm chí cho cả những thói đam mê của mình, những danh hiệu tốt cùng cao quý, coi đó

như là những công trình vĩ đại mang lại hạnh phúc và sự phồn vinh cho loài người. Hạnh phúc thay những con người như thế! Còn ai khiêm nhường nhận thức được vạn vật sẽ xoay vần tới đâu, ai cảm nhận được rằng: một người dân biết trang trí khu vườn riêng của mình thành một thiên đàng là người hạnh phúc, ai nhận thức được rằng: ngay cả kẻ bất hạnh oằn lưng dưới gánh đời cũng vẫn yên tâm lê bước tiếp trên đường, và tất cả, tất cả những người ấy đều giống nhau trong khát vọng: muốn được tận hưởng ánh sáng của thái dương dài hơn giây phút nữa! - vâng, đó là con người sống thâm trầm và xây đắp cho mình một thế giới riêng, và người đó cũng sung sướng được làm người. Cho dù bị vây hãm đi nữa, anh ta vẫn luôn luôn gìn giữ được trong tim cái cảm giác ngọt ngào của Tự do và anh ta có thể từ bỏ chốn cầm tù này vào bất cứ lúc nào anh muốn.

Ngày 26 tháng Năm

Từ trước đến giờ, bạn đã biết cách trú ngụ của đời tôi: gặp một nơi vừa ý, tôi cố tạo cho mình một mái nhỏ che thân, rồi nấu mình ở đó, sống hết sức khiêm nhường. Ở nơi đây, tôi cũng gặp một dải đất quyến rũ tôi như thế.

Cách thành phố chừng một dặm có một làng tên là Wahlheim⁴³. Làng nằm trên một ngọn đồi, địa thế thật kỳ thú. Đi trên con đường mòn lên làng, ta như người bỗng được diễm phúc chiêm ngưỡng toàn cảnh của thung lũng. Ở đây có một bà chủ quán thật phúc hậu, vui tính và niềm nở chào mời khách thưởng thức rượu vang, bia và cà phê. Nhưng tuyệt vời hơn cả là hai cây bồ đề cổ thụ, lá cành sum suê phủ kín cả khoảng đất nhỏ trước giáo đường, và vây quanh chốn ấy là những ngôi nhà tranh của nông dân, những nhà kho, vừa thóc và trang trại. Thật khó tìm được một nơi nào lại hữu tình và thân thương đến thế, hợp với cõi lòng tôi. Tôi cho người mang từ quán trọ sang đó một chiếc bàn con, một chiếc ghế, và ở đó, tôi ngồi uống cà phê và đọc thơ Homer.

Lần đầu tiên, vào một buổi xế chiều đẹp trời, khi tình cờ dạo gót dưới bóng cây bồ đề, tôi thấy nơi đây hoàn toàn hoang vắng. Mọi người đang làm việc

ngoài đồng, chỉ có một chú bé chừng bốn tuổi ngồi trên mặt đất, hai chân chú ôm giữ một em bé khác khoảng sáu tháng tuổi, chú bé ngồi yên, trừ có đôi mắt đen lanh lợi ngó nhìn quanh, còn hai tay thì ôm em sát vào ngực mình, như thể lấy ngực chú làm ghế tựa cho em. Cảnh tượng đó làm cho tôi thích thú. Tôi bèn ngồi lên một chiếc cày ở phía đối diện và hân hoan vẽ lại cái thế ngồi đầy tình huynh đệ này. Sau đó, tôi thêm vào bức tranh một hàng giậu, một chiếc cổng vào nhà kho chứa lúa và vài cái bánh xe gậy nằm ngổn ngang bên cạnh, tất cả đều theo trình tự mà mắt tôi nhìn thấy, không hề thêm thắt một chút nào theo ý riêng của mình. Trong vòng một giờ, tôi đã vẽ xong một bức tranh bố cục rất chỉnh và khá lý thú. Chính điều này khiến tôi càng kiên quyết theo đuổi ý tưởng của mình là trong tương lai, tôi sẽ chỉ chú tâm đến thiên nhiên mà thôi. Chỉ có thiên nhiên mới phong phú vô tận, chỉ có thiên nhiên mới đào luyện nên những nghệ sĩ bậc thầy. Người ta có thể nói nhiều đến những cái hay, cái lợi của các quy tắc nghệ thuật, tương tự như những điều ta có thể nói để ca ngợi xã hội tư sản. Một kẻ răm rắp tuân thủ theo những quy tắc sẽ không bao giờ sản sinh ra những thứ hàng tồi tệ hay vô vị, cũng giống như một kẻ ghép mình vào luật pháp và lối sống phong lưu sẽ chẳng bao giờ có thể trở nên một người lảng giềng xấu chơi hay một tên gian ác kỳ quái. Thế nhưng, mọi luật lệ và quy tắc, dù muốn nói thế nào mặc lòng, đều bóp nghẹt cảm xúc chân thực trước thiên nhiên, làm hư hại đến cách thể hiện chân thực về thiên nhiên! Chắc bạn sẽ kêu lên: - "Anh nói quá lời! Luật lệ và quy tắc thực ra chỉ cốt để giới hạn hành động, chỉ cốt cắt tĩa những cành lá quá vô ích mà thôi."

Bạn mến yêu ơi, bạn có muốn tôi đưa ra một ví dụ để so sánh hay không? Nó cũng giống chuyện yêu đương ấy mà. Này nhé: một chàng trai đắm say một cô gái, suốt ngày chàng vương vấn bên nàng, chàng tiêu tán tất cả sức lực và tài năng của mình để không ngừng bày tỏ với nàng là chàng đã dâng nàng trọn vẹn cả trái tim. Nhưng bỗng đâu có một tay trưởng giả xuất hiện, một kẻ có vai vế nơi công đường, nói với chàng: - "Này anh bạn trẻ! Yêu đương là bản tính của con người, nhưng có điều anh phải yêu cho ra dáng con người! Hãy phân chia thời gian của anh cho rạch ròi, giờ nào anh làm

việc, còn giờ nào anh giải trí thì hãy dành cho người yêu. Hãy tính toán tiền bạc của anh cho chi li, ngoài khoản tiền dành riêng cho những nhu cầu thiết yếu của anh, phần còn thừa tôi không dám can anh mua quà cáp tặng nàng, nhưng chớ có thường xuyên, tốt nhất chỉ nên tặng vào ngày sinh nhật nàng hay ngày lễ đặt tên, thế thôi!..." Nếu anh bạn trẻ của chúng ta tuân theo những lời giáo huấn trên đây, anh sẽ trở thành một người rất hữu ích, và chính tôi sẽ khuyên các ông hoàng tuyển chọn anh vào làm trong vương phủ. Nhưng có điều tình yêu của chàng đã gãy cánh, và giả dụ chàng lại là nghệ sĩ, thì than ôi! Còn đâu nữa là nghệ thuật của chàng!

Các bạn của tôi ơi! Vì sao mà dòng thác của thiên tài rất ít khi cuộn cuộn chảy tràn bờ? Vì đâu mà dòng thác ấy rất hiếm khi nổi cồn cao sóng dữ rung chuyển những tâm hồn đang sững sốt của các bạn? Các bạn mến thương ơi, chỉ vì hai bên bờ có những đứcc ông lạnh lùng đang trú ngụ, nếu thác lũ tràn bờ, thì những ngôi nhà nhỏ nhỏ trong vườn cây của họ, những luống hoa uất kim cương và những cánh đồng trồng cây thuốc của họ sẽ bị ngập chìm trong con nước, và vì thế, họ đã sớm biết cách đắp đập xây kè và dẫn nước để loại trừ hiểm họa cho tương lai.

Ngày 27 tháng Năm

Tôi biết ngay mà, vì mãi mê phẩn hững nói chuyện so sánh và lý thuyết dông dài, hôm qua tôi đã quên không kể nốt cho bạn nghe câu chuyện về mấy đứa trẻ. Ngây ngất trong cảm xúc về nghệ thuật mà bức tranh tôi vẽ không sao thể hiện nổi, tôi cứ ngồi lặng người trên chiếc cày suốt hai tiếng đồng hồ. Mãi tới chiều tối mới thấy một thiếu phụ xách giỏ tiến về phía hai đứa trẻ vẫn còn ngồi im lặng. Từ xa, bà đã lên tiếng gọi con: "Philip, con ngoan lắm!" Bà chào tôi. Tôi đứng dậy đáp lễ rồi lại gần để hỏi xem có phải bà là mẹ của hai em hay không. Bà gật đầu rồi đưa cho đứa lớn một nửa ổ bánh mì, đoạn bế thốc đứa nhỏ lên hôn với tất cả tình thương của người mẹ. Bà nói với tôi: - "Tôi giao cho Philip trông em để cùng thằng con cả ra phố mua bánh mì trắng, đường và một chiếc nồi đất." Tôi nhìn thấy tất cả những

thứ đó ở trong giỏ, vì nắp giỏ bị mất. - "Tôi định chiều nay nấu xúp cho thằng Hans (Hans là tên chú út), - bà nói tiếp, - nhưng hôm qua, khi tranh ăn cháy nồi với Philip, thằng con cả vô ý đã đánh vỡ mất nồi." Tôi hỏi cậu cả đâu, bà vừa kịp trả lời là nó đang đuổi ngỗng ngoài đồng cỏ, thì cu cậu đã nhảy chân sáo trở về, đem cho đứa thứ hai của bà một canh dẻ. Tiếp tục câu chuyện với bà mẹ, tôi được biết bà là con gái một ông giáo và chồng bà hiện đang đi Thụy Sĩ để đòi của thừa kế của một người anh họ. - "Bọn chúng định lừa gạt ông ấy, - bà giải thích, - ông ấy viết thư, chúng không thèm trả lời. Thế là ông ấy phải đích thân sang đó. Cầu mong ông ấy không gặp phải tai họa! Từ ngày ông ấy đi, tôi chẳng nhận được tin tức gì của ông ấy gửi về."

Lòng tôi thật nặng nề khi phải từ biệt người đàn bà ấy. Tôi cho mỗi đứa bé một đồng Kreuzer, đưa cho bà mẹ một đồng để lần sau ra phố bà mua bánh mì về nấu xúp cho đứa út, và chúng tôi xa nhau.

Bạn quý mến của tôi ơi! Mỗi khi tâm hồn tôi ứa tràn những suy tư nhức nhối thì không có liều thuốc nào xoa dịu lòng tôi bằng được gặp gỡ một con người như thế - một người thật thản nhiên hạnh phúc trong vòng đời chật hẹp, tằn tảo và tắt bật hết ngày này qua tháng khác, thản nhiên nhìn những chiếc lá rơi mà không hề nghĩ ngợi điều chi ngoài mỗi chuyện là mùa đông sắp tới.

Từ độ ấy, tôi thường ra đó chơi. Lũ trẻ đã hoàn toàn quen thân với tôi, chúng được ăn đường khi tôi uống cà phê, và tối tối chúng chia nhau sữa chua và bánh ngọt. Chủ nhật nào chúng cũng nhận được một đồng Kreuzer, nếu sau giờ cầu nguyện tôi không ra chơi được với chúng thì đã có bà chủ quán thay tôi phát cho chúng. Bọn chúng rất thân tình, chúng kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện, và tôi rất thích thú trước những trò đam mê của chúng, nhất là trước những biểu hiện ganh tị thật ngây thơ của chúng với lũ trẻ trong làng đến tụ tập quanh tôi. Phải khó khăn lắm tôi mới thuyết phục được bà mẹ an lòng, vì bà cứ sợ "chúng làm phiền quý ông", Wilhelm ạ.

Ngày 30 tháng Năm

Những gì mới đây tôi đã viết cho bạn về hội họa chắc hẳn cũng có giá trị đối với thi ca, có điều là người ta phải nhận thức được những cái hay cái đẹp và dám diễn tả nó. Nói như vậy thực ra là nói ít mà ý nhiều.

Hôm nay, tôi đã chứng kiến một màn kịch, chỉ cần sao chép lại y nguyên cũng có được một bản tình ca tuyệt diệu nhất thế gian. Nhưng thi ca, tình ca và kịch nghệ có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ con người cứ luôn luôn phải nhờ vào sự gia công thô ráp của nghệ thuật, mỗi khi mình muốn cảm thụ thiên nhiên?

Sau đoạn mào đầu này, nếu bạn hy vọng được nghe những gì cao đạo và tao nhã, thế là bạn lại bị đánh lừa rồi! Ké đã cuốn hút tôi vào nỗi niềm cảm kích sôi động đến như thế thật ra chỉ là một nông dân thuần phác. Tôi sẽ kể cho bạn nghe, và theo thói quen, tôi kể chuyện rất tồi, còn bạn, cũng theo thói quen, sẽ cho rằng tôi cường điệu quá đáng. Nhưng vẫn là Wahlheim đấy bạn ạ, lúc nào cũng là Wahlheim sản sinh ra những điều kỳ diệu ấy.

Có một tốp người rủ nhau ra uống cà phê dưới bóng cây bồ đề. Vì họ chẳng làm tôi thích thú nên tôi tìm chỗ ngồi lui lại về phía sau.

Lúc ấy có một người nông dân trẻ tuổi từ nhà bên bước ra. Anh ta lúi húi sửa chiếc cày mà mới đây tôi đã vẽ. Vì rất ưng cách của anh, nên tôi đến bắt chuyện, hỏi han anh về gia cảnh, và chẳng mấy chốc chúng tôi đã quen nhau, thậm chí đã thân nhau, như lẽ thường mỗi khi tôi gặp gỡ những con người chân chất như anh. Anh kể cho tôi rằng mình đang làm thuê cho một góa phụ và được bà ta rất chiều đãi. Anh ta nói rất nhiều về bà ấy và ca tụng bà hết lời, đến nỗi trong chốc lát tôi đã ngầm hiểu được rằng tất cả con người và tâm hồn anh đã dâng tặng nơi nàng. "Nàng không còn trẻ nữa, - anh kể tiếp, - nàng đã bị người chồng cũ đối xử tệ bạc nhưng nàng không muốn đi bước nữa." Nghe anh kể, tôi thấy lung linh hình ảnh nàng, vì đối với anh, nàng xinh đẹp biết bao, đáng say đắm biết bao, và anh ước ao được nàng chọn làm bạn đời để xóa nhòa những đau tích mà lỗi lầm của người chồng cũ còn để lại. Đáng lẽ tôi phải nhắc lại đúng từng lời từng chữ để bạn

hiếu thảo được nổi say mê thuần khiết, tình yêu và lòng trung tín của người đàn ông ấy. Ôi, giá như tôi có được tài năng của một đại thi hào để có thể diễn tả cho bạn nghe thật sinh động những cử chỉ và sắc diện của anh, hòa điệu trong giọng nói cũng như ánh lửa huyền diệu trong mắt nhìn. Không, bạn ơi, không có lời nào có thể diễn tả nổi vẻ trù mẫn dịu hiền toát lên từ tất cả con người và phong thái của anh, còn mọi điều tôi thuật lại cho bạn hay, thật ra chỉ là vụng dại và thô tháp. Tôi vô cùng xúc động khi thấy anh lo ngại cho nàng, chỉ sợ tôi hiểu sai mối liên hệ giữa anh đối với nàng cũng như hoài nghi ở đức hạnh của nàng. Chỉ trong chốc thăm sâu nhất của tâm hồn tôi mới dám nhắc lại rằng: thật hấp dẫn biết bao khi được nghe anh nói đến hình dáng và thân thể của nàng, dù không còn vẻ quyến rũ của thời xuân sắc nữa, nhưng thân thể nàng vẫn mê hoặc và trói buộc anh khôn cưỡng. Trong đời tôi, chưa bao giờ tôi được thấy một khát vọng nào lại bức bách và một ước muốn nào lại nồng cháy trong sự thuần khiết đến như thế, vâng, tôi cũng có thể nói với bạn rằng: tôi chưa hề suy tưởng, chưa hề mơ màng đến một sự thuần khiết như vậy. Xin bạn đừng trách tôi nếu tôi thú nhận với bạn rằng: mỗi khi nhớ lại vẻ hồn nhiên trinh trắng và mối tình ấy, trong đáy thăm hồn tôi hừng hực cháy, hình ảnh về lòng chung thủy và sự âu yếm kia cứ theo đuổi tôi cùng khắp, đến nỗi tôi tưởng chính mình đang bốc lửa bởi mối tình yêu ấy, tôi đâm ra héo hơn và tương tư.

Giờ đây, tôi cũng muốn sớm tìm gặp được nàng hoặc đúng hơn, khi đã suy ngẫm kỹ, tôi muốn tránh mặt nàng. Tốt hơn hết là tôi hãy nhìn nàng qua đôi mắt con người yêu nàng, cũng có thể trước mắt tôi nàng không như thế nữa, nàng không còn là nàng đang lung linh trong mường tượng hồn tôi, vậy thì tội chi tôi lại phá hỏng của mình một hình ảnh yêu kiều kia chứ?

Ngày 16 tháng Sáu

Tại sao tôi lại không viết thư cho bạn? - Bạn hỏi thế, vậy mà bạn cũng là một trong những người uyên bác đấy! Bạn cứ đoán là tôi mạnh khỏe đi, và hơn thế... Thôi nhé, nói vắn gọn: tôi đã có được một cuộc kỳ ngộ làm xao xuyến trái tim. Tôi đã... Tôi cũng không biết nữa.

Kể cho bạn nghe thật tường tận rằng làm thế nào tôi đã quen biết một người đáng yêu nhất trên đời, quả là khó lắm. Tôi đang hân hoan, đang hạnh phúc đây, vậy thì tôi cũng không phải là người kể chuyện hay.

Một thiên thần đấy nhé!... Ui cha cha! Ai mà chẳng ngợi ca người đẹp của mình như thế, phải không bạn? Nhưng mà tôi không sao miêu tả nổi để bạn hiểu được nàng hoàn hảo như thế nào, vì sao nàng hoàn hảo, chỉ biết rằng: nàng đã bắt giam trọn vẹn tâm hồn tôi.

Ôi, biết bao ngây thơ chân chất hòa điệu với biết bao thông minh tài trí ở nơi nàng! Biết bao đức hạnh và thiện tình hòa hợp với biết bao kiên định trong tính cách của nàng! Và tâm hồn nàng bình an biết bao giữa cuộc đời sôi động và náo nhiệt! Tất cả những điều tôi vừa nói về nàng thật ra chỉ dông dài và tản mạn, chỉ là những điều trừu tượng đáng thương, không mấy may diễn tả được một nét nhỏ con người nàng. Thôi, để lần khác vậy... Nhưng không, không thể để đến lần khác được đâu, tôi phải kể cho bạn nghe ngay bây giờ, nếu không sẽ chẳng bao giờ kể được nữa. Bởi vì... thú thật với bạn, từ lúc bắt đầu viết lá thư này, tôi đã ba lần toan quăng bút, cho người thẳng ngựa để ra đi. Vậy mà sáng nay tôi đã thề là không ra khỏi nhà, nhưng cứ chốc chốc tôi lại đến đứng bên cửa sổ xem mặt trời lặn hay chưa...

Tôi không sao cưỡng lại được lòng mình, và đã phải lên ngựa đến thăm nàng. Tôi vừa về đến nhà đấy, Wilhelm ạ, tôi sẽ ăn bánh mì thay bữa tối và viết tiếp cho bạn. Ôi chao! Thật là diễm phúc cho tâm hồn khi tôi được ngắm nàng giữa tám đứa em trai và gái; linh lợi và dễ thương biết bao, đang xúm xít quanh nàng!... Cứ cái đà này thì cuối cùng bạn sẽ chẳng hiểu gì hết, vậy bạn lắng nghe nhé, tôi cố gắng đi vào chi tiết đây.

Vừa rồi, tôi đã viết thư cho bạn kể chuyện tôi quen biết một vị pháp quan tên là S., ông đã khẩn khoản mời tôi sớm đến thăm ông tại nơi ở ẩn của ông, hay nói đúng hơn là tại vương quốc bé nhỏ của ông. Tôi sao chẳng chuyện đó, và có lẽ sẽ chẳng bao giờ tới thăm ông, nếu không có sự tình cờ giúp tôi khám phá ra kho báu được cất giấu ở chốn ẩn cư bằng lạng ấy.

Đám thanh niên ở đây tổ chức một đêm vũ hội tại làng quê, tôi nhận lời tham dự. Tôi mời một cô gái địa phương cùng đi hội, một người xinh đẹp, tốt nết, nhưng quả tình rất vô duyên. Chúng tôi thỏa thuận rằng tôi sẽ dùng xe ngựa đưa cô bạn nhảy của tôi cùng với cô em họ của cô ta đến nơi dự vũ hội, trên đường đi sẽ tới rước Charlotte S. đi cùng. Khi chiếc xe đi qua một cánh rừng quang đãng tiến về ngôi nhà sán, cô bạn nhảy bảo tôi: - "Anh sẽ gặp một nàng tiên giáng trần!" Và cô em tiếp luôn: - "Nhưng coi chừng! Phải lòng người ta thì khốn đấy!" - "Sao lại thế?" Tôi hỏi. - "Vì nàng đã có nơi chốn rồi! Nàng đã hứa hôn với một người đàn ông rất tử tế. Vì cha chết, anh ta phải vắng nhà để lo thu xếp mọi việc cho ổn thỏa, vả chăng, anh chàng cũng đang chạy một chức quan tốt lộc." Nghe chuyện ấy, lòng tôi dừng dừng.

Khi xe chúng tôi dừng lại trước cổng sân, mặt trời còn độ một khắc nữa mới lặn sau dãy núi. Tiết trời rất ới bức, ngọt ngào. Mấy cô tỏ ý lo sợ có dông bão vì thấy những đám mây xám xịt và tối đen đùn lên ở phía chân trời. Tôi cố trấn an họ bằng những kiến thức của khoa khí tượng học, mặc dù trong thâm tâm tôi cũng bắt đầu linh cảm thấy rằng tối nay, buổi dạ hội sẽ bị xáo trộn.

Tôi xuống xe, và một cô hầu bước ra cổng, xin chúng tôi thứ lỗi đợi cô Charlotte một lát, cô sẽ xuống ngay bây giờ. Tôi băng qua sân tiến về phía ngôi nhà khang trang trước mặt. Khi lên khỏi bậc tam cấp và bước qua ngưỡng cửa, trước mắt tôi bỗng hiện ra một cảnh tượng thật thần tiên mà suốt đời tôi chưa hề được thấy: sáu đứa trẻ từ hai đến mười một tuổi xúm xít vây quanh một thiếu nữ yêu kiều, đáng người tầm thước và thanh tú, nàng vận xiêm y trắng dung dị, có đính những chiếc nơ hồng nhạt ở nơi tay và trước ngực. Nàng cầm trên tay một ổ bánh mì và đang chia phần cho các

em, tùy theo độ tuổi và cơn đói của mỗi đứa, và nàng ban phát với biết bao tình thương, còn các em, ngây thơ biết bao, hồn nhiên biết bao, các em: - "Cảm ơn chị!" và chơi với đứa những bàn tay bé bỏng lên cao, trước khi nàng cắt xong từng khoanh bánh, rồi hớn hờ nhận phần ăn bữa tối, đứa thì nháy chân sáo lảng xa, đứa thì nghiêm trang bước về phía cửa sân để nhìn những khách lạ và chiếc xe sẽ đưa chị Lotte của chúng ra đi. - "Xin anh thứ lỗi, - nàng bảo tôi, - đám phiền anh phải khó nhọc lên đây, và mấy chị phải chờ đợi. Mãi sửa soạn và lo liệu nốt mấy công việc vặt vãnh trong nhà phòng khi tôi đi vắng, nên tôi quên khuấy chuyện cho mấy đứa bé ăn, mà chúng lại không muốn ai chia phần, ngoài tôi ra." Tôi đáp lại bằng mấy lời tán dương vô nghĩa, trong khi trọn vẹn tâm hồn tôi bị mê hoặc bởi gương mặt, giọng nói và cung cách của nàng. Tôi chỉ kịp định thần trong lúc nàng sang phòng bên lấy găng tay và quạt. Mấy đứa trẻ đứng lánh xa và nhìn tôi xét nét. Tôi tiến lại chỗ chú út có gương mặt khôi ngô tuấn tú nhất, chú sợ sệt lùi lại. Vừa lúc ấy Lotte bước ra, nàng bảo em: - "Louis, em bắt tay ông anh họ đi nào!" Chú bé chìa tay cho tôi bắt thật dễ thương, và bất chấp cả chuyện chú đang thò lò mũi, tôi không sao kìm nổi xúc động và ôm hôn chú rất thân tình. - "Anh họ à?" Tôi vừa hỏi vừa chìa tay cho Lotte. - "Thế cô tin tôi xứng đáng với hạnh phúc làm thân quyến của cô hay sao?" - "Ồ! - nàng đáp, miệng mỉm cười ý nhị, - họ hàng nhà Lotte đông lắm, và Lotte sẽ giận nếu anh lại là người tệ nhất trong số anh em họ!" Khi đi, nàng căn dặn Sophie, cô em gái kế nàng khoảng chừng mười một tuổi, phải để mắt đến các em và nhớ chào thân phụ khi người đi dạo về. Đoạn nàng quay lại nói với mấy đứa nhỏ: - "Các em phải nghe lời chị Sophie như nghe lời chị nhé!" Mấy đứa hứa vâng lời, riêng cô bé tóc hung vàng chừng sáu tuổi phụng phịu: - "Ừ ừ, chị Sophie không phải là chị Lotte, chúng em thích chị hơn cơ!" Hai cậu em trai lớn nhất của nàng đã bám vào sau xe, theo lời thỉnh cầu của tôi, nàng cho phép chúng bám theo xe cho tới cửa rừng, nếu chúng hứa không trêu nhau và bám chặt khỏi ngã. Mọi người ngồi vào chỗ. Mấy cô vừa mới kịp chào hỏi nhau, trao đổi dăm ba câu về trang phục, nhất là về các kiểu mũ và điểm danh các quý ông họ có thể gặp mặt trong vũ hội, thì Lotte đã bảo bác xà ích cho dừng xe để các em leo xuống. Hai đứa còn

nài nỉ hôn tay nàng lần nữa. Thằng anh hôn tay nàng với tất cả vẻ triu mến của một thiếu niên mười lăm tuổi, còn cậu em thì cứ hôn chùn chụt, rất thơ ngây. Qua hai em, nàng một lần nữa gửi lời chào mây đưa nhỏ ở nhà, rồi chúng tôi lại tiếp tục lên đường.

- "Chị đã đọc xong cuốn sách em gửi cho chị chưa?" Cô em họ của cô bạn tôi hỏi. - "Chưa, chị ạ! - Lotte đáp. - Em không thích cuốn sách đó, chị có thể lấy lại. Cuốn trước cũng chẳng hay hơn gì..." Tôi tò mò muốn biết đó là những sách gì, và kinh ngạc hết sức khi biết đó là các tác phẩm của ...⁵⁵ Và qua tất cả những điều nàng nói, tôi nhận thấy biết bao là tài trí và tư chất, mỗi lời nàng thốt ra, tôi như thấy có những nét quyến rũ mới, những tia sáng mới của trí tuệ hiển hiện trên gương mặt của nàng và gương mặt ấy hình như cứ rạng rỡ dần lên, trong nỗi hân hoan khi cảm nhận được rằng tôi đang hiểu nàng.

Nàng nói: - "Ngày còn nhỏ, tôi chẳng thích đọc gì bằng tiểu thuyết. Chỉ có Chúa mới biết là tôi sung sướng biết nhường nào, mỗi khi, vào những ngày Chủ nhật, tôi được nấu mình vào một góc nhỏ, đem trọn vẹn tâm hồn chia sẻ với hạnh phúc hay với nỗi bất hạnh của một nàng Jenny⁶⁶. Tôi cũng không chối cãi rằng những loại sách như thế vẫn còn đôi chút hấp dẫn với tôi. Nhưng giờ đây, vì rất hiếm có thời gian đọc sách, nên cuốn sách tôi đọc phải hợp với sở thích của tôi. Tác giả tôi thích nhất là người có tác phẩm mà khi đọc tôi gặp lại thế giới tôi đang sống, ở đó, mọi cái cũng diễn ra như diễn ra quanh tôi, nhưng câu chuyện lại phải thích thú và quyến rũ tôi y như cuộc sống gia đình tôi, đành rằng cuộc sống ấy không phải là một thiên đường, nhưng với tôi, đó lại là cội nguồn của hạnh phúc vô tận."

Tôi cố giấu nỗi xúc động trước những lời nàng nói, nhưng khốn thay, không giữ lòng được lâu: Khi nàng bất chợt nhắc đến tác phẩm Linh mục Wakefield⁷⁷ và...⁸⁸ với một sự am hiểu thấu đáo đến như thế, thì tôi không tự chủ được nữa. Tôi đã nói với nàng tất cả những điều tôi muốn nói, mãi một lúc sau, khi Lotte gợi chuyện với hai cô bạn đồng hành, tôi mới chợt nhận ra là họ ngồi đó, và trong suốt thời gian ấy, họ cứ ngồi như thể không

có mặt trong xe, mắt thao láo mở to. Cô em họ của bạn tôi đã nhiều lần hình mũi chế nhạo tôi, nhưng điều đó chẳng làm tôi bận tâm.

Cuộc trò chuyện xoay sang thú vui khiêu vũ. Lotte nói: - "Nếu thói đam mê này là một tật xấu thì tôi xin sẵn sàng thú nhận rằng: tôi không biết có gì lại thích hơn khiêu vũ nữa. Cứ mỗi khi gặp chuyện không vui, tôi chỉ cần gõ loạn xạ lên chiếc dương cầm lỗi nhịp của tôi một bản đối vũ, thế là mọi việc đều êm xuôi."

Nghe nàng nói chuyện, tôi ru hồn ngây ngất biết bao trong đôi mắt đen láy của nàng! Và làn môi sinh động của nàng, đôi má hân hoan tươi mát của nàng đã cuốn hút trọn vẹn tâm hồn tôi! Hoàn toàn chìm đắm trong ý tứ diễm tuyệt của lời nàng, đến nỗi nhiều khi tôi không nghe thấy tiếng nàng thốt ra!... Thế đấy, Wilhelm ạ, bạn có thể hình dung được, vì bạn vốn hiểu tôi. Nói ngắn gọn, khi xe dừng lại trước ngôi nhà của niềm vui, tôi đã bước xuống xe như một kẻ trong mơ, và đắm chìm vào mộng ảo giữa một thế giới vây quanh đang chạng vạng hoàng hôn, tôi hầu như không nghe thấy tiếng nhạc vọng ra từ gian phòng đèn nến sáng trưng.

Hai chàng, một tên là Audran và một là N.N gì đó (ai mà nhớ hết tên người đời kia chứ!) là những bạn nhảy của cô em họ và Lotte, đón tiếp chúng tôi ở cửa xe, bắt cặp với bạn nhảy của họ, còn tôi bước lên lầu cùng với cô bạn nhảy của mình. Chúng tôi quẩn quýt bên nhau trong những vũ điệu nhịp ba, và lần lượt tôi mời hết cô này đến cô khác nhảy, những cô xấu gái nhất lại chính là những cô không thể quyết định đưa tay ra để chấm dứt vũ điệu. Lotte và bạn nhảy của nàng đã bắt đầu một điệu vũ Anh, và bạn có thể hiểu là tôi hân hoan biết chừng nào khi đến lượt nàng cặp nhảy với chúng tôi! Phải được tận mắt nhìn thấy nàng khiêu vũ, Wilhelm ạ! Bạn sẽ thấy rằng nàng khiêu vũ với tất cả trái tim, với trọn vẹn tâm hồn, toàn bộ thân thể nàng là một hòa điệu, vô tư biết bao, hồn nhiên biết bao, tưởng đâu đối với nàng đó đã là tất cả, dường như nàng không nghĩ đến gì khác, không cảm nhận gì khác, và trong khoảnh khắc ấy, thế giới còn lại như tan biến trước mắt nàng.

Tôi xin nàng nhảy với tôi điệu đối vũ thứ hai, nàng nhận lời nhảy điệu đối vũ thứ ba, và với một vẻ thành thực đáng yêu nhất trần đời, nàng nói với tôi là nàng rất thích nhảy những vũ điệu Đức. Nàng nói tiếp: - "Cái lệ ở đây là, mỗi một cặp đã quen nhảy cùng nhau thì khi nhảy điệu vũ Đức cũng khiêu vũ với nhau, nhưng anh bạn của tôi lại nhảy valse rất kém, anh chàng sẽ biết ơn, nếu tôi miễn cho anh công việc ấy, còn bạn nhảy của anh cũng không giỏi và không thích valse. Qua mấy điệu vũ Anh, tôi đã biết là anh nhảy valse rất cừ. Nếu anh muốn nhảy cùng tôi trong những điệu vũ Đức, anh hãy đến xin phép bạn nhảy của tôi đi, còn tôi sẽ thừa chuyện với bạn nhảy của anh." Tôi ưng ngay, và sau đó chúng tôi đã thỏa thuận với nhau: trong khi chúng tôi nhảy điệu vũ Đức thì anh bạn nhảy của nàng sẽ tiêu khiển cùng cô bạn nhảy của tôi.

Nhạc đã nổi lên! Và chúng tôi vui sướng trong những động tác giao kết muôn vẻ của đôi tay. Ôi, nàng khiêu vũ mới duyên dáng làm sao, mới kiều diễm làm sao! Khi chúng tôi chuyển sang điệu valse và xoay tròn quanh nhau như những thiên cầu thì thoạt đầu có đôi chút chệch choạc vì ít cặp nhảy sành. Chúng tôi ý tứ để cho họ cứ thỏa lòng cuồng nhiệt, đến khi những cặp nhảy vụng nhất đã về chỗ, chúng tôi mới bước vào sàn nhảy và bắt đầu bay lượn, cùng một cặp nữa là Audran và bạn nhảy của chàng. Chưa bao giờ tôi lại lướt đi nhẹ nhàng đến như thế. Tôi không còn là một con người nữa! Trong vòng tay ôm ấp của tôi là nàng tiên kiều diễm, đáng yêu nhất thế gian, và cùng với nàng, tôi lướt đi như gió thoảng, tất cả quanh tôi đều tan biến như thanh không. Và... Wilhelm ơi, nói thật với bạn nhé, nhưng chính tôi cũng đã thề với mình: một thiếu nữ tôi yêu và định cưới làm vợ không bao giờ được nhảy valse với ai, chỉ được nhảy với tôi, cho dù tôi có cùng nàng nhảy valse đến tàn đời đi nữa! Bạn hiểu tôi đấy chứ?!

Chúng tôi đi vài vòng quanh phòng để lấy lại hơi sức, rồi nàng ngồi xuống ghế. Tôi đem đến mấy trái cam vắn để dành cho nàng, những trái cam duy nhất còn lại, và lúc này nó là món giải khát thật tuyệt hảo. Nhưng cứ mỗi một múi cam nàng cắt mời một cô bạn bắt nhả ngồi bên vì phép xã giao, tôi lại cảm thấy như bị một mũi dao đâm vào con tim.

Khi bước sang điệu vũ Anh thứ ba thì chúng tôi là cặp xếp thứ nhì. Chúng tôi lướt theo dọc hàng người, và... xin có Chúa chứng giám, tôi ngây ngất biết bao khi đắm đuối nhìn vào đôi tay và đôi mắt của nàng, nó tỏa rạng niềm vui thú thuần khiết nhất và cởi mở, chân tình nhất của con người, và cùng lúc ấy, chúng tôi đến trước một phụ nữ đã luống tuổi, nhưng vẻ quyến rũ rất đáng yêu trên gương mặt không còn trẻ của bà đã làm tôi để ý. Bà mỉm cười nhìn Lotte rồi đưa ngón tay lên răn đe nàng, và hai lần trong khi lướt qua bà đã nhắc đến cái tên Albert với rất nhiều ngụ ý.

- "Albert là ai thế, nếu tôi hỏi không phải là khiếm nhã?", tôi nói với Lotte. Nàng đang định trả lời thì chúng tôi phải rời nhau để múa lượn theo vòng số tám. Khi đến trước mặt nàng lần nữa, tôi tưởng như đọc trên trán nàng phảng phất chút ưu tư. - "Em chẳng muốn giấu làm gì, - nàng vừa đáp vừa đưa tay cho tôi nắm trong đoạn hành điệu, - Albert là một người tử tế, hầu như em đã đính hôn với anh ấy." Đối với tôi, điều này không có gì là mới mẻ (vì mấy cô gái đã mách bảo cho tôi biết lúc đi đường), nhưng giờ đây tin ấy rất bất ngờ, vì lúc trước tôi không nghĩ nó liên quan đến con người mà chỉ trong vài khoảnh khắc ngắn ngủi đã trở nên vô cùng thân thiết đối với tôi. Và tôi đã rối loạn tâm hồn, tôi đã quên mất mình, và điên dại, tôi bỏ nhào vào một đôi khác làm náo loạn cuộc vui, đến nỗi Lotte phải dùng hết sức mình kéo níu tôi chao qua chao lại để nhanh chóng tái lập trật tự.

Cuộc khiêu vũ chưa kết thúc thì những tia chớp đã lóe sáng từ lâu phía chân trời, mà tôi vẫn bảo rằng đó chỉ là chớp nguồn, giờ bắt đầu mãnh liệt hơn rất nhiều, và tiếng sấm rền át cả tiếng nhạc. Ba cô chạy khỏi hàng, theo sau là những bạn nhảy của họ. Cả gian phòng hỗn loạn.

Dàn nhạc dừng chơi. Điều hiển nhiên là đang giữa cuộc vui, nếu chúng ta bị một nỗi bất hạnh hay một nỗi kinh hoàng bất ngờ ập đến, thì ấn tượng của nó mãnh liệt hơn rất nhiều so với lúc bình thường, phần vì sự tương phản làm cho con người cảm nhận được mọi điều thật sống động, phần vì mọi giác quan của ta đã hé mở cho cảm xúc ủa vào, và vì thế càng nhạy bén trước những ấn tượng mới dội đến. Đó là những nguyên nhân tôi vận dụng để lý giải những nét mặt nhăn nhó kỳ dị của mấy bà mấy cô tôi nhìn thấy.

Cô gái tinh khôn nhất đã nép mình vào góc phòng, lưng quay ra cửa sổ, đưa tay bịt kín tai. Một cô khác, quỳ gối trước cô kia, giấu đầu vào lòng bạn. Cô thứ ba, chen vào giữa hai người, ôm chặt lấy chị khóc tấm tức. Vài người muốn về nhà. Những người khác lại càng kém trí khôn hơn nữa, họ chẳng biết mình phải làm gì, họ không còn đủ minh mẫn để ngăn chặn mấy anh chàng táo tợn đang có vẻ rất hăng hái trong việc tiếp nhận những lời cầu nguyện đầy lo âu từ làn môi các cô gái xinh đẹp, mà đáng ra, những lời cầu nguyện ấy phải được gửi tới chốn cao xanh. Vài người đàn ông bước xuống thêm, để hút tẩu được yên tĩnh. Những người còn lại vội vàng chấp nhận lời đề nghị của chủ nhân, khi bà ngỏ ý dành cho chúng tôi một gian phòng có cửa chớp và rèm che. Chúng tôi vừa bước vào thì Lotte đã vội sắp tất cả ghế trong phòng thành một vòng tròn, và theo lời mời của nàng, mọi người ngồi xuống nghe nàng giải thích một trò chơi.

Tôi thấy nhiều anh chàng háo hức, hy vọng được hưởng một chút gì êm ái, nên vội dẩu miệng ra và co duỗi tay chân chờ đợi. - "Chúng ta sẽ chơi trò đếm số, - nàng nói, - và các bạn chú ý nhé! Tôi sẽ đi theo vòng tròn từ phải sang trái, và các bạn cũng đếm vòng quanh như thế, mỗi người phải hô lớn lên con số thuộc phần mình, và tất cả phải hô liên tục như một vòng lửa quay, ai ngắt ngứ hoặc nhầm số sẽ nhận một cái tát, và cứ như thế, ta đếm tới một nghìn." Quang cảnh lúc đó thật vui nhộn. Nàng đang tay ra và đi theo vòng tròn. Một, người thứ nhất bắt đầu, hai, người thứ nhì, ba, người kế theo và cứ như thế tiếp tục. Rồi nàng bắt đầu đi nhanh hơn, mỗi lúc một nhanh hơn, nhanh hơn nữa. Một người quên đếm: bốp! một cái tát, anh chàng bên cạnh cười rộ lên nên cũng quên luôn: bốp! một cái tát nữa và nàng lại quay nhanh, quay nhanh hơn. Riêng tôi được hưởng những hai cái tát của nàng và trong thâm tâm tôi sung sướng nhận ra rằng: nàng tát tôi mạnh hơn những người khác. Những tràng cười rộ lên và sự hồ hởi sôi động đã kết thúc trò chơi trước khi đếm tới con số một nghìn. Đông tố đã qua. Những người thân tình nhất đối với nhau tách riêng ra, còn tôi theo Lotte trở lại phòng vũ hội. - "Những cái tát đã giúp họ quên đi sấm sét và mọi chuyện!" nàng vừa đi vừa nói với tôi như thế. Tôi không thể trả lời

nàng... Nàng tiếp lời: - "Lotte là một trong những người nhất gan nhất hạng, nhưng khi phải tỏ ra can đảm để truyền nó cho người khác thì Lotte đã trở nên can đảm." Chúng tôi đến bên cửa sổ. Từ xa có tiếng sấm vọng về. Một trận mưa mát lành lao xao rải hạt xuống đồng quê, và bầu không khí nồng ấm mang đến cho chúng tôi từng làn hương ngào ngạt. Nàng đứng tì tay vào bậu cửa sổ, đưa mắt nhìn toàn cảnh cánh đồng, nhìn lên bầu trời, rồi lại nhìn tôi, và tôi thấy mắt nàng ứa lệ. Nàng đặt tay lên tay tôi, thì thầm: - "Ô Klopstock!"⁹ Và lúc ấy tôi nghĩ ngay đến khúc ca tuyệt tác của thi nhân¹⁰ đang vương vấn hồn nàng, và tôi đắm mình trong dòng thác cảm xúc nàng đã truyền sang tôi. Không sao ngăn được mình, tôi cúi xuống hôn lên bàn tay nàng, và phủ tràn lên đó những giọt lệ chứa chan bao niềm phúc của lòng tôi... Klopstock cao quý! Giá như người được thấy sự tôn sùng đối với người trong ánh mắt của nàng, và từ nay tôi cầu mong không phải nghe ai nhắc đến tên người một cách phàm tục như xưa nữa!

Ngày 19 tháng Sáu

Tôi không nhớ là bữa trước tôi đã kể đến đâu, chỉ biết một điều là hai giờ sáng hôm ấy tôi mới lên giường ngủ, và nếu có bạn để tâm sự, khỏi phải kể bằng thư, có lẽ tôi đã giữ bạn thức tới sáng.

Câu chuyện trên đường từ vũ hội về nhà, tôi chưa kể bạn nghe, nhưng hôm nay chẳng có mấy thì giờ.

Chúng tôi về, vào lúc rạng đông mỹ lệ nhất, xe đi qua khu rừng còn ẩm ướt và cánh đồng tươi mát biết bao! Những người bạn gái cùng ngồi xe ngủ gà ngủ gật. Lotte hỏi tôi có muốn như họ không, và xin cứ tự nhiên, chớ bận tâm vì nàng. Tôi đáp: - "Chừng nào tôi còn thấy đôi mắt của Lotte mở to, - và tôi đắm đuối nhìn nàng, - thì chừng ấy chẳng có gì đáng gọi là nguy hiểm!" Hai chúng tôi đã thức và trò chuyện cho tới lúc xe đến cổng nhà nàng. Một đầy tớ gái ra nhẹ nhàng mở cổng, trả lời câu hỏi của Lotte, cô gái quả quyết rằng phụ thân và các em của nàng vẫn bình an và đang ngủ. Tôi từ biệt và xin phép được đến thăm nàng ngay trong ngày hôm đó. Nàng ưng

thuận, và tôi đến với nàng. Từ đó trở đi, mặt trời, mặt trăng, và các vì sao muốn vận hành ra sao tùy thích, tôi chẳng biết là ngày hay đêm nữa, cả thế giới quanh tôi đã tan biến mất rồi!

Ngày 21 tháng Sáu

Tôi đang sống những ngày chứa chan bao hạnh phúc, như những ngày Chúa dành riêng cho thánh đồ của Người. Từ nay, đời thế nào mặc lòng, tôi không thể nói rằng tôi chưa từng được nếm trải niềm vui, những niềm vui thuần khiết của cõi đời. Bạn đã biết Wahlheim của tôi, giờ đây, tôi hoàn toàn định cư ở đó. Từ Wahlheim đến với Lotte mất chừng nửa dặm đường, và chỉ đến với nàng, tôi mới cảm thấy mình là mình, mới cảm nhận được tất cả những điểm phúc mà con người được hưởng.

Khi chọn Wahlheim làm cái đích cho những cuộc du ngoạn, tôi đâu có ngờ rằng Wahlheim gần thiên đường đến thế! Biết bao lần trong những chuyến đi chơi xa, từ trên đỉnh núi cao hay giữa đồng bằng bên kia sông, tôi đã nhìn thấy ngôi nhà nàng mà giờ đây, nó đang ấp ủ mọi ước vọng của đời tôi!

Wilhelm thân yêu! Tôi đã nghĩ nhiều về khát vọng của con người, muốn vươn rộng mãi ra, muốn khám phá cái mới và chu du thiên hạ, và tôi cũng nghĩ đến những gì thôi thúc ở trong lòng, đẩy con người tự phủ phục trước cảnh đời tù túng, cam lòng trườn theo đường ray của thói quen và không hề bận tâm đến thế giới chung quanh.

Thật diệu kỳ biết bao! Khi tôi mới bước chân tới đây, từ ngọn đồi nhìn thung lũng xanh tươi, tôi bỗng bị bốn phương trời quyến rũ. A, kia là cánh rừng con! Tôi ước gì được nhập thân vào bóng mát của rừng cây! Và kia, đỉnh núi cao! Ước gì tôi đứng đó để ngưỡng vọng cả không gian bao la! Và kia nữa, đồi núi điệp trùng, những thung lũng thân thương! Ôi, ước gì tôi lạc mình vào nơi chốn ấy! Và hờn tôi phiêu diêu tới đó, rồi trở về, tôi chẳng thấy những gì tôi ước mơ. A, khát vọng chân trời xa như khát vọng tương lai! Một viễn cảnh bao la và kỳ ảo đang an nghỉ trước hờn ta, tình cảm của

ta chờn vờn nơi xa ấy, mắt ta vời vợi trông chờ, và ôi chao! Ta khao khát dâng đời để rót đầy hồn ta cái cảm giác ngất ngây, duy nhất và thanh cao với tất cả mọi nỗi niềm hoan lạc. Và, thương thay! Chúng ta vội vàng bay tới đó, nhưng khi chân trời xa đã trở thành thực tại, thì tất cả vẫn thế thôi, ta gặp lại chính mình trong đau khổ, trong cảnh đời tù túng, và hồn ta lại khao khát cái hạnh phúc cứu rỗi đã trượt khỏi tầm tay.

Thế đấy, một kẻ giang hồ sôi động nhất rốt cuộc cũng hướng về quê cha đất tổ, và tìm thấy trong căn lều của mình, trên bầu ngực vợ, giữa đàn con sum vầy, trong những bận bịu để nuôi dưỡng chúng, tất cả niềm hạnh phúc tràn trề mà anh hoài công tìm kiếm trong cõi đời xa rộng.

Khi tôi tới Wahlheim vào buổi sáng lúc mặt trời ló dạng, tự tay hái đậu trong vườn bà chủ quán, rồi ngồi xuống, vừa bóc gân đậu vừa đọc thơ Homer, khi tự tay chọn lấy một chiếc nồi trong bếp nhỏ, thả bơ vào, đặt nồi lên bếp lò, đập nắp lại, ngồi kề bên và thỉnh thoảng khuấy đảo đậu trong nồi: lúc đó tôi mừng rỡ thật sinh động biết bao cảnh lũ người kiêu ngạo đến cầu hôn nàng Penelope đang giết bò giết lợn, xả thịt và đem quay¹¹. Không có gì làm dâng đầy trong tôi cái cảm giác êm đềm và chân thực bằng những nét thuần phác của cuộc sống gia đình, và những nét ấy, đội ơn Chúa, tôi có thể thâm nhập vào lối sống của tôi một cách rất tự nhiên.

Tôi thật lòng sung sướng vì tim tôi có thể đồng cảm được niềm hạnh phúc đơn sơ và giản dị của một con người đặt lên bàn chiếc bắp cải tự tay mình vun trồng, và giờ đây anh không chỉ hưởng thụ riêng mình nó, mà trong khoảnh khắc ấy, anh cũng tận hưởng tất cả những tháng ngày tươi đẹp đã qua, tận hưởng buổi mai rực rỡ anh trồng cây cải xuống, những buổi chiều êm ả anh múc nước tưới cây, và những niềm vui trong lòng anh khi thấy cây trồng cứ ngày một lớn thêm...

Ngày 29 tháng Sáu

Hôm kia, một thầy thuốc ngoài thị trấn vào thăm viên pháp quan. Ông ta thấy tôi đang bò lê trên đất giữa mấy đứa em của Lotte. Đứa thì leo lên người, đứa thì trêu chọc tôi, còn tôi cù buồn khiến chúng kêu tướng lên âm ỉ. Ông thầy thuốc đích thực là một hình nộm rất gia giáo, vừa nói chuyện vừa sửa đi sửa lại cổ tay áo, chuốt miết thành những đường nếp và luôn tay giặt đứt những sợi vải rối. Ông ta cho rằng cảnh tượng đó không xứng với danh giá của người có học vấn. Điều này tôi nhận ra qua cái mũi nheo nhúm của ông ta. Nhưng tôi chẳng bận tâm, cứ để mặc cho ông ta giảng những điều cao đạo, còn tôi lo dựng lại cho lũ trẻ tòa nhà bằng giấy bồi mà chúng đã làm đổ. Sau đó về thị trấn, lão kêu rêu khắp nơi rằng mấy đứa con của viên pháp quan quá ư mất nết, nhưng bây giờ thì gã Werther đã làm cho chúng hoàn toàn hư hỏng.

Phải rồi, Wilhelm thân mến ạ! Trên đời này chỉ có trẻ em là thân cận nhất đối với trái tim tôi! Mỗi khi tôi ngắm chúng và nhìn thấy trong sự bé bỏng ấy những mầm non của tất cả mọi đức hạnh, mọi tài năng mà rồi đây chúng sẽ rất cần cho cuộc đời; mỗi khi tôi nhận thấy trong sự bướng bỉnh của chúng yếu tố tác thành tính kiên cường và bản lĩnh của chúng trong tương lai, mỗi khi tôi nhận thấy trong những trò tinh nghịch cố ý của chúng sự hưng phấn và lanh lợi sẽ giúp chúng mai đây vượt qua mọi hiểm nguy của cuộc đời; - và tất cả vẫn còn trong trắng nhường kia, trọn vẹn nhường kia!... thì bạn ơi, lúc ấy tôi không ngớt nhắc lại những lời nói vàng ngọc của Chúa: - Nếu như các người không trở thành như những đứa trẻ này ¹²12... Vậy mà, bạn quý ạ, những đứa trẻ ấy, những người đồng đẳng với chúng ta và lẽ ra chúng ta phải coi chúng là mẫu mực thì lại đối xử với chúng như bầy tôi của mình! Chúng không được có ước muốn! - Thế chúng ta không có ước muốn hay sao? Vì sao ta lại có đặc quyền? - Vì ta già hơn và khôn hơn chứ gì? Hỡi Chúa nhân từ nơi cao xanh! Ngài chỉ nhìn thấy ở chốn đây những đứa trẻ *người lớn* và những đứa trẻ *trẻ con* mà thôi, ngoài ra chẳng có gì hơn nữa, và hạng trẻ con nào làm Ngài vui thích hơn, điều ấy con trai Ngài đã phán truyền từ lâu. Nhưng họ đâu có tin và nghe theo - điều này

cũng đã quá cổ xưa - họ cứ dạy con sao cho giống hệt mình và... thôi vậy, tạm biệt nhé, Wilhelm! Tôi chẳng thiết nói nhiều về chuyện đó.

Ngày 1 tháng Bảy

Lotte có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với một người ốm, điều này tự tôi cảm nhận được qua tấm lòng khổ khổ của tôi, một tấm lòng còn đau đớn hơn nhiều người đang héo tàn trên giường bệnh. Nàng sẽ đến ở thị trấn một vài ngày, tại nhà một phụ nữ đoan trang mà theo lời các thầy thuốc - bà đang tiến dần đến cõi chết, và trong những giây phút cuối cùng của đời mình, bà muốn có Lotte ở bên. Tuần trước, tôi đã cùng nàng tới thăm vị mục sư ở St., một làng nhỏ ở giữa vùng đồi núi, cách đây chừng một dặm. Chúng tôi đến đó lúc bốn giờ. Lotte dẫn theo cô em gái thứ hai của nàng. Khi chúng tôi bước vào sân tu viện rợp bóng mát của hai cây hồ đào, thì vị mục sư già phúc hậu đang ngồi trên một chiếc ghế dài trước cửa nhà. Vừa trông thấy Lotte, vị mục sư như người bỗng trẻ lại, ông cụ hấp tấp đứng dậy toan bước về phía nàng, bỏ quên cả cây gậy sần sùi của ông. Lotte vội chạy đến chỗ ông, nài nỉ ông ngồi xuống rồi nàng ngồi xuống theo, chuyển tới ông lời thăm hỏi của cha nàng, và nàng ôm hôn đứa con út nhem nhuốc và ngỗ ngược của vị mục sư, đứa con cứng của tuổi già. Ôi, giá mà bạn được thấy nàng chăm chú ông cụ như thế nào, nàng cất cao giọng ra sao để ông cụ nghe ngẽng nghe cho rõ, nàng kể cho ông cụ nghe chuyện mấy chàng thanh niên vạm vỡ chết đột ngột ra sao, nàng ca tụng như thế nào thứ nước chữa bệnh tuyệt vời vùng Karlsbad, khi nghe ông cụ quyết định sắp tới sẽ đến đó nghỉ hè, và nàng khen cụ độ này linh hoạt hơn và trông khá hơn lần trước nàng gặp cụ! Trong khi đó tôi hầu chuyện bà vợ vị mục sư. Ông cụ thật hỉ hả, và khi thấy tôi không tiếc lời khen ngợi mấy cây hồ đào xinh đẹp phủ lên chúng tôi bóng mát thật dễ chịu, thì vị mục sư già, mặc dầu phải cố sức đôi chút, đã kể cho chúng tôi nghe về lai lịch của chúng.

- "Cây hồ đào già, - cụ nói, - ai đã trồng nó chúng tôi không biết nữa. Người thì bảo vị mục sư này, người thì nói vị mục sư khác. Nhưng còn cây hồ đào

trẻ hơn ở chỗ kia thì nó bằng tuổi bà nhà tôi, tháng Mười này được năm mươi tuổi. Ông cụ thân sinh bà nhà tôi trồng nó vào buổi sáng thì buổi chiều bà ấy chào đời. Đối với ông cụ, cây hồ đào ấy thân thiết như thế nào thì thật khó nói, nhưng chắc nó cũng thân thiết đối với tôi không kém. Ngày xưa, cách đây hai mươi bảy năm, khi còn là một chàng sinh viên nghèo lần đầu tiên bước vào sân tu viện, tôi đã gặp bà ấy ngồi đan áo trên một chiếc ghế dài dưới cái gốc cây hồ đào ấy đấy..." Lotte hỏi thăm cô con gái vị mục sư và được biết cô đã cùng chàng Schmidt ra đồng xem thợ làm việc. Ông cụ tiếp tục kể cho chúng tôi nghe chuyện cụ đã được vị mục sư rồi đến cô con gái đem lòng yêu thương cụ ra sao, và cuối cùng, từ một người trợ tế, cụ đã trở thành người kế nghiệp của bố vợ như thế nào. Câu chuyện vừa dứt thì cô con gái cùng anh chàng có tên là Schmidt trở về qua lối vườn. Cô ta hơn hờ chào Lotte rất nồng nhiệt và chân tình. Phải thú nhận rằng cô ta không làm tôi thất vọng, một cô gái có mái tóc nâu nhạt, lanh lợi, thân hình cân đối, một kiểu người có thể giúp ta sống được đôi ngày dễ chịu ở làng quê. Người yêu của cô (vì chẳng mấy chốc chàng Schmidt đã tỏ ra như thế!) là một người mảnh khảnh, ít nói, hầu như không muốn góp chuyện với chúng tôi, cho dù Lotte đã nhiều lần gọi chuyện. Điều làm tôi phiền lòng nhất là khi nhìn nét mặt chàng Schmidt, tôi ngờ rằng anh ta không góp chuyện vì cố ý và vì tính khí ủ dột hơn là vì một sự khiếm khuyết của tinh thần. Tiếc thay, điều này mỗi lúc càng lộ rõ: vì sau đó, trong lúc đi dạo chơi, Friederike luôn quấn quýt bên Lotte, thỉnh thoảng lại đi đôi với tôi, khiến sắc mặt của Schmidt vốn đã sạm màu bỗng tối sầm lại, đến nỗi Lotte phải giật khễ tay áo tôi và ra hiệu cho tôi tránh đi riêng với cô nàng. Thật không có gì làm cho tôi bực mình bằng chuyện người đời tự hành hạ lẫn nhau, nhất là những người trẻ tuổi, cuộc sống đang độ nở hoa, tâm hồn đang độ rộng mở để có thể thụ hưởng mọi niềm vui, vậy mà họ lại mặt ủ mày chau để làm hại của nhau những chuỗi ngày tươi đẹp rất hiếm hoi của đời người; và đến khi họ biết mình đã phí phạm ngày xanh không sao bù đắp được, thương ôi, đã quá muộn mất rồi. Chuyện này làm day dứt lòng tôi, và buổi chiều, khi trở lại sân tu viện, chúng tôi ngồi vào bàn uống sữa, và khi cuộc trò chuyện xoay quanh chuyện buồn vui của con người nơi trần thế, tôi

đã không tìm nổi mình, tôi chớp lấy cơ hội và đá kích cuồng nhiệt thối mặt ủ mày chau.

- "Chúng ta thường than vãn với nhau, - tôi cất lời, - rằng những ngày tươi đẹp quá ít còn những ngày u ám lại quá nhiều. Theo ý tôi, phần lớn là chúng ta đã kêu than không đúng. Nếu chúng ta có tâm hồn rộng mở để hưởng thụ hạnh phúc Chúa ban cho mỗi ngày thì chúng ta cũng đủ sức để chịu đựng sự thống khổ khi nó đến với mình!" - "Nhưng chúng ta có làm chủ được tính khí của mình đâu! - bà vợ vị mục sư đáp lại. - Nó phụ thuộc vào thể trạng con người một cách thật đáng sợ! Khi ta ốm đau, trong người không được khỏe, thì ở đâu ta cũng không vui và khổ sở." Tôi thừa nhận điều này bà nói phải, và tiếp lời: - "Vậy chúng ta hãy xem tính khí ủ dột như một căn bệnh và hãy xem có phương thuốc nào chữa trị được nó không?" - "Phải đấy, Lotte nói, - nhưng tôi cho rằng cái chính vẫn là ở chúng ta. Mỗi khi tôi có chuyện ưu phiền, có điều gì làm cho tôi bức mình, tôi đứng ngay lên, tôi chỉ cần đi dạo trong vườn và hát lên đôi bản nhạc đối vũ, thế là mọi chuyện tan biến hết." - "Đấy là điều tôi muốn nói, - tôi tiếp lời nàng. - Tính khí ủ dột hoàn toàn giống như sự lười biếng, vì nó là một dạng của sự lười biếng; bản tính con người rất dễ hướng vào sự tĩnh tại và biếng nhác, nhưng nếu ta có đủ sức lực để tự vượt qua mình, thì mọi việc ta làm đều vui vẻ mau xong, và ta sẽ tìm thấy trong sự hoạt động một niềm vui thực sự!" Friederike rất chăm chú nghe tôi nói. Còn chàng trai thì bác lại rằng con người không thể là ông chủ của chính mình, ít nhất thì cũng không thể ra lệnh cho tình cảm của mình. Tôi đáp: - "Vấn đề ở đây là cái thứ tình cảm bất cứ khó chịu ở trong người mà bất kỳ ai cũng muốn thoát ra khỏi. Có điều là không ai hiểu hết được mức độ năng lực của chính mình khi chưa đưa nó vào thử thách. Đương nhiên là một người bệnh sẽ tìm đến đủ các loại thầy thuốc, sẽ không khước từ những quy định kiêng khem khắt khe nhất, sẽ chấp nhận những liều thuốc đắng nhất, miễn sao khôi phục được sức khỏe như ước muốn của mình." Tôi nhận thấy vị mục sư phúc hậu cố sức để nghe cho rõ câu chuyện của chúng tôi. Tôi cất cao giọng nói với ông cụ: "Người ta đã rao giảng chống lại biết bao là thói hư tật xấu, nhưng

cháu chưa bao giờ được nghe các mục sư dạy người ta phải chống lại tính khí ủ dột của con người!" ¹³13- "Nhưng đấy lại là việc mà các mục sư ở thành phố phải làm, - ông cụ trả lời, - chứ dân quê họ không biết ủ dột là gì. Tuy nhiên thỉnh thoảng nên răn dạy đôi điều về chuyện đó cũng hay; ít ra nó cũng là bài học đích đáng cho bà cụ nhà tôi và ông pháp quan." Mọi người cười rộ lên, ông cụ cười rất hể hả, cho đến khi bị một trận ho làm đứt quãng câu chuyện của chúng tôi. Sau một lát, chàng trẻ tuổi tiếp lời: - "Anh bảo tính khí ủ dột là một tật xấu, tôi nghĩ nói thế là quá đáng." - "Không đâu, - tôi đáp, - nếu nó làm tổn hại chính mình và cả người thân cận thì đáng gọi là tật xấu lắm chứ! Chúng ta đã không thể làm cho nhau hạnh phúc, như thế vẫn chưa đủ hay sao? Vậy thì tại sao lại còn cướp của nhau một chút niềm vui mà đôi khi mỗi người có thể cho phép mình được hưởng. Đố anh tìm được một người nào tính khí ủ dột mà lại đủ khôn ngoan để che giấu và chịu đựng một mình, không mảy may ảnh hưởng đến những người chung quanh! Hoặc nói cho đúng thì phải chăng tính khí ủ dột chẳng qua chỉ là sự bất mãn với chính mình, bực dọc vì thấy mình kém giá trị, chán ngán bản thân mình, và điều đó luôn luôn đi kèm với thói tị hiềm được kích thích bởi một lòng tự ái điên dại! Ta nhìn thấy những con người hạnh phúc mà chính ta không có chút dự phần, thế là ta không chịu nổi điều đó!" Lotte mỉm cười khi thấy tôi khoa tay nói say sưa như thế; và một giọt lệ trong khóe mắt Friederike đã khích lệ tôi tiếp lời: - "Thật bất hạnh thay cho kẻ nào có diễm phúc được hưởng một trái tim, nhưng lại lạm quyền cướp đoạt mất mọi niềm vui bình dị nảy nở chính từ trái tim đó! Tất cả những món quà tặng, tất cả những sự ưu ái ân cần trên cõi đời đều không sao đền bù được một khoảnh khắc hoan lạc đã bị nhiễm độc bởi sự giận dữ vì tị hiềm của một kẻ tàn bạo." Trong giây phút ấy, lòng tôi trào dâng bao nỗi niềm, biết bao hoài niệm về những gì đã qua trôi dạt xô lấn hồn tôi, và mắt tôi rưng lệ. Tôi kêu lên:

- Ôi, giá như hằng ngày mỗi chúng ta đều biết tự nhủ mình: mi chẳng có quyền gì đối với bạn bè của mi đâu, mi chỉ có quyền để yên cho họ hưởng thụ lạc thú hoặc tăng thêm hạnh phúc cho họ bằng cách chia vui với họ mà

thôi! Và một khi tâm hồn người bạn mi bị hành hạ khốn khổ bởi một nỗi si mê đầy lo âu, héo úa vì sầu muộn, liệu mi có dám nhỏ một giọt lệ cảm thương an ủi bạn mi không?

Và một khi người con gái ấy... đã tàn tạ vì mi giữa những ngày xuân sắc nhất của đời nàng, giờ quần quai trong cơn bệnh cuối cùng thật khủng khiếp, và nàng nằm đó với sức tàn lực kiệt thật thảm thương... mắt nàng đại đi ngược lên nhìn bầu trời, mồ hôi của Tử thần vã ra trên trán nàng nhột nhạt, và mi đứng đó trước giường nàng, như một kẻ bị nguyên rủa, bị xâu xé bởi cảm giác sâu lắng là chính mi bất lực không thể làm được gì ngoài nỗi khiếp đảm khiến mi như tê dại, đến nỗi mi muốn dân g tặng, muốn hy sinh tất cả chỉ cốt để truyền cho người hấp hối một giọt nồng sự sống, một đốm sáng nhỏ nh ời của lòng tin!.. "

Nói đến đây, kỷ niệm về một cảnh tượng tự tôi từng chứng kiến sống dậy mãnh liệt, xao xuyên cả hồn tôi. Tôi đưa khăn lau mắt và rời bàn. Giọng Lotte gọi tôi: - "Nào, ta về đi anh!" đã làm tôi bừng tỉnh. Trên đường về, nàng trách tôi thật hết lời về sự phẫn khích thái quá của tôi, nàng bảo tôi sẽ tàn lụi vì quá phẫn khích cho mà xem! Nàng khuyên tôi phải biết giữ sức mình!

Ôi, thiên thần của tôi! Vì em, tôi phải sống!

Ngày 6 tháng Bảy

Nàng luôn luôn ở bên người bạn đang hấp hối của nàng, và mãi mãi vẫn là nàng tiên kiều diễm ấy: ánh mắt nàng làm dịu những nỗi đau; nàng nhìn ai, người ấy được hạnh phúc. Chiều hôm qua nàng đi dạo cùng Marianne và bé Malchen; tôi biết vậy nên đã đón gặp nàng và chúng tôi cùng đi với nhau. Sau khi đi dạo hơn một giờ chúng tôi quay trở về thị trấn, đến chỗ cái giếng nước đã trở thành thân thiết đối với tôi, và giờ đây lại càng thân thiết gấp ngàn lần. Lotte ngồi xuống bờ thành nhỏ, chúng tôi đứng trước nàng. Tôi nhìn khắp xung quanh, ôi chao! Quảng đời trái tim tôi cô đơn bỗng sống lại

trong tôi! - "Giếng nước thân yêu, - tôi thăm nhủ, - từ độ ấy đến giờ ta chẳng còn nghỉ ngơi trong sự tươi mát dịu dàng của người nữa, và có lúc qua đây, ta vội vàng cũng chẳng đoái nhìn người!" Tôi nhìn xuống và thấy Malchen đang thận trọng bưng cốc nước đi lên. Tôi ngắm nhìn Lotte và cảm nhận tất cả những gì tôi được hưởng nhờ nàng. Vừa lúc ấy Malchen đã bưng cốc nước tới. Marianne muốn lấy trước em. - "Không đâu!" - đứa bé kêu lên với giọng thật dễ thương. - "Không mà! Chị Lotte, em mời chị uống trước đây!" Tôi xúc động vô cùng trước sự chân thật và lòng tốt của bé Malchen, đến nỗi tôi không biết cách nào khác để biểu lộ tình cảm của mình ngoài cách nhắc bồng cô bé lên, hôn cô rất nồng nhiệt; cô bé kêu ầm lên, và òa khóc. - "Ô, anh làm điều không hay rồi!" Lotte nói. Tôi ngăn người. "Nào đến đây, Malchen!" - nàng vừa nói vừa đưa tay dắt cô bé xuống mấy bậc thang. - "Em hãy xuống rửa mặt bằng nguồn nước trong lành kia đi, nhanh lên, nhanh lên, rồi sẽ không làm sao nữa đâu!" Tôi đứng nhìn cô bé ra sức vốc nước lên đôi bàn tay nhỏ để kỳ cọ hai bên má, chắc hoàn toàn tin rằng mạch nước thần kỳ ấy sẽ rửa sạch mọi vết nhơ, sẽ làm cho bé khỏi tủi hổ vì phải mặc một bộ râu xấu xí... Lotte luôn miệng kêu: - "Thôi, đủ rồi!" nhưng đứa bé vẫn cố sức kỳ cọ, như thể càng rửa nhiều càng mau nhiệm. Wilhelm, xin thề với bạn rằng: tôi chưa bao giờ được chứng kiến một lễ rửa tội nào lại tôn nghiêm hơn thế. Và khi Lotte từ dưới giếng đi lên, tôi những muốn phủ phục trước nàng như thể trước một đấng tiên tri vừa ra tay xóa tội cho cả một quốc gia.

Tối đến, trong niềm hân hoan của trái tim, tôi không thể không thuật lại câu chuyện đó với một người tôi tưởng là nhạy cảm, vì ông ta cũng là người có tri thức, nhưng khôn thay, tôi mới khéo chọn bạn làm sao! Ông ta bảo Lotte đã xử sự rất không hay; đối với con trẻ, ta không nên làm cho chúng sợ hãi bất kỳ một điều gì, vì như vậy là khơi nguồn cho biết bao lầm lạc và mở đường cho sự mê tín. Đó là điều ta phải tránh cho con trẻ ngay từ bé... Nhưng tôi chợt nhớ ra là cách đây tám hôm, ông bạn này đã chịu lễ rửa tội, thế là tôi cứ để mặc cho ông nói, còn trong thâm tâm tôi vẫn trung thành vót chân lý: đối với con trẻ, ta phải cư xử như là Chúa vẫn cư xử với chính ta.

Không bao giờ Chúa làm ta ngất ngây hạnh phúc bằng khi Ngài ru hồn ta chệnh choáng trong ảo mộng.

Ngày 8 tháng Bảy

Thật trẻ con biết bao! Sao tôi lại khao khát một cái nhìn đến thế! Ôi, thật trẻ con quá chừng!... Chúng tôi đến Wahlheim. Mấy bà mấy cô đi xe ngựa tới đó. Trong lúc dạo chơi, tôi ngỡ như mình bắt gặp đôi mắt đen của nàng... Tôi là một thằng điên, bạn ơi, thứ lỗi cho tôi nhé! Ôi, giá như bạn được thấy nàng, được thấy đôi mắt ấy đẹp biết nhường bao! Tôi viết ngắn gọn thôi (bởi mắt tôi đang đú lại vì buồn ngủ). Chuyện thế đấy bạn ạ: đến lúc phải ra về, mấy bà mấy cô leo lên xe, còn chàng V. trẻ tuổi, Selstadt, Audran và tôi đứng vây quanh. Qua cửa xe, mấy cô tán chuyện với mấy chàng nhẹ dạ và vô duyên. Còn tôi tìm kiếm đôi mắt nàng! A, đôi mắt nàng đang nhìn hết người này sang người khác! Nhưng còn tôi, còn tôi, kẻ đang đứng một mình trọn vẹn hiến dâng nàng thì nàng chẳng đoái hoài! Trái tim tôi thổn thức lên ngàn lời từ biệt! Vậy mà nàng - có nhìn đến tôi đâu! Cỗ xe lướt qua và một giọt lệ ngấn ướm mi mắt tôi. Tôi nhìn theo, thấy chiếc mũ của Lotte nhô ra ngoài cửa xe, và nàng ngoái lại nhìn, chao ơi! Nàng nhìn tôi đó ư?... Bạn thân mến ơi! Tôi cứ bồng bênh trong sự bán tín bán nghi như thế, đấy là niềm an ủi của tôi: có lẽ nàng quay lại nhìn tôi! Có lẽ thế!... Chúc bạn ngủ ngon! Ôi, tôi mới thật trẻ con làm sao!

Ngày 10 tháng Bảy

Wilhelm! Giá như bạn được thấy tôi đã thành anh chàng ngõ ra sao, khi trong đám bạn bè của tôi có người nhắc đến nàng! Nhất là khi người ta hỏi tôi là liệu nàng có làm tôi hài lòng hay không!... Hài lòng! Chao, tôi thù

ghét chí tử hai chữ ấy! Ai là người mà Lotte không làm cho tràn đầy mọi cảm giác và xáo động cả tâm hồn?! Và kẻ ấy là ngữ người như thế nào mà Lotte chỉ làm hần hài lòng?! *Làm cho hài lòng!* Thế đấy! Vậy mà mới đây có kẻ dám hỏi tôi rằng thi hào Ossian¹⁴¹⁴ có làm tôi hài lòng không?!

Ngày 11 tháng Bảy

Bà M. ốm nặng, tôi cầu nguyện cho sự sống của bà, vì tôi cùng đau buồn với Lotte. Rất ít khi tôi được gặp nàng tại nhà cô bạn tôi. Hôm nay, nàng kể cho tôi một câu chuyện lý thú: lão M. là một kẻ hà tiện và tham lam. Lão hành hạ vợ suốt cuộc đời và kiềm giữ bà thật khắt khe. Nhưng bà vợ luôn luôn biết cách tự cứu mình, xoay xỏa xong mọi việc. Cách đây vài hôm, khi thầy thuốc bảo đời bà sắp tắt, bà đã cho gọi ông chồng đến - lúc ấy Lotte cũng có mặt trong phòng - và bà nói với chồng: "Ông ạ, tôi phải thú thật với ông câu chuyện này, vì sau khi tôi qua đời, nó có thể gây ra rắc rối và phiền muộn. Bao nhiêu năm nay tôi đã thu xếp mọi công việc gia đình, hết sức ngăn nắp và tằn tiện, với toàn bộ khả năng của tôi; nhưng tôi xin ông hãy tha lỗi cho tôi, vì suốt ba mươi năm trời qua, tôi đã lừa dối ông. Ngay từ khi mới lấy nhau, ông đã ấn định một khoản tiền quá ít ỏi để cho tôi lo liệu chuyện ăn uống và mọi khoản chi tiêu khác cho gia đình. Nhưng khi gia đình chúng ta đông đúc hơn, công việc làm ăn phát đạt hơn, tôi vẫn không sao lay chuyển được ông để ông tăng thêm khoản chi tiêu hằng tuần cho thích hợp! Nói ngắn gọn, ông biết cả rồi mà, trong lúc gia đình ta cần phải chi tiêu nhiều, ông vẫn khăng khăng đòi hỏi tôi mỗi tuần chỉ được tiêu vòn vẹn có bảy quan tiền như trước kia. Và tôi đã nhận mấy đồng tiền ông đưa không một lời nói lại, nhưng hằng tuần, để bù vào chỗ thiếu hụt, tôi đã lén rút tiền từ trong két của ông, vì chẳng có ai lại ngờ rằng bà chủ lấy cắp tiền của ông chủ cả! Tôi không hề tiêu hoang hay phung phí tiền của; lẽ ra, không cần phải thú nhận với ông chuyện này, tôi vẫn yên lòng ra đi về với đấng Vĩnh hằng, nhưng chỉ thương cho người đàn bà nào sẽ thay tôi cai

quản gia đình này mà lại không biết cách tự cứu mình như tôi, bởi vì ông có thể sẽ khăng khăng nhất mực rằng: người vợ trước của ông, với bảy quan tiền, vẫn xoay xử êm xuôi!"

Tôi nói với Lotte về sự mù quáng không thể tưởng tượng nổi của tâm trí con người. Làm sao lại có kẻ vô tình đến như thế, không may mắn nghi hoặc khi thấy người ta chỉ có bảy quan tiền nhưng đã phải chi cho những khoản phí tổn nhiều gấp đôi, gấp ba lần mà vẫn xong! Tuy thế, tôi đã từng thấy những con người không hề kinh ngạc, thản nhiên chấp nhận trong nhà mình có được chiếc bình đầu không bao giờ biết cạn của đấng Tiên tri¹⁵15.

Ngày 13 tháng Bảy

Không, tôi không tự dối mình! Tôi đọc thấy trong đôi mắt đen láy của nàng mỗi đồng cảm chân tình mà nàng dành cho tôi và số phận của tôi! Vâng, tôi cảm thấy..., và trong chuyện này tôi hoàn toàn tin tưởng trái tim mình, tôi cảm thấy rằng nàng... Ô! Tôi dám nói thế chẳng, tôi có thể diễn đạt cả thiên đường bằng những lời đó chẳng?... Nàng yêu tôi! Yêu tôi! - Và tôi trở nên quý giá đối với mình biết bao, tôi... tôi dám nói như thế với bạn, vì bạn nhạy cảm với chuyện đó... Tôi tôn thờ mình biết bao, từ khi nàng yêu tôi!

Phải chẳng đó là một sự quyết đoán táo bạo, hay đó là cảm thức chân thực về hiện trạng của mình?... Tôi không biết con người ấy, không một chút lo ngại con người ấy trong trái tim Lotte. Vậy mà, cứ mỗi khi nàng nói về vị hôn phu của nàng với tấm lòng nồng nhiệt và thương yêu, tôi lại như một kẻ bị truất hết các tước hiệu, mất hết mọi uy danh, và bị cướp đi mất thanh kiếm của mình.

Ngày 16 tháng Bảy

Một ngọn lửa nóng chạy rần rật suốt các mạch máu của tôi, khi ngón tay tôi vô tình chạm phải tay nàng, khi chân tôi vô tình chạm phải chân nàng dưới gầm bàn! Tôi rụt lại như người chạm phải lửa, rồi một sức mạnh huyền bí lại lôi cuốn tôi một lần nữa... Và mọi giác quan trong tôi đều choáng váng chao đưa... Ôi chao! Sự trinh bạch của nàng, tâm hồn vô tư của nàng đâu có cảm nhận được rằng một đôi chút thân mật nhẹ nhàng ấy đã làm tôi khổ sở đến nhường nào! Mỗi khi nói tay nàng đặt lên tay tôi và trong lúc trò chuyện say sưa nàng nhích lại gần tôi, đến nỗi hơi thở thần tiên của nàng lướt nhẹ trên làn môi tôi... khi đó, tôi tưởng mình đang tan thành mây khói, như thể tôi chạm vào tia chớp... Wilhelm thương quý! Nếu có lúc nào lòng tôi đời đoạ... thiên thần ấy, và sự tin cậy kia! Mong bạn hiểu tôi. Không đâu! Trái tim tôi không tệ hại đến thế đâu! Nhưng nó yếu đuối! Yếu đuối lắm!... và như vậy, có phải là nguy hại không?

Đối với tôi, nàng thiêng liêng lắm. Đứng trước nàng, mọi dự vọng, mọi thèm muốn đều câm lặng. Mỗi khi ở bên nàng, tôi không biết con người tôi ra sao nữa; hình như tâm hồn tôi chảy ngược dòng tan vào tất cả các dây thần kinh. Có một bản nhạc được nàng chơi trên cây đàn dương cầm với tài năng của một thiên thần, tràn đầy sức sống và đung dị xiết bao! Đó là bản nhạc nàng yêu thích nhất, và chỉ cần nghe nàng dạo những âm điệu đầu tiên thì mọi đau khổ, mọi đay dứt trong tôi đều tiêu tan. Giờ đây đối với tôi, những lời ca ngợi xưa nay về ma lực diệu kỳ của âm nhạc không có gì là lạ. Chỉ một bản nhạc dung dị ấy cũng đã làm tôi xao xuyến biết nhường nào! Nàng lại biết dạo đàn khôn khéo thay, cứ đứng vào những lúc tôi muốn dùng súng bắn vào đầu mình! Trong tiếng đàn ấy, sự thác loạn và bóng tối của hồn tôi tan biến đi, và tôi lại hít thở dễ dàng hơn.

Ngày 18 tháng Bảy

Wilhelm, đối với trái tim ta, một thế giới không có tình yêu chẳng có ý nghĩa gì! Và cũng chẳng ra sao một chiếc đèn ảo thuật khi không có ánh

sáng! Nhưng chỉ cần bạn đặt vào trong đó một ngọn đèn nhỏ, thì lập tức những hình ảnh muôn màu sẽ hiện ra trên vách! Ngay cả khi những hình ảnh ấy vô nghĩa đi nữa, và chỉ thoáng qua như những bóng ma, nhưng bao giờ nó cũng mang đến cho ta niềm hạnh phúc, khi ta - như những cậu bé tươi vui đứng trước đèn, ngắm người sung sướng trước hình ảnh thần tiên và ảo diệu. Hôm nay, tôi không đến được với Lotte, vì bị giam hãm bởi một đám bạn bè không làm sao thoát khỏi. Biết làm gì bây giờ? Tôi bèn phái tên gia nhân đến nhà nàng, để ít ra cũng có được một người ở bên tôi có dịp gần gũi nàng trong ngày. Tôi nôn nóng biết bao khi đợi y trở về! Và khi gặp lại y, lòng tôi vui như hội! Giá như không xấu hổ, tôi đã nhảy lên vúi lấy cổ và hôn y.

Người ta kể rằng những viên đá xứ Bologna khi đem phơi ngoài nắng chúng hút lấy những tia sáng mặt trời, và đêm đến, chúng sáng lên một lúc lâu. Chuyện tên gia nhân đối với tôi cũng vậy. Cái cảm giác rằng ánh mắt nàng đã dừng lại trên gương mặt y, trên đôi má, trên những cúc áo, trên chiếc cổ áo khoác ngoài của y làm cho tôi cảm thấy tất cả những gì trên người y đều vô cùng quý giá, vô cùng thiêng liêng! Và trong giây lát ấy, dẫu đánh đổi ngàn vàng tôi cũng chẳng giao y cho ai! Sự hiện diện của y mang cho tôi biết bao là hạnh phúc! - Wilhelm, cầu Chúa cho bạn đừng cười tôi! Phải chăng đó là những ảo ảnh mang cho ta biết bao là hạnh phúc?

Ngày 19 tháng Bảy

Tôi sẽ gặp nàng! Sáng sáng tôi kêu lên như vậy mỗi khi tỉnh giấc và với tất cả tấm lòng hồ hởi, tôi ngưỡng vọng vầng dương đẹp tuyệt trần. Tôi sẽ gặp nàng! Và từ đó suốt ngày dài, tôi chẳng có một ước vọng nào khác. Tất cả, tất cả đều đắm chìm trong viễn cảnh ấy.

Ngày 20 tháng Bảy

Ý bạn muốn tôi nên đi cùng viên sứ thần đến vùng... hiện chưa phải là ý định của tôi. Tôi không thích lệ thuộc vào người khác, vả chăng, như mọi người đều biết: viên sứ thần lại là người ngang ngược. Bạn bảo mẹ tôi rất muốn tôi làm việc, điều đó làm cho tôi bật cười. Chẳng lẽ hiện giờ tôi lại không làm việc hay sao? Tôi đếm đậ Hà Lan hay tôi đếm đậ biển, xét cho cùng thì có khác gì đâu? Trên thế gian này, mọi chuyện đều dẫn tới những trò lẩn thẩn, và một con người, trong lúc lòng mình không tha thiết, không mảy may ham muốn, nhưng vì muốn chiều lòng người khác mà khổn khổ kiếm tiền, kiếm danh vọng hay bất kể thứ gì mà người khác mong muốn, con người đó luôn luôn là một kẻ điên rồ...

Ngày 24 tháng Bảy

Vì bạn rất lưu tâm không muốn tôi sao nhãng hội họa, nên lẽ ra tôi im lặng về điểm này thì hơn là thú nhận với bạn: từ độ ấy đến giờ, tôi chẳng vẽ vờn được là bao.

Nhưng chưa bao giờ tôi lại hạnh phúc hơn, chưa bao giờ tình cảm của tôi đối với thiên nhiên, cho đến từng ngọn cỏ, từng viên sỏi nhỏ nhoi, lại tràn đầy và tha thiết hơn lúc này! Thế nhưng... Tôi không biết nên diễn đạt như thế nào, trí tưởng tượng của tôi nó yếu đuối quá đỗi, mọi thứ cứ bồng bênh, cứ chao đảo trước hồn tôi, đến nỗi tôi không sao phác thảo nổi một bức tranh, nhưng tôi lại thầm nhủ: giá có đất sét hay sáp dẻo, thế nào mình cũng sáng tạo được một cái gì. Cứ đà này thì cuối cùng tôi sẽ lấy đất sét và nhào nặn thực sự, cho dù tác phẩm chỉ trở thành những chiếc bánh đất cũng xin vâng!

Đã ba lần tôi bắt tay vào việc vẽ chân dung Lotte, nhưng cả ba lần tôi đều tự ngược với chính mình; điều này càng làm tôi khổ sở, vì trước đó không

lâu tôi đã rất thành công trong những chuyện như thế. Vì vậy, tôi đành họa lại hình bóng nàng, và phải bằng lòng về chuyện đó.

Ngày 25 tháng Bảy

Vâng, Lotte thương yêu, tôi sẽ làm tất cả mọi việc, chỉ xin em giao việc cho tôi nhiều hơn; thường xuyên hơn. Tôi xin em một điều: đừng rắc cát lên những mảnh giấy em viết cho tôi nữa¹⁶¹⁶. Hôm nay, tôi đã cuồn cuộn đưa thư em lên môi hôn, và cát kêu rào rào dưới răng tôi.

Ngày 26 tháng Bảy

Đã nhiều lần tôi có ý định là không nên đến thăm nàng quá thường xuyên như thế. Nhưng khốn thay, ai mà giữ được lòng mình kia chứ! Ngày lại ngày, tôi bị sự cám dỗ khuấy phục, và đêm đêm tôi cất tiếng thề nguyện: "Ngày mai, ta nhất quyết sẽ không đến thăm nàng!" Nhưng khi ngày mai đến, tôi đã có một cái cơ không sao cưỡng lại được, và trước khi kịp nhận ra điều đó, tôi đã ở bên nàng từ lúc nào. Có khi chỉ vì chiều hôm trước nàng căn dặn: "Ngày mai anh đến nhé?" - Thế thì ai lại không đến cho đành? Khi thì nàng nhờ tôi một việc gì, và tôi thấy phải đích thân trả lời mới hợp lẽ; hoặc là ngày hôm ấy trời đẹp đến đường kia, tôi đến Wahlheim, và từ đó tới nơi nàng chỉ có nửa dặm đường!... Tôi ở gần chốn thiên đường biết bao. - Hấp! Thế là tôi đã lại ở bên nàng! Ngày xưa, bà nội tôi đã kể một câu chuyện cổ tích về ngọn núi nam châm: tất cả những con tàu đến gần đều đột nhiên bị hút mất mọi thứ làm bằng sắt, đinh ốc vun vút bay về phía ngọn núi, và những kẻ bất hạnh đáng thương chìm dần giữa những tấm ván tàu đổ sập lên nhau.

Ngày 30 tháng Bảy

Albert về, và tôi sẽ ra đi. Dù chàng có là một con người cao quý nhất, tốt đẹp nhất đi nữa, và ngay cả khi tôi sẵn lòng thừa nhận chàng hơn tôi về mọi mặt, thì tôi vẫn không thể chịu đựng nổi khi thấy chàng được tận hưởng, được sở hữu những gì hoàn mỹ đến như thế trước mắt tôi!... Ôi chao, sở hữu!... Thôi, đủ rồi Wilhelm, người chồng chưa cưới đã về kia! Một người đàn ông tử tế, đáng mến, xứng đáng được người đời vị nể. Cũng may là tôi không có mặt trong buổi đón tiếp chàng! Nếu không cõi lòng tôi đã tan nát mất rồi. Albert cũng là người quân tử, chưa bao giờ chàng hôn Lotte trước mặt tôi. cầu Chúa ban thưởng cho chàng về điều đó! Chỉ riêng sự tôn trọng của chàng đối với người thiếu nữ ấy cũng đã buộc tôi phải mến chàng. Albert có vẻ vui mừng khi gặp tôi, tôi ngờ đó là công trình của Lotte hơn là tình cảm tự nhiên trong lòng chàng; bởi vì trong những chuyện như thế, đàn bà họ tinh khôn lắm, và họ có lý: nếu như họ có thể làm cho hai kẻ cùng tôn thờ mình giữ hòa khí với nhau thì bao giờ họ cũng có lợi, mặc dù điều này rất ít khi thành công.

Vả chẳng, tôi không thể không quý trọng Albert, vẻ điềm tĩnh của chàng hoàn toàn tương phản với tính khí nồng nhiệt, nôn nóng, không sao che giấu được của tôi. Albert giàu cảm xúc, chàng biết có Lotte chàng được hưởng những gì. Chàng có vẻ rất ít khi ủ dột, và bạn biết đấy, trong tất cả những tật xấu của con người, tật xấu ấy tôi thù ghét hơn cả.

Albert xem tôi như người có học thức; sự quyến luyến của tôi đối với Lotte, niềm hân hoan nồng nhiệt của tôi trước mọi cử chỉ và hành vi của nàng chỉ làm tăng vinh quang cho chiến thắng của Albert, và vì thế chàng càng yêu nàng hơn. Liệu Albert có đôi lần dẫn dắt Lotte vì ghen tuông bóng gió hay không, điều này tôi để ngỏ, nhưng nếu tôi ở địa vị của chàng thì chắc chắn khó thoát được hoàn toàn con quỷ ghen tuông ấy.

Thôi thì, phận ai người â áy chịu! Dầu sao thì niềm vui của tôi bên cạnh nàng đã tiêu tan. Có phải đó là cuồng điên hay nên gọi là mê dại? Gọi thế nào chả được. Sự việc tự nó đã nói lên tất cả! Trước khi Albert về, tôi đã biết mọi điều mà giờ đây tôi biết; tôi đã biết là tôi không được nuôi hy vọng ở nơi nàng - mà nào tôi có hy vọng cho cam! - nghĩa là, nếu có thể được, tôi không nên ham muốn và khát vọng trước biết bao là quyền rũ yêu đương. Giờ đây, chàng ngốc ấy là tôi, ngay người trở mắt nhìn kẻ khác đã đến thật và cướp đi mất người đẹp của mình.

Tôi nghiên rằng chế giễu nỗi khốn khổ của mình, và tôi chế giễu gấp bội phần kẻ nào lại khuyên tôi cam phận, bởi vì đời là thế, không thể nào khác được... Hãy tống khứ những tên bù nhìn không tim ấy cho họ khuất mắt tôi! Tôi chạy quanh cánh rừng; và mỗi lần đến thăm Lotte, thấy Albert ngồi bên nàng dưới vòm cây trong khu vườn, còn tôi lại không thể đi xa hơn, tôi như kẻ điên khùng, bắt đầu nói huyền thuyên biết bao điều dớ dẩn. Hôm nay, Lotte đã bảo tôi: "Ôi, Lạy Chúa! Em van anh, xin anh đừng như tối qua nữa! Khi vui vẻ quá mức, trông anh thật dễ sợ!" Nói thật với bạn: tôi vốn thường rình lúc Albert bận việc, và... trong chớp mắt, tôi đã ở ngoài đó, lòng hân hoan biết bao được gặp nàng một mình.

Ngày 8 tháng Tám

Wilhelm thương yêu! Khi tôi trách những người đời hỏi chúng ta phải quy phục số phận không thể tránh khỏi là những kẻ xấu chơi, tôi không có ý nói bạn đâu, mong bạn hiểu cho. Quả tình, tôi không ngờ bạn lại có thể có ý niệm như thế. Và xét cho cùng thì bạn có lý, duy có một điều, bạn quý của tôi ạ: trên thế gian này, với cái kiểu hoặc là thế này hay là thế kia, thật hiếm khi người đời làm được gì, vì tình cảm và phương cách hành động của con người nó phong phú và khác biệt nhau lắm, khác như cái mũi khoằm so với mũi tẹt vậy. Vì thế, chắc bạn sẽ không giận tôi, nếu như tôi thừa nhận mọi lý lẽ của bạn và lại tìm cách thoát khỏi cái hoặc là và hay là của bạn.

Bạn nói rằng: “*Hoặc là* anh hy vọng nơi Lotte, *hay là* anh chẳng hy vọng gì. Được đi! Trong trường hợp thứ nhất, anh hãy cố gắng để đạt được hy vọng, hãy tìm cách thỏa mãn những ước muốn của anh; còn trong trường hợp sau: anh hãy can đảm lên, hãy tìm cách thoát khỏi tình cảnh khôn khổ ấy, vì nó chỉ làm rã rời mọi sức lực của anh mà thôi!” - Bạn quý ơi! Nói thế có lý lắm, và cũng... dễ lắm!

Nhưng với một kẻ bất hạnh mà cuộc đời đang chết dần chết mòn vì một bệnh hiểm nghèo khó chữa, bạn có thể đòi hỏi con người ấy hãy nhanh chóng chấm dứt nỗi đau đớn quằn quại bằng một nhát dao không? Và chẳng, nỗi bất hạnh ấy đã tàn phá mọi sức lực của người bệnh, chẳng phải đồng thời nó cũng cướp mất của anh lòng can đảm để tự giải thoát hay sao?

Cố nhiên, bạn có thể bác lời tôi bằng một sự so sánh tương tự, chẳng hạn: kẻ nào lại chẳng thích chặt một cánh tay của mình hơn là để cuộc đời ngàn cân treo sợi tóc, triền miên khiếp đảm và lo âu? - Tôi cũng chẳng biết nữa! Nhưng chúng ta chẳng nên làm khổ nhau bằng những chuyện so sánh làm gì. Thế cũng đủ rồi, Wilhelm ạ. Và đôi khi, bạn ơi, tôi cũng có được một chốc lát bùng lên lòng can đảm để bay lên và rũ bỏ tất cả, nhưng lúc ấy - giá như tôi biết được mình đi đâu về đâu?... Tôi sẽ dẫn thân đi.

Cuốn nhật ký của tôi lâu nay bị lãng quên, hôm nay lại rơi vào tay tôi, và tôi ngạc nhiên thấy mình có ý thức đến thế khi ghi vào trang sách mọi đoạn đường tôi đã dấn thân qua! Tôi đã luôn nhìn thấy rõ cảnh ngộ của mình, nhưng vẫn hành động chẳng khác gì con trẻ. Giờ đây, tôi vẫn nhìn rõ ràng như thế, nhưng tình cảnh của tôi chẳng có vẻ gì là sẽ tốt đẹp hơn.

Ngày 10 tháng Tám

Lẽ ra tôi có thể sống một cuộc đời vô cùng êm đẹp và hạnh phúc không cùng, nếu như tôi không phải là một thằng điên. Những hoàn cảnh thuận lợi mà tôi đang sống đây, dễ mấy khi đã tụ hội đầy đủ để làm ngất ngây tâm hồn một con người! Và lẽ đời cũng hiển nhiên như thế đấy: tự trái tim ta rèn hạnh phúc cho ta!... Tôi được xem như một người trong gia đình thân thương ấy, được ông cụ quý mến như con đẻ, được mấy đứa bé yêu thương như một người cha, và được Lotte...! Rồi cả Albert trung hậu nữa, chàng chưa hề có những biểu hiện không vui làm tổn thương đến hạnh phúc của tôi; chàng đón nhận tôi với tình bạn thiết tha, coi tôi như người yêu quý nhất trần đời sau Lotte của chàng... Wilhelm ơi, thật là lý thú khi dạo chơi, chúng tôi nói với nhau về Lotte: trên thế gian này chưa có ai phát minh ra được một cái gì lại tức cười hơn là một mối quan hệ như thế! Vậy mà, trong những lúc ấy, đã nhiều lần mắt tôi rưng lệ khi Albert kể cho tôi nghe về bà mẹ đảm đang đức hạnh của nàng, rằng lúc hấp hối bà cụ đã giao lại gia đình và mấy đứa con nhỏ cho Lotte, đã gửi gắm con gái bà cho Albert ra sao, và nàng, từ độ ấy, đã sống theo tinh thần mới, và do sự tận tâm chăm sóc gia đình và tính tình nghiêm trang, nàng đã trở thành một người mẹ thực thụ của mấy đứa em như thế nào; và không có giờ phút nào trôi qua nàng lại không thương yêu chúng, không bận bịu công việc, vậy mà nàng vẫn thanh

thần, vẫn tươi vui như thế... Tôi đi cạnh Albert, đưa tay ngắt những bông hoa ven đường, cẩn thận kết thành một bó hoa và... quăng xuống dòng nước đang chảy qua, và tôi đưa mắt nhìn theo những cánh hoa cứ lặng lẽ trôi đi, xa xa mãi...

Tôi không biết đã báo tin này cho bạn hay chưa: Albert sẽ ở lại đây, chàng sẽ được triều đình bổ nhiệm vào một chức vị có bổng lộc khá hậu, triều đình rất quý trọng chàng. Trong công việc, tôi ít gặp người nào có thể sánh với chàng về sự mẫn cán và tính tình cẩn trọng.

Ngày 12 tháng Tám

Đương nhiên, Albert là con người tốt nhất ở dưới vòm trời này. Hôm qua, tôi đã có một cuộc tiếp xúc thật tuyệt vời với chàng. Tôi đến từ biệt chàng, vì bỗng nhiên tôi nảy ra ý muốn cưỡi ngựa đi chơi núi, và cũng từ nơi ấy, tôi đang viết thư cho bạn đây. Khi tôi đi tới đi lui trong phòng Albert thì những khẩu súng của chàng đập vào mắt tôi. - "Bạn cho tôi mượn mấy cây súng này nhé, tôi nói, để mang theo trong chuyến đi du ngoạn." Chàng đáp: "Rất sẵn sàng, nếu như bạn chịu khó lắp đạn lấy! Tôi treo súng thực ra chỉ làm vì." Tôi cầm một cây súng xuống, Albert nói tiếp: - "Từ dạo tôi bị cái tính cẩn trọng của tôi chơi cho một vết đau, tôi chẳng thiết gì khí giới nữa." Tôi tò mò muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Chàng kể: - "Hồi đó, tôi đến nghỉ khoảng ba tháng tại nhà một người bạn ở miền quê, tôi mang theo hai khẩu súng chưa nạp đạn và ngủ rất yên bình. Nhưng vào một buổi chiều mưa đang ngồi rảnh rỗi, chẳng hiểu sao tôi lại nảy ra ý nghĩ là chúng tôi có thể bị đột nhập bất ngờ, và có thể sẽ phải dùng đến súng, và có thể... Bạn biết rõ như thế nào rồi. Tôi bèn giao súng cho tên gia nhân lau chùi và nạp đạn, nhưng hăn lại quay ra chòng ghẹo mấy đứa hầu gái, dùng súng dọa họ, và Chúa ơi! Chỉ có Chúa mới biết vì sao súng lại phát hỏa, đạn đã nạp bắn trúng bàn tay phải của một đứa hầu gái, phá gãy ngón tay cái. Tôi đã phải nghe mọi lời ta thán, và hơn nữa, lại còn phải trả tiền điều trị cho con bé.

Từ đấy, súng của tôi chẳng bao giờ nạp đạn. Anh bạn quý thấy chưa, sự cần trọng nào có ích gì đâu? Trong những mối hiểm họa đang rình rập mình, nào có ai học được hết chữ ngờ! Tuy nhiên..." Wilhelm, giờ thì bạn đã rõ là tôi quý mền Albert như thế nào, trừ hai tiếng *tuynhiên* của chàng, bởi lẽ bất kỳ ai cũng tự hiểu được rằng: một quy tắc tổng quát bao giờ cũng có những ngoại lệ, phải không bạn? Nhưng Albert lại thận trọng khôn lường! Một khi chàng tưởng mình đã nói điều gì đó vợi vàng, thất thổ, chung chung và nửa vơi, thì chàng sẽ không ngớt lời thanh minh đối với bạn, để hạn chế, cải chính hoặc thêm bớt điều đã nói, cho tới khi sự việc chẳng còn lại gì hết. Trong chuyện này cũng vậy, Albert tiến rất sâu vào bài bản: cuối cùng, tôi chẳng còn nghe chàng nói gì nữa, tôi rơi vào tâm trạng khó chịu, và đột ngột, tôi giở họng súng vào trán tôi, phía bên trên mắt phải. - "Trời đất ơi!" Albert kêu lên, giật súng khỏi tay tôi. "Làm cái gì thế hả? Hừ!" - "Nhưng súng không nạp đạn kia mà!" tôi đáp. Albert vẫn nóng nảy vụn lại: "Phải, nhưng làm như thế là nghĩa làm sao? Tôi không thể tưởng tượng được vì sao một con người lại có thể điên rồ đến cái mức tự bắn vỡ sọ mình; chỉ riêng ý nghĩ ấy cũng làm tôi kinh tởm!"

Tôi kêu lên:

"Các người, hễ cứ nói đến chuyện gì là y như rằng phải thốt ra: chuyện đó là điên rồ, chuyện đó là khôn ngoan, chuyện đó là tốt đẹp, chuyện đó là xấu xa! Thế là nghĩa làm sao? Các người đã tìm hiểu sâu xa những động lực bên trong dẫn tới một hành động bao giờ chưa? Các người đã biết chắc chắn những nguyên nhân dẫn đến một hành động hoặc phải dẫn đến một hành động bao giờ chưa? Nếu biết được, chắc các người sẽ không bao giờ phán xét quá vội vã như thế!"

Albert bác lại:

"Nhưng anh bạn phải thừa nhận với tôi rằng: có một vài hành động luôn luôn là phạm tội, bất luận nguyên nhân như thế nào cũng vẫn là phạm tội."

Tôi nhún vai, nhận là chàng có lý về điểm này.

"Nhưng bạn thân mến ơi, tôi tiếp tục, ngay cả ở đây cũng có những ngoại lệ. Cố nhiên ăn cắp là phạm tội, nhưng để cứu mình và cứu vợ con khỏi thảm họa chết đói, một kẻ buộc lòng phải đi móc túi, hỏi kẻ ấy đáng được hưởng lòng thương xót hay đáng bị trừng phạt? Ai sẽ là kẻ ném viên đá đầu tiên nguyên rửa một người chồng bị xúc phạm, trong con thịnh nộ cuồng dại, đã giết chết người vợ bất trung và tên lừa lọc hèn hạ của nàng? Ai sẽ là kẻ đầu tiên nguyên rửa một thiếu nữ trong giờ phút hoan lạc mê dại, đã buông mình cho những niềm vui bất tận của tình yêu? Ngay cả luật pháp của chúng ta, cả những tay mô phạm lạnh lùng nhất cũng còn bị xúc động và rút bàn tay trừng phạt lại nữa là!"

Albert đáp:

"Đấy lại là chuyện khác, vì một người bị những thói đam mê của mình lôi kéo, người ấy sẽ mất mọi khả năng suy nghĩ và bị coi như một kẻ cuồng say hay một kẻ cuồng điên."

"Ôi chao, các người có lương tri và phải đạo biết bao! - tôi mỉm cười, thốt lên. - Đam mê! Cuồng say! Cuồng điên! Các người đứng đó mới ung dung làm sao, dửng dưng không một chút cảm thông, hỏi những con người của đạo lý luân thường! Các người sĩ mắng kẻ say, kinh tởm kẻ ngu, bước qua mặt họ như một tên cha cố né tránh họ, và như một tên đạo đức giả khoác tấm áo mộ đạo, các người cảm ơn Chúa, vì Chúa đã không sinh ra các người giống như những kẻ ấy. Riêng tôi, đã nhiều phen cuồng say, và những thói đam mê của tôi không cách xa sự cuồng điên là mấy, nhưng cả hai điều đó không làm tôi ân hận, bởi vì trong phạm vi của mình tôi đã nhận ra rằng: xưa nay, những con người phi thường đã thực sự sáng tạo ra một cái gì đó kỳ vĩ, một cái gì đó mà người đời không sao làm được thì ở thời nào cũng bị mang tiếng là thằng cuồng, là kẻ điên đấy bạn ạ!

Ngay cả trong đời thường cũng vậy, thật không sao chịu đựng nổi, mỗi khi có một người nào đó trên đường tìm đến một hành động giải thoát, bất ngờ và cao quý, thì y như rằng lại phải nghe thiên hạ gọi với theo: Thằng cha ấy cuồng rồi, hấn điên! Hãy biết xấu hổ và tránh xa hấn ra, hỏi những ai còn

minh mẫn tính táo! Hãy biết xấu hổ và tránh xa hẳn ra, hỡi các bậc hiền nhân quân tử!"

- "Nhưng đây cũng lại là những ý niệm kỳ dị của bạn? Albert nói. - Bạn đã phóng đại tất cả mọi chuyện và chắc chắn là ở đây, bạn đã không có lý khi đem so sánh những hành động kỳ vĩ với chuyện tự tử mà ta đang bàn đến, vì tự tử, người ta chỉ có thể xem xét nó như một sự yếu hèn. Và chẳng, chết thì dễ dàng hơn là kiên cường chịu đựng một cuộc sống đầy khổ đau quần quai."

Tôi đã định cắt đứt câu chuyện, vì không có gì làm cho tôi phần nộ hơn là một người nói với tôi bằng những lời khuôn sáo và vô nghĩa, trong khi tôi lại nói bằng cả trái tim mình. Nhưng tôi trấn tĩnh được, vì đã quá nhiều lần tôi phải nghe những câu nói kiểu cách như thế, và đã quá nhiều lần bực bội vì chuyện đó. Tôi đáp lời Albert hơi gay gắt: - "Anh bạn bảo đó là yếu hèn hay sao? Tôi xin bạn đừng để cho ảo giác mê hoặc mình! Một dân tộc rên xiết dưới ách thống trị nghiệt ngã của một tên bạo chúa, bạn dám nói dân tộc ấy yếu hèn hay không khi cuối cùng nó đã đứng lên và đập tan xiềng xích? Một người thấy lửa cháy nhà mình, khiếp đảm, và cảm thấy mọi sức lực bỗng căng ra trong cơ thể, thế là anh ta khiêng được những đồ vật nặng một cách nhẹ nhàng mà bình sinh không sao nhúc nhích được; một người trong cơn điên khùng vì bị xúc phạm đã dám địch lại sáu tên khác và quật ngã chúng, vậy cả hai kẻ đó có phải yếu hèn không? Và anh bạn của tôi ạ, nếu như nỗ lực là sức mạnh, thế thì tại sao vượt quá giới hạn đó lại coi là yếu hèn?" - Albert nhìn tôi, nói: "Xin bạn chớ giận, nhưng những ví dụ bạn đưa ra hình như không ăn nhập gì với câu chuyện!" - "Có thể lắm, - tôi đáp, - người ta vẫn chê tôi là đôi khi lập luận lẫn lộn và vô nghĩa. Vậy chúng ta hãy tìm một cách khác để hình dung xem tại sao một con người lại quyết định hất bỏ cái gánh nặng cuộc đời vốn thân thiết với mình. Tuy nhiên, chỉ khi nào chúng ta đồng cảm với kẻ khác, chúng ta mới đủ tư cách để phán xét một sự việc.

Bản tính con người, - tôi nói tiếp, - tự nó có giới hạn. Nó có thể chịu đựng niềm vui, nỗi buồn và sự đau đớn đến một mức độ nhất định, nhưng quá

mức độ đó, nó quy ngã. Vậy thì ở đây vấn đề không phải là một con người kiên cường hay hèn yếu mà là khả năng chịu đựng khổ đau của con người kéo dài được bao lâu, xét về mặt tinh thần hay thể chất. Và tôi lấy làm lạ khi người ta nói rằng: con người tự kết thúc đời mình là hèn nhất, cũng như bảo một người chết vì sốt ác tính là một kẻ hèn nhất thì chẳng đúng chút nào!"

Albert kêu lên:

"Thật là ngược đời! Một nghịch lý kỳ đi!"

Tôi đáp:

"Điều đó không hoàn toàn như bạn tưởng đâu! Bạn sẽ đồng ý với tôi rằng: chúng ta gọi một cơn bệnh là nguy hiểm chết người, vì qua đó cơ thể bị hủy hoại đến cái mức mà một phần sức mạnh của thiên nhiên trong ta bị tàn tạ, còn phần khác đã bị vô hiệu hóa, đến nỗi không thể nào khôi phục được, và cũng không có phương thuốc mầu nhiệm nào có thể phục sinh được dòng chảy bình thường của sự sống.

Bây giờ, bạn thân mến của tôi, chúng ta hãy áp dụng điều đó cho tinh thần. Hãy xem xét một con người trong cảnh đời tù túng đã bị những ấn tượng dữ dội tác động như thế nào, đã bị những lý tưởng bám riết anh ta ra sao, và cuối cùng, một nỗi đam mê cuồng nhiệt lớn dần lên, cướp đi mất của anh mọi sức mạnh của tư duy bình yên và đẩy anh xuống vực.

Một người bình tâm và có lương tri nhìn thấy cảnh ngộ của kẻ khốn khổ ấy, khuyên can anh, nhưng uổng công vô ích! Chuyện này cũng giống như chuyện một người khỏe đứng cạnh giường người ốm, không làm sao truyền sang cho người ốm được mảy may chút sức lực của mình!"

Đối với Albert, nói thế quá chung chung. Tôi nhắc Albert nhớ đến chuyện một thiếu nữ mới đây được người ta tìm thấy đã chết ở dưới hồ¹⁷¹⁷. Tôi kể lại cho chàng nghe: - "Thiếu nữ ấy là một người nhân hậu, lớn lên trong vòng đời chật hẹp của cuộc sống gia đình, tất bật suốt tuần vì công việc, đến nỗi nàng không biết một thú vui nào khác ngoài mỗi chuyện là Chủ nhật

trang điểm bằng những thứ rẻ tiền lâu dần tích cóp được và cùng các bạn dạo chơi vùng ngoại ô, hẳn hữu được khiêu vũ một lần trong dịp lễ hội lớn, còn thường ra, nàng chỉ có một đôi giờ thanh thản để hào hứng tán gẫu với cô bạn láng giềng về nguyên do của một cuộc cãi lộn hay những chuyện gièm pha... Nhưng cuối cùng, bản tính nồng nhiệt của nàng đã cảm nhận được những khát vọng thầm kín sâu xa hơn, và những khát vọng ấy cứ lớn mãi lên bởi những lời tán tụng của đàn ông. Dần dần, những thú vui trước đây của nàng đã trở nên vô vị, cho tới khi nàng được gặp một chàng trai và bị cái cảm giác kỳ lạ không sao cưỡng lại được cuốn hút mình... đến với chàng; giờ đây, mọi hy vọng của đời nàng gửi gắm ở nơi chàng, nàng đã quên đi thế giới ở quanh mình, nàng không nghe thấy gì nữa, không nhìn thấy gì nữa, không cảm nhận được gì nữa ngoài một người *duy nhất*, đó là chàng, và lòng nàng đời đoan chỉ một người *duy nhất* đó thôi. Vì không bị những thú vui nhạt nhẽo của chứng tật làm dáng vô duyên làm tổn hại, nên khát vọng của nàng hướng thẳng tới cái đích là muốn thuộc về chàng, nàng muốn tìm thấy hạnh phúc trong sự gắn bó bất tận với người con trai ấy, muốn tận hưởng trọn vẹn và hòa hợp tất cả mọi niềm vui mà nàng hằng khao khát. Những lời hứa hẹn được nói đi nói lại nhiều lần đối với nàng đã in những dấu tích chắc chắn, bảo đảm cho mọi niềm hy vọng; những cử chỉ âu yếm mạnh bạo đã rạo rức nhân mãi lên nỗi khát vọng trong lòng nàng, vây phủ ngập hồn nàng; nàng chập chờn trong băng khuâng, trong sự tiên cảm về mọi niềm hoan lạc, và lâng lâng ngây ngất đến cùng độ, cuối cùng nàng đã dang rộng hai tay ôm siết lấy mọi mơ ước của đời mình. - Và nàng bị người yêu ruồng bỏ. - Tê tái, không hồn, nàng đứng trước vực thẳm, mọi thứ sầm tối vây quanh nàng, không một chút tương lai, không một lời an ủi, chẳng biết gì đến mai sau! Bởi vì, nhờ có người ấy, nàng mới cảm thấy mình hiện hữu, và chính người ấy đã bỏ nàng bơ vơ. Nàng không nhìn thấy nữa cái thế giới bao la trước mắt nàng, nàng không biết đến bao người khác có thể bù đắp cho những gì mất mát nàng phải chịu, nàng thấy mình cô đơn và bị cả nhân quần ruồng rẫy - và mù quáng, bị dồn vào ngõ cụt bởi sự quẫn bách khủng khiếp của trái tim, nàng gieo mình xuống làn nước để dập tắt những đống đau quặn quại, để cái chết sẽ ôm ấp cứu mang nàng. - Bạn thấy

không, Albert, đây cũng là câu chuyện của biết bao con người! Nào, bạn nói đi, có phải nó cũng giống một căn bệnh hiểm nghèo hay không? Bản tính con người không còn tìm được lối thoát nào để ra khỏi mê cung nữa, đó là mê cung của những sức mạnh đã bị rối loạn và chống đối lẫn nhau, và con người phải chết.

Thật là vô phúc cho kẻ nào, khi chứng kiến cảnh tượng này mà lại nói: một con điên. Giá như cô nàng biết chờ đợi, biết chờ cho thời gian làm nguôi lòng, rồi thì nỗi thất vọng sẽ tự nó tan đi, và một người đàn ông khác sẽ tìm đến an ủi!... Nói như vậy thì không khác gì bảo rằng: thẳng điên! Ai lại đi chết vì con sốt ác tính! Giá như hẳn biết chờ đợi cho đến khi sức lực được bình phục, khí huyết được lưu thông, máu trong người bình thường trở lại, thế có phải là vạn sự đều sẽ tốt lành không, và hẳn sẽ còn sống đến tận ngày hôm nay!"

Albert, vẫn chưa thấy sự so sánh của tôi là rõ ràng, nên còn bác lại một đôi điều. Chàng bảo tôi chỉ mới nói về một thiếu nữ tầm thường và khờ khạo, nhưng một người có tri thức, không bị giới hạn chật hẹp đến như thế, hiểu biết các mối tương quan thấu đáo hơn sẽ thanh minh thế nào về hành động như vậy, điều này chàng không sao hiểu nổi. Tôi kêu lên: - "Ôi, anh bạn của tôi, người nào chả là người, một chút ít tri thức hơn kẻ khác thì có giá trị gì, khi mà sự đam mê nổi loạn, khi mà những giới hạn của nhân loại quá chật hẹp dồn nén một con người! Hơn nữa... Nhưng thôi... để một dịp khác," tôi vừa nói vừa đưa tay lấy mũ. Ôi, trái tim tôi đã ứ tràn! Chúng tôi chia tay nhau mà không hề hiểu nhau. Và chẳng, trên thế gian này, con người đâu đã dễ hiểu nhau!

Ngày 15 tháng Tám

Quaá tình trên thế gian này, chỉ có tình yêu mới làm cho con người thấy sống là cần thiết. Tôi cảm nhận được điều đó là nhờ có Lotte, nàng không

muốn mất tôi, và nhờ lũ trẻ chẳng có ý nghĩ nào khác là ngày mai và ngày mai tôi lại đến với chúng. Hôm nay, tôi đến so dây đàn cho Lotte, nhưng không làm được gì vì mấy đứa nhỏ cứ nài nỉ đòi tôi phải kể chuyện, vì chính Lotte cũng bảo tôi nên chiều theo ý chúng. Tôi phát cho chúng thức ăn chiều, bây giờ chúng cũng thích nhận bánh từ tay tôi như từ tay Lotte, rồi tôi kể cho chúng nghe câu chuyện chúng ưa thích về một nàng công chúa được những bàn tay vô hình cung phụng. Tôi học được nhiều điều, xin cam đoan với bạn như vậy, và tôi kinh ngạc vì ấn tượng mà câu chuyện gây ra đối với mấy đứa trẻ. Vì khi kể, thỉnh thoảng tôi đã bịa ra một biến cố, nhưng lần sau kể lại tôi quên khuấy đi mất, thế là chúng nhao nhao lên: chỗ ấy lần trước khác kia mà! Đến nỗi bây giờ tôi phải tập để kể cho chúng nghe như người đọc nguyên văn, với những âm điệu lên bổng xuống trầm, ngân nga y hệt như lần trước. Từ chuyện đó tôi hiểu rằng: khi tái bản một cuốn truyện, nếu tác giả lại thay đổi, thêm bớt thì nhất thiết tác giả đã làm hại đời quyển sách của mình, cho dù nó có tăng thêm gấp bội lần *thi vị*! Ấn tượng đầu tiên dễ in sâu vào tâm trí chúng ta, và con người được tạo ra là cốt để cho người đời thuyết phục mình theo những chuyện phiêu lưu, kỳ dị nhất; những chuyện ấy cũng khắc sâu ngay vào tâm trí con người, và thật vô phúc thay cho kẻ nào lại muốn xóa nhòa và hủy hoại ấn tượng khỏi tâm trí con người!

Ngày 18 tháng Tám

Có lẽ nào đời lại như thế ư: những gì làm cho con người ngây ngất hạnh phúc lại trở thành cội nguồn của mọi khổ đau?

Cái cảm giác nồng ấm trong trái tim tôi đối với thiên nhiên đầy sức sống, cảm giác từng phủ ngập con người tôi trong biết bao niềm hoan lạc cuộc đời, từng biến thế giới vây quanh tôi thành một thiên đường - giờ đây đối với tôi, nó đã thành một cực hình không sao chịu đựng nổi, đã trở thành một ác thần hành hạ tôi, bám riết tôi trên khắp mọi nẻo đường. Xưa kia, từ mồm

đá cao, khi tôi ngắm nhìn cánh đồng phì nhiêu bên kia sông chạy dài tới triền đồi, khi tôi thấy mọi thứ ở quanh tôi đâm chồi nảy lộc, khơi nguồn mạch sống; khi tôi chăm chú nhìn rặng núi phủ trên mình những cây cao bóng cả và những thung lũng uốn lượn quanh co rợp bóng mát của rừng cây thân thương; khi tôi thấy con sông hiền hòa lách mình qua những khóm lau bờ sậy xào xạc, in bóng những bông mây trôi mền được gió chiều thổi nhẹ ru đưa giữa bầu trời; khi tôi nghe thấy tiếng chim muông ở quanh tôi làm xao động cánh rừng; khi tôi nhìn những đàn muỗi đang can trường nhảy múa trong ráng chiều đỏ rực cuối ngày của vầng dương, và khi tia nắng cuối cùng rùng mình giục giã con cánh cam đang ngâm nga thoát mình khỏi bờ cỏ, và tiếng lao xao chao động nhẹ nhàng gọi tôi chú tâm tới mặt đất, tới rong rêu đang hút lấy dưỡng chất từ mòm đá khô cứng dưới chân tôi, tới những cây kim tước chỉ bám vào bờ cát khô cứng để trườn mình mọc dậy, - thì tất cả, tất cả như hé mở cho tôi cái cuộc sống nội lực, thiêng liêng và nồng nhiệt của thiên nhiên. Tôi đã đón nhận tất cả những cái đó vào trái tim nồng ấm của mình! Trong sự sung mãn tràn trề ấy, tôi thấy mình như được hóa thánh thần, và trong hồn tôi, những hình ảnh nguy nga của thế giới vô song dạt dào sống động. Tôi như người đứng giữa những ngọn núi khổng lồ, trước mặt là vực thẳm, thác nước trời dội xuống, những dòng sông cuộn chảy dưới chân tôi, và núi rừng vang vọng... Và tôi nhìn thấy tất cả đang vận động, đang kiến tạo trong lòng sâu trái đất, nhìn thấy những sức mạnh chưa được khám phá, và trên mặt đất, dưới bầu trời, tôi thấy những sinh linh muôn hình muôn vẻ chen chúc nhau sinh tồn, và thấy những con người co mình chắc chắn trong những căn nhà tí hon, xây tổ ấm, và theo ý họ thì họ đang cai trị cả thế giới bao la! Hỡi con người điên dại đáng thương! Người coi tất cả đều nhỏ bé chỉ vì người cũng vô cùng nhỏ bé...! Từ núi non hiểm trở, qua những miền hoang vu không in dấu chân người, cho đến tận cùng của đại dương xa lạ, đâu đâu cũng có anh linh của đấng Sáng tạo vĩnh hằng, và Người vui khi mỗi một hạt bụi cảm nhận được Người và tồn tại. - Ôi chao! Ngày ấy, đã biết bao lần tôi ao ước được cưỡi lên cánh hạc đang lướt ngang qua đầu để bay tới bến bờ của *Đại dương vô lượng*, ao ước được ghé môi vào chén rượu sủi tăm của *Vô biên* để uống lấy niềm hoan lạc của

Đời đang âm ào vũ sóng, và dù chỉ là khoảnh khắc, dù chỉ với sức lực hạn hẹp của con tim, tôi cũng muốn được nếm trải một giọt nồng ngây ngất của Tạo hóa, mà tất cả đều được tạo ra từ chính mình và bởi chính mình!

Bạn ơi, chỉ có hoài niệm về những giờ phút ấy mới an ủi được lòng tôi. Nhưng ngay cả những cố gắng của tôi để hồi tưởng và diễn tả lại những cảm giác không sao diễn tả được trên kia, tuy nó nâng hồn tôi vượt lên khỏi chính mình, nhưng rồi lại làm tôi cảm nhận được gấp bội nỗi lo âu về hiện trạng đang bủa vây quanh tôi. Trước tâm hồn tôi, một cái gì đó đã hé mở như một tấm rèm được kéo lên, và trước mắt tôi, khung cảnh về một cuộc sống bất tận đã biến thành vực thẳm của năm mờ ngàn đời rộng mở. Chẳng lẽ có thể nói: - Đó là tồn tại! Khi mọi thứ đã qua đi? Khi mọi thứ đã tan nhanh như ánh chớp, khi toàn bộ sức mạnh của hiện hữu rất ít khi bền vững và, ôi chao!

Khi con người bị cuốn phăng vào dòng đời, bị nhận chìm và bị quăng quật nát tan bên ghềnh đá? Chẳng có giây phút nào đời không day dứt bạn, không day dứt những người thân của bạn, và dù bạn không phải là một kẻ ác đi nữa... Một cuộc dạo chơi vô tư nhất cũng đã hủy hoại cuộc sống của hàng ngàn con sâu nhỏ đáng thương! Chỉ một bước chân thôi, thế là bao công trình lao khổ của bầy kiến đã tiêu ma, cả một thế giới nhỏ bé bị vùi sâu trong năm mờ ô nhục. A! Đâu có phải những thảm họa lớn lao nhưng hiếm khi xảy ra trên thế gian, đâu có phải những trận lũ lụt cuốn phăng bao làng mạc, đâu có phải những trận động đất chôn vùi bao đô thị làm cho tôi xúc động, mà trái tim tôi đau thương vì cái sức mạnh tiềm ẩn trong thiên nhiên đang mòn mỏi. Có cái gì mà sức mạnh ấy tác thành và tạo dựng lại không hủy hoại xung quanh và hủy hoại chính bản thân mình. Và thế đấy, tôi loạng choạng lo âu; trời và đất, và những sức mạnh tiềm tàng vây quanh tôi, tôi không thấy gì hết, tôi chỉ thấy hình ảnh con quái vật đời đời nhai lại và đời đời hủy hoại mình.

Ngày 21 tháng Tám

Tôi đã hoài công đang tay về phía nàng, vào lúc ban mai, khi tôi mơ màng tỉnh thức sau một giấc mộng nặng nề; và đêm đến, tôi đã hoài công tìm nàng bên cạnh tôi, khi một giấc mơ trinh trắng và hạnh phúc đánh lừa tôi, tưởng đâu mình đang ngồi bên nàng ngoài đồng nội, đang cầm bàn tay nàng và phủ lên đó muôn ngàn nụ hôn nồng. Ôi chao! Khi còn đang chập chờn trong giấc mộng, tôi đã loạng choạng tìm kiếm nàng, và giật mình tỉnh giấc - một dòng suối lệ trào tuôn từ trái tim thắt nghẹn của tôi, và tôi khóc khôn nguôi trước một tương lai mịt mù ảm đạm.

Ngày 22 tháng Tám

Thật bất hạnh, Wilhelm, mọi sức lực năng động trong tôi đã lạc điệu mất rồi, đã rã rời, bất định. Tôi không thể sống nhàn hạ, nhưng cũng không thể làm được gì. Chẳng còn đâu trí lực để tưởng tượng, chẳng còn đâu cảm xúc trước thiên nhiên và sách vở chỉ làm tôi lợm giọng. Khi chúng ta thiếu vắng với chính mình, thì với ta, tất cả đều thiếu vắng. Xin thề với bạn là đôi khi tôi ước mình làm người thợ công nhật, chỉ cốt để ban mai khi tỉnh dậy có được viễn cảnh về một ngày sẽ đến, một niềm thôi thúc, một hy vọng. Tôi thường ganh tị với Albert, khi thấy chàng chúm đầu vào những tập hồ sơ, và tôi hình dung ở địa vị của chàng, tôi sẽ thấy vô cùng hạnh phúc! Đã bao lần tôi nghĩ đến chuyện viết thư cho bạn và cho quan thượng thư để xin một việc làm trong sứ quán, mà theo bạn thì chuyện đó đối với tôi chắc chắn sẽ êm xuôi. Tôi cũng tin như vậy. Từ lâu quan thượng thư đã có lòng quý mến tôi, ngài thường thúc ép tôi nên hiến mình cho một công vụ nào đó, và có lúc, tôi đã thấy xiêu lòng. Nhưng sau đó, khi nghĩ lại chuyện này, tôi bất giác nhớ đến chuyện ngụ ngôn về con ngựa: Chồn chân trong cuộc sống tự do, nó để cho người đời thặng yên cương và cười nó thành thân tàn ma dại! Tôi không biết mình nên làm gì nữa. Bạn thân mến ơi! Phải chăng cái khát

vọng muốn đôi gió trong tôi chính là sự chồn chân nhức nhối trong tâm can, và nó sẽ còn rượt đuổi theo tôi cùng khắp mọi phương trời?

Ngày 28 tháng Tám

Thật ra, nếu như căn bệnh của tôi có thể cứu chữa được, thì những người bạn ấy sẽ chữa chạy đến cùng. Hôm nay là sinh nhật tôi, từ sáng sớm, tôi đã nhận được một gói quà nhỏ của Albert ¹⁸18. Vừa mở ra, vật trước hên đập ngay vào mắt tôi là một chiếc nơ màu hồng nhạt mà Lotte đã đính trước ngực, khi tôi gặp nàng lần đầu và đã nhiều lần hỏi xin nàng. Ngoài ra còn có hai cuốn sách nhỏ (loại bỏ túi), đó là tập thơ Homer do Wetstein xuất bản, một ấn phẩm tôi vẫn hằng ao ước, để mỗi khi đi dạo khỏi phải khệ nệ mang theo cuốn sách do Ernestie ấn hành. Bạn thấy đấy, họ đã ân cần biết bao trong việc chiều đãi những ý muốn của tôi, và tế nhị biết bao trong việc tìm kiếm những niềm vui nho nhỏ vun đắp cho tình bạn, và điều đó quý giá gấp ngàn lần những món quà hào nhoáng, điệu vợi, mà qua đó chúng ta thấy mình bị sỉ nhục bởi thói hợm mình của những kẻ đem cho. Tôi hôn lên chiếc nơ hàng ngàn lần, và trong từng hơi thở, tôi tận hưởng kỷ niệm về những niềm hoan lạc từng dâng đầy hồn tôi trong những ngày tháng ấy, ngẩn ngui, hạnh phúc, và đã qua đi không bao giờ trở lại! Wilhelm ơi, tôi đâu có thở than, nhưng đời là thế đấy: hoa thơm của cây đời - chỉ là ảo ảnh thôi! Có biết bao nhiêu là hoa tàn nhụy héo chẳng mảy may để lại dấu tích gì! Những bông hoa kết trái mới ít ỏi làm sao! Và những quả cây non tơ ấy, nào có được bao nhiêu đậu tới ngày trái chín!

Vậy mà, trái chín nơi kia còn khá sai; và còn... Ô, người anh em của tôi ơi!... Lẽ nào chúng ta lại có thể dừng dưng, khinh thị và bỏ lơi cho trái chín hư thối mà không hề hưởng thụ?

Từ biệt bạn! Mùa hè thật tuyệt diệu. Tôi vẫn thường ngồi trên mấy cây lê trong vườn cây ăn quả của Lotte, và dùng đồ hái buộc sào dài, tôi hái những

quả lê cao tít trên ngọn cây. Nàng đứng dưới gốc cây và đón những trái chín tôi chuyển xuống cho nàng.

Ngày 30 tháng Tám

Hỡi con người bất hạnh kia! Người không phải một thằng điên đấy chứ? Người không tự lừa dối mình đây chứ? Sự si mê cuồng loạn vô biên ấy phỏng có nghĩa lý gì?

Tôi không có lời cầu nguyện nào hơn ngoài lời cầu nguyện nàng; trí tưởng tượng của tôi không mang lại cho tôi một hình ảnh nào khác ngoài hình ảnh của nàng, và tất cả những gì vây quanh tôi trên cõi đời, tôi chỉ nhìn thấy chúng có liên quan đến nàng. Và nhờ thế, tôi tận hưởng một đôi giờ hạnh phúc - cho đến khi tôi buộc lòng phải bứt khỏi nơi nàng! Wilhelm ơi! Nào ai biết trái tim tôi thường xô đẩy hồn tôi đến nơi nao! - Mỗi khi ngồi bên nàng, suốt hai ba giờ liền, tôi chiêm ngưỡng hình dáng nàng, cung cách của nàng, đắm mình trong những lời nàng diễn đạt tựa thần tiên, và tất cả các cảm giác trong tôi cứ dần dần dâng trào lên, đôi mắt tôi tối lại, tôi hầu như không còn nghe thấy nữa, cổ họng tôi tắc nghẹn như nghẹt trong bàn tay của một kẻ giết người, và rồi trái tim tôi đập lồng lên, hoang dại, cố sức giải thoát cho những giác quan đang ngột ngạt, nhưng chỉ làm tăng thêm sự rối loạn mà thôi!... Nhiều khi tôi chẳng biết là liệu mình có sống trên đời này hay không, Wilhelm ạ! Và... đôi lần, sự đau khổ đã thắng thế, và nếu như Lotte không ban cho tôi một niềm an ủi khốn cùng là được khóc trên tay nàng để làm vợi nỗi đau... thì lúc ấy, tôi phải đi ngay... tôi phải chạy trốn! Và tôi lang thang xa tít ngoài cánh đồng; tôi trèo lên một ngọn núi hiểm trở; tôi mở đường qua một cánh rừng không có lối đi, tôi xuyên qua những bờ giậu làm cho mình bị thương, tôi lao qua những bụi gai cào rách da thịt; và đó là niềm vui của tôi. Và lòng tôi vợi buồn đi đôi chút! Nhưng chỉ đôi chút thôi! Và đôi khi, vì mệt mỏi và khô khát, tôi nằm lại dọc đường; có lần, trong đêm khuya giữa khu rừng thanh vắng, trên đầu tôi là trăng rằm sáng

lạnh, tôi ngồi lên một thân cây cong cho bàn chân rớm máu dịu đau, và rồi trong sự vắng lặng đêm tàn ấy, tôi đã thiếp đi vào lúc trời chạng vạng! Ô Wilhelm! Một chốn dung thân cô quạnh trong buồng con tu viện, một chiếc áo lông ngựa dây buộc bằng vải gai, có lẽ đó là sự vỗ về cứu rỗi mà hồn tôi khắc khoải đợi chờ. Giã biệt bạn! Với những đau khổ khôn lường ấy, tôi chẳng thấy một kết thúc nào tốt hơn một năm mờ.

Ngày 3 tháng Chín

Phải ra đi! Wilhelm, xin cảm ơn bạn đã thôi thúc và củng cố cái quyết định còn chao đảo của tôi. Đã hai tuần nay tôi quần quanh với ý định xa nàng. Tôi phải ra đi! Nàng lại vào thị trấn thăm bạn gái. Và Albert... và... Tôi phải ra đi!

Ngày 10 tháng Chín

Wilhelm ơi! Một đêm mới kỳ lạ biết bao! Và giờ đây tôi đã vượt qua được tất cả. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa! Ôi, người bạn tốt nhất của tôi ơi! Giá như tôi có thể bay đến níu lấy cổ bạn, có thể thổ lộ với bạn bằng nỗi niềm xúc động sâu xa và dòng iê chứa chan tất cả những tình cảm náo động hồn tôi! Tôi ngồi đây, và khó nhọc lắm tôi mới thở được; tôi tìm cách tự trấn tĩnh và chờ đợi ban mai, khi mặt trời mọc dậy thì ngựa xe đã chờ tôi trước cửa.

A! Nàng đang ngủ một giấc yên lành, và không nghĩ rằng nàng sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại tôi nữa. Tôi đã tự dứt mình ra khỏi cuộc đời nàng và trong hai giờ trò chuyện, tôi đã đủ nghị lực để không tiết lộ với nàng ý định của tôi. Và Chúa ơi! Cuộc trò chuyện mới tuyệt diệu làm sao!

Albert hứa với tôi là ngay sau khi dùng xong bữa tối, chàng sẽ cùng Lotte có mặt ở ngoài vườn. Tôi đứng trên sân thượng, dưới tán lá những cây dẻ cao, đưa mắt nhìn mặt trời đang lặn, lần cuối cùng đối với tôi, mặt trời lặn trên thung lũng thân thương và dòng sông hiền dịu. Đã biết bao lần tôi cùng nàng đứng nơi đây và say sưa chiêm ngưỡng cảnh trí diễm lệ này! Và giờ đây... Tôi bước tới bước lui trên con đường đã trở nên vô cùng thân thiết đối với tôi, một sức mạnh bí ẩn và thân tình đã thường níu chân tôi đứng lại ở nơi đây, ngay cả khi tôi chưa quen Lotte! Và chúng tôi, khi khởi đầu tình bạn, chúng tôi đã vui sướng xiết bao khi khám phá ra rằng cả hai cùng yêu mến phong cảnh này; và chắc chắn đó là một trong những phong cảnh lãng mạn nhất mà tôi được thấy trong nghệ thuật sáng tạo.

Trước tiên, đứng giữa những cây dẻ, ta có được một viễn cảnh xa rộng... A, tôi nhớ rồi, tôi đã viết cho bạn bao nhiêu lần về những cây dẻ gai tạo nên những bức tường - cây cao vây lấy bạn, rồi con đường trở nên thâm u bởi những bụi cây sum suê mọc hai bên, để cuối cùng, tất cả khép lại trong một khoảng không gian nhỏ hẹp, nơi mọi cơn ớn lạnh rùng mình của nỗi cô đơn đang chờ vờn vây quanh. Tôi vẫn còn nhớ cái cảm giác cô tịch đã xâm chiếm lòng tôi, khi tôi đến đây lần đầu tiên vào một buổi trưa hè đứng bóng. Và tôi đã mơ hồ tiên cảm rằng: nơi ấy, một ngày kia sẽ còn trở thành một diễn trường của nỗi niềm hoan lạc và muôn nỗi khổ đau.

Tôi cứ đắm chìm trong những suy tư ngọt ngào và khắc khoải về giây phút chia phôi và tái ngộ, như thế khoảng nửa giờ, rồi tôi nghe thấy tiếng chân họ đi lên sân thượng. Tôi chạy đến với họ và với nỗi niềm xúc động khôn xiết, tôi cầm lấy tay Lotte và hôn lên tay nàng. Khi chúng tôi cùng lên tới sân thượng, thì vầng trăng cũng bắt đầu lộ dạng sau những bụi cây phía triền đồi. Trong khi trò chuyện, chúng tôi đã tiến đến gần thư phòng mờ tối lúc nào mà không hay. Lotte bước vào và ngồi xuống. Albert ngồi cạnh nàng, và cả tôi nữa. Nhưng lòng tôi bồn chồn không sao ngồi yên được; tôi đứng dậy, tiến đến trước nàng, bước tới bước lui, rồi lại ngồi xuống: tôi đang sống trong tâm trạng phấp phỏng những lo âu. Nàng chỉ cho chúng tôi thấy những bóng sáng lung linh tuyệt đẹp của vầng trăng, lúc ấy đã lấp ló

trên bức tường bằng những cây dẻ gai và rọi sáng cả một vùng sân thượng trước mặt chúng tôi: quả là một quang cảnh thật diễm lệ, thậm chí còn ru say lòng người, vì chúng tôi bị vây phủ trong bóng đêm dày đặc. Chúng tôi cùng im lặng, một lúc sau, Lotte lên tiếng: - "Không bao giờ, vâng, không bao giờ đi dạo dưới ánh trăng mà hồn tôi không nghĩ đến những người thân đã quá cố, hoặc không bị xúc động bởi sự tiên cảm về cái chết và về tương lai. Chúng ta sẽ trường tồn! - nàng nói tiếp bằng một giọng biểu lộ những tình cảm huyền diệu nhất, - nhưng... Werther, liệu rồi đây chúng ta còn gặp nhau nữa không? Liệu chúng ta còn nhận ra nhau không? Anh mừng tượng ra sao về chuyện đó? Ý anh thế nào?" - "Lotte, - tôi vừa đáp vừa đưa tay cho nàng, mắt nhòa lệ, - chúng ta sẽ gặp lại nhau! Dầu ở kiếp này hay kiếp khác, chúng ta sẽ gặp lại nhau!"... - Tôi không thể nói tiếp được nữa, Wilhelm, sao nàng lại hỏi tôi như thế nhỉ, trong lúc lòng tôi đang đau đớn nỗi chia ly!

Nàng tiếp lời:

- "Và liệu những người thân yêu đã quá cố của chúng ta có biết đến chúng ta chăng? Liệu họ có linh cảm được rằng trong khi sung sướng, chúng ta vẫn tưởng nhớ đến họ với một tình yêu nồng nàn hay không? Ôi! Hình ảnh của mẹ tôi vẫn hằng hiển hiện trước mắt tôi mỗi khi chiều xuống, khi tôi ngồi giữa những đứa con của người, giờ đây như bầy con của tôi, và chúng quây quần quanh tôi như ngày xưa đã quây quần quanh mẹ. Mỗi khi ngược mắt nhìn trời với giọt lệ nhớ thương, tôi vẫn cầu mong mẹ có thể nhìn thấy tôi trong khoảnh khắc, xem tôi giữ lời hứa với người vào giờ phút lâm chung như thế nào: tôi hứa sẽ làm mẹ cho mấy đứa con của người! Và tôi đã thảng thốt kêu lên: - 'Mẹ ơi, mẹ yêu quý nhất đời, xin mẹ hãy tha thứ cho con, nếu như con đối với các em không sao được như mẹ ngày xưa. Thương ôi! Con đã làm tất cả những gì con có thể làm; các em con được ăn mặc, được nuôi dưỡng, và hơn thế nữa, mẹ ơi, chúng được chiều chuộng và thương yêu. Hỡi linh hồn thánh thiện và thân yêu của mẹ, ước gì mẹ thấy được sự hòa hợp giữa chúng con! Mẹ sẽ ngợi ca đức Chúa Trời với tấm lòng biết ơn nồng nhiệt nhất, biết ơn vị Chúa mà trong lúc lâm chung, mẹ đã khóc

những giọt lệ cuối cùng cay đắng biết đường bao cầu nguyện Người rủ lòng thương đến lũ con thơ!"

Ôi, Wilhelm, nàng đã nói như thế đấy! Chẳng ai có thể truyền đạt lại lời nàng đã thốt ra! Những dòng chữ vô hồn, băng giá kia, làm sao có thể diễn tả được những tinh hoa thiên thần của hồn nàng! Albert dịu dàng ngắt lời nàng: - "Lotte thương yêu! Chuyện đó làm em xúc cảm quá chừng! Anh biết tâm hồn em rất thân thiết với những ý tưởng này, nhưng anh xin em..." - "Ô, Albert, - nàng đáp. - Em biết chứ, em biết anh không quên những buổi tối chúng ta cùng ngồi bên một chiếc bàn tròn nho nhỏ, khi cha em đi xa chưa về, và chúng ta đã cho mấy đứa trẻ đi ngủ. Anh thường mang theo một cuốn sách hay, nhưng có mấy khi anh đọc được gì đâu: Sự tôn kính tâm hồn kỳ diệu kia há chẳng cao đẹp hơn tất cả mọi thứ sao? Ôi, người đàn bà xinh đẹp, hiền dịu, vui tươi và ham làm biết bao! Chúa đã biết đến những giọt lệ của em, đã biết bao lần em than khóc trên giường, hạ mình cầu xin Chúa cho em được như mẹ."

- "Lotte!" tôi kêu lên và quỳ xuống chân nàng, tôi cầm lấy tay nàng và đan lên đó muôn ngàn giọt lệ. - "Lotte! cầu Chúa ban phước lành cho em cùng hồn thiêng của mẹ!" - "Giá như anh được quen biết người, - nàng vừa nói vừa siết chặt bàn tay tôi. - Người xứng đáng để được anh biết đến!" Tôi tưởng mình tan thành mây khói. Chưa bao giờ tôi được nghe một lời nào lại cao đẹp như thế, vinh hạnh như thế nói về tôi... Nàng tiếp lời: - "VẬY mà người đàn bà ấy đã phải ra đi, giữa những tháng năm xuân sắc của đời mình, phải ra đi lúc đứa con trai non dại nhất của người chưa tròn đầy sáu tháng! Cơ bệnh của người không lâu; người bình thân cam chịu. Chỉ có những đứa con của người làm cho người xót xa, nhất là đứa út. Khi biết mình sắp ra đi, người bảo tôi: 'Con hãy đem chúng lên với mẹ.' Tôi dẫn chúng vào phòng. Tội nghiệp mấy đứa nhỏ, chúng không hay biết gì, còn những đứa lớn vẻ mặt thất đảm đứng chung quanh giường người. Người dang tay lên cầu nguyện cho các con, lần lượt hôn tay từng đứa, đoạn nhủ chúng về lại phòng, rồi bảo tôi: - 'Con hãy làm mẹ của các em!' Tôi hứa vâng lời. - 'Con gái yêu của mẹ, - người nói tiếp, - con hứa như thế là nhiều

lắm đấy, con ạ! Phải có trái tim của một người mẹ! Đôi mắt của một người mẹ! Những giọt lệ biết ơn mà đã bao lần mẹ nhìn thấy ở nơi con làm cho mẹ yên lòng rằng con hiểu lời mẹ. Hãy có trái tim và đôi mắt như thế dành cho các em con! Và đối với cha con, hãy có một tấm lòng trung hiếu và sự tòng phục như một người vợ. Con sẽ an ủi người...' Mẹ đời gặp cha. Người đã bỏ ra ngoài để che giấu nỗi khổ đau cùng cực trước các con. Người đàn ông ấy đã hoàn toàn tan nát cõi lòng!

"Albert, lúc ấy anh cũng có mặt ở trong phòng. Mẹ nghe thấy tiếng chân người nên hỏi ai đó, rồi bảo anh đến gần. Và mẹ nhìn anh, nhìn em, với ánh mắt thanh thản chứa chan niềm an ủi rằng chúng ta sẽ hạnh phúc, chúng ta sẽ cùng nhau hạnh phúc... Albert ôm lấy mẹ, vừa hôn vừa kêu lên: 'Chúng con đây, mẹ ơi! Chúng con sẽ hạnh phúc!' Con người Albert vốn điềm tĩnh lúc ấy đã hoàn toàn mất tự chủ, còn tôi, tôi không biết gì nữa."

"Werther! - nàng tiếp lời. - Vậy là người đàn bà ấy không còn ở cõi đời! Ôi, Chúa ơi, mỗi khi nghĩ đến lúc người ta khiêng đi mất của mình con người yêu quý nhất cuộc đời, thật đau đớn biết bao! Và chẳng có ai cảm nhận nỗi đau ấy mãnh liệt bằng mấy đứa trẻ, mãi sau này chúng vẫn còn kêu thương: những người mặc đồ đen đã mang mẹ đi mất rồi!..."

Nàng đứng dậy. Tôi sực tỉnh và xúc động khôn cùng. Tôi cứ phải ngồi yên, và giữ lấy tay nàng. - "Chúng mình phải về thôi, khuya mất rồi!" nàng nói. Nàng muốn rút tay ra, nhưng tôi càng giữ chặt. - "Chúng ta sẽ gặp lại nhau, - tôi kêu lên, - chúng ta sẽ tìm thấy nhau, và dù dưới hình dáng nào mặc lòng, chúng ta sẽ vẫn nhận ra nhau. Tôi đi đây, - tôi nói tiếp, - tôi tự ý đi xa, nhưng bảo rằng sẽ đi xa vĩnh viễn, tôi không sao chịu nổi. Vĩnh biệt nhé, Lotte! Vĩnh biệt, Albert! Chúng ta sẽ gặp lại nhau!" - "Vào ngày mai," nàng đáp lại và mỉm cười trên tôi. Và ngày mai ấy, tôi đã cảm thấy rồi! A! nàng chẳng biết, khi nàng rút tay ra khỏi tay tôi.

Hai người đi xuống lối mòn. Tôi đứng yên, đôi mắt nhìn theo họ bước đi trong ánh trăng, và tôi vật mình xuống, khóc cho thỏa nỗi lòng, rồi đột ngột vùng dậy, tôi chạy ra sân thượng, nhìn xuống dưới kia; trong bóng tối của

những cây bồ đề cổ thụ, tôi còn thấy thấp thoáng chiếc áo dài trắng của nàng lấp lánh về phía cổng vườn; tôi đang hai tay về phía nàng, và tất cả nhòa đi, tan biến mất.

QUYÊN THỨ HAI

Ngày 20 tháng Mười năm 1771

Chúng tôi đến đây ngày hôm qua. Viên sứ thần không được khỏe và sẽ phải nằm nhà vài ba hôm. Giá như ông ta không quái dị đến nỗi ấy, mọi việc có lẽ tốt đẹp hơn. Nhưng tôi biết, tôi biết ngay mà: số phận đã dành sẵn cho tôi những thử thách khắc nghiệt. Nào, hãy can đảm lên! Đầu óc thanh thản sẽ gánh chịu được tất cả! Đầu óc thanh thản ư? Tôi bật cười khi chữ ấy hiện ra dưới ngòi bút của mình. Ô hô, chỉ cần chút xíu thanh thản thôi cũng đủ biến tôi thành con người hạnh phúc nhất trần đời! Thế đấy, trong khi những kẻ khác có chút ít sức lực và tài trí đang ba hoa trước mắt tôi đầy vẻ mãn nguyện, còn tôi, cố sao tôi lại thất vọng vì tài năng và sức lực của mình? Hỡi Thượng đế từ tâm, Người đã ban cho con tất cả, giá như Người giữ lại đôi phần, để thay vào đó, ban cho con lòng tự tin và sự khiêm nhường!

Hãy kiên trì! Nhẫn nhục! Rồi sẽ tốt đẹp hơn! Bạn ơi, xin thú thực, bạn nói có lý đấy! Kể từ khi bị xô đẩy vào đám đông hết ngày này qua ngày khác và biết họ hành động và xử thế ra sao, tôi tự bằng lòng với tôi hơn. Điều đó thật hiển nhiên, vì chúng ta được sáng tạo ra với bản tính như thế đó: luôn so sánh mình với mọi người và mọi người với mình, nghĩa là hạnh phúc hay khổ đau được định đoạt ở đối tượng ta tiếp cận, và do đó, không có gì nguy kịch hơn là cuộc sống đơn độc. Bị lôi cuốn bởi bản tính muốn bay bổng và được nuôi dưỡng bởi những hình ảnh huyền tưởng của thi ca, trí tưởng tượng của chúng ta đã tự sắp xếp lấy một loạt sinh linh từ thấp lên cao, trong đó chính chúng ta ở thứ bậc cuối cùng, và nhìn lên: mọi người đều tuyệt hảo hơn ta, bất kể ai - trừ ta ra - đều hoàn thiện hơn ta. Đó cũng là lẽ tự nhiên. Thông thường ta vẫn cảm thấy mình thiếu điều này thứ nọ, và chính cái ta cảm thấy thiếu thì người khác lại có, và ta thầm gán cho người đó tất cả những gì ta hiện có, gán thêm cho cả một đức tính thoải mái để chịu có tính chất lý tưởng nữa, thế là hình tượng một con người hạnh phúc được hoàn tất, sản phẩm chính chúng ta tạo ra.

Ngược lại, nếu chúng ta dù yếu kém cực nhọc, nhưng cứ tiếp tục dẫn thân lên phía trước, ta thường thấy rằng với bước đi chậm chạp và nghiêng ngả của mình, thậm chí ta còn tiến được xa hơn cả những kẻ dùng sức của mái chèo và cánh buồm lướt tới... và, nếu ai chạy cùng hoặc thậm chí chạy vượt kẻ khác, người đó mới có được cái cảm giác đích thực về chính bản thân mình.

Ngày 26 tháng Mười một

Tôi bắt đầu cảm thấy sống ở nơi đây khá dễ chịu. Điều tốt nhất vẫn là có đầy đủ việc làm, và hơn nữa có vô số các nhân vật cùng những gương mặt mới, đủ loại, mang đến tâm hồn tôi một cảnh trí luôn thay sắc đổi màu. Tôi đã làm quen với bá tước C., một con người mà càng ngày tôi càng thêm kính trọng, mọi khối óc hiểu nhiều biết rộng, nhưng không vì biết những chuyện cao siêu mà trở nên lãnh đạm, vô tình. Qua cách giao tiếp của bá tước, tôi thấy ông rất nhạy cảm đối với tình bạn và tình yêu. Ông chú ý đến tôi khi tôi thực hiện một công vụ có dịp hầu chuyện ông, và sau những câu nói đầu tiên của tôi, ông nhận thấy là chúng tôi hiểu nhau, và ông có thể trò chuyện với tôi thoải mái hơn với bất kỳ ai khác. Còn tôi, tôi không biết ca ngợi thái độ cởi mở của bá tước đối với tôi như thế nào cho thỏa đáng. Trên đời này, không có niềm vui nào lại chân chính và nồng đượm hơn là gặp được một tâm hồn cao đẹp tự mở cửa đón tiếp mình.

Ngày 24 tháng Mười hai

Đúng như tôi đã dự đoán, viên sứ thần làm khổ tôi đủ chuyện. Lão là thằng điên đúng giờ nhất thế gian, làm việc gì cũng so đo, rề rà và tần mà tần mẩn như bà cô không chồng; một kẻ không bao giờ bằng lòng với chính mình và

vì thế, lão không bao giờ bằng lòng với một ai. Tôi lại thích làm nhanh mọi công việc, xong rồi để nguyên đó, thế mà lão lại đang tâm trả lại tôi bản phúc trình và bảo tôi: - "Được đấy, nhưng anh phải xem lại, người ta vẫn có thể tìm được một chữ gì hay hơn, một phụ từ trong sáng hơn!" - Tôi phát điên lên được. Không được thiếu một chữ và, không được bỏ đi một liên từ nhỏ mọn nào, và nhất là cái cách đảo câu đảo chữ¹⁹19 thình thoảng tôi vẫn dùng thì lão coi là kẻ tử thù của lão. Và nếu ai viết một đoạn văn không theo đúng bút pháp cổ lỗ lão quen dùng xưa nay thì lão sẽ chẳng hiểu gì hết. Làm việc với con người như vậy quả là một khổ hình.

Lòng tin cậy của bá tước C. đối với tôi là một điều duy nhất giữ cho tôi khỏi bị tổn thương. Mới đây ông đã thẳng thắn nói cho tôi biết là ông bất bình như thế nào với cung cách làm ăn chậm chạp và hay cố chấp của viên sứ thần. Những hạng người như thế chỉ làm khổ mình và làm khổ người khác. - "Mặc đầu vậy, - bá tước nói tiếp, - người ta phải cam chịu và nhẫn nại như một lũ khách bắt buộc phải vượt qua một ngọn núi, đương nhiên, không có ngọn núi cản trở thì đường đi sẽ ngắn hơn và dễ dàng hơn, nhưng ngọn núi lù lù đứng chắn đó thì ta phải vượt qua!"

Viên sứ thần cũng cảm thấy bá tước C. quý mến tôi hơn lão, điều đó càng làm lão tức tối, lão chộp mọi cơ hội để nói xấu bá tước trước mặt tôi. Tất nhiên là tôi biện bác lại, và vì thế sự việc diễn tiến lại càng tệ hại hơn. Hôm qua lão đã làm tôi tức điên người, vì lần này lão nhắm luôn cả tôi: - "Phải rồi, - lão nói, - bá tước giỏi việc đời, làm việc gì cũng nhẹ tâng tâng, lại vẫn hay chữ tốt nữa chứ, hiềm nỗi chỉ thiếu một sự uyên bác thực sự như thói thường của những kẻ sính văn chương." Dứt lời, lão nhìn tôi với vẻ mặt ngụ ý: - Thế nào, mi đã thấm đòn chưa? Nhưng đòn của lão có thấm gì đến tôi, tôi chỉ thấy khinh thường một con người có thể suy nghĩ và xử sự theo cách đó. Tôi không hề nao núng, đối đáp khá quyết liệt. Tôi bảo lão: - "Ông bá tước là một người mà bất kể ai cũng phải kính trọng, không những vì tính khí của ông mà còn vì kiến thức của ông nữa! Tôi chưa bao giờ gặp người nào lại thành công hơn ông ấy trong việc mở mang trí tuệ và trải rộng kiến thức của mình khắp mọi lĩnh vực, nhưng vẫn tích cực hoạt động cho cuộc

đời chung." Đối với đầu óc lão thì những lời nói trên đây thật mịt mù khó hiểu, và tôi vội cáo lui để khỏi phải nuốt mịt nghe lão nói dông dài.

Và chính các người, tất cả các người đều có lỗi, các người đã phình phờ choàng ách vào cổ tôi, đã không ngớt lời tán dương về cái sự "hoạt động tích cực" của các người! Hoạt động tích cực ư? Đào ôi, nếu như không phải người trồng khoai và kẻ đem thóc bán cho thành phố tích cực hơn tôi, thì tôi còn muốn cam chịu gầy rộc đi thêm mười năm nữa trong chiếc thuyền đi đày mà hiện tôi đang bị xiềng xích trói chân vào.

Ở đây, sự đê tiện vàng son và nỗi buồn vô vị cùng ngự trị trong đám người vô liêm sỉ sống bên nhau. Bệnh cuồng si quyền chức khiến họ canh chừng, rình mò nhau để cố lẩn, cố chèn nhau từng bước! Biết bao tham dục đốn hèn và nhỏ nhen được phơi ra không mấy may che đậy. Chẳng hạn, ở đây có một mù đàn bà gặp ai cũng khoe về dòng dõi quý tộc và tài sản của mình, đến nỗi người lạ nào nghe thấy cũng phải suy nghĩ rằng: một mù điên, lúc nào cũng hợm mình về chút ít dòng dõi quý tộc và điền trang! Nhưng, thật tức cười, bạn ạ: mù ta chỉ là con gái viên lục sự ở vùng bên! - Bạn thấy đó, tôi không sao hiểu nổi hạng người ấy, họ không còn chút lương tri nên mới bán rao mình trơ trên như thế.

Vả chẳng, càng ngày tôi càng nhận rõ hơn điều này, bạn thân mến ơi! - phán đoán những kẻ khác theo chủ quan của mình thật rõ đại biết bao! Hơn nữa, vì tôi đã quá bận rộn với chính mình và trái tim tôi chứa đầy dông bão, nên tôi - ôi chao! Tôi sẵn lòng để mặc đường ai nấy đi, miễn là họ để mặc cho tôi đi con đường của tôi.

Điều làm tôi bức nhất vẫn là những thảm trạng xã hội. Đành rằng sự phân biệt đẳng cấp là cần thiết, điều này tôi cũng biết như bất kỳ một ai, và tôi biết nó mang lại đặc lợi cho tôi như thế nào, nhưng tôi không muốn sự phân biệt đẳng cấp ấy cản đường tôi, một khi tôi còn có thể thưởng ngoạn được chút ít niềm vui và cái bóng mờ mờ của hạnh phúc ở trên trái đất này. Vừa rồi, nhân một cuộc dạo chơi tôi đã quen biết tiểu thư B., một con người thật đáng yêu và còn giữ được nhiều nét hồn nhiên giữa cuộc đời tê cứng. Qua

trò chuyện, chúng tôi quý mến nhau, và khi chia tay tôi đã xin phép được tới thăm nàng. Nàng ứng thuận rất chân thành, đến nỗi tôi khó lòng chờ đợi được tới cái dịp thuận tiện mới gặp nàng. Tiểu thư B. không phải người vùng này, nàng hiện trú ngụ tại nhà một bà cô. Bà này có tướng mạo chẳng làm tôi ưng ý chút nào. Tuy thế, tôi vẫn gắng sức lưu tâm tới bà và hầu như toàn nói chuyện với bà. Nhưng chưa đầy nửa giờ tôi đã phát hiện ra những điều mà sau này chính tiểu thư đã thú thật với tôi: về già và sa sút đủ thứ, cả về tài sản lẫn tinh thần, bà cô thân mến ấy chỉ còn mỗi chỗ dựa là tên tuổi của gia đình, mỗi cái lọng che thân là địa vị xã hội mà bà cố bám vào và chỉ còn cái thú vui duy nhất là ngồi trên bao lơn nhà cao tầng đưa mắt nhìn xuống lướt qua đầu những người trưởng giả. Nghe nói thuở còn xuân bà cũng là người đẹp, nhưng vung vãi cuộc đời mình. Buổi đầu, với tính ương bướng ngạo ngược của bà, bà đã hành hạ quay quắt dăm chàng trai khốn khổ, và tới lúc nhỡ thì bà khép nép chui đầu vào cái ách của một sĩ quan già. Viên sĩ quan này - bằng lòng với cái giá phải trả và được nhận một khoản tiền hồi môn kha khá làm lương hưu - đã cam chịu cùng bà làm chồng vợ rồi từ giã cõi đời. Giờ đây, vào cái tuổi gần đất xa trời, bà thấy mình đơn độc, chẳng có ai thềm bện tâm đến bà, nếu như cháu gái bà không đáng yêu đến nhường kia!

Ngày 8 tháng Giêng năm 1772

Họ là hạng người như thế nào mà tất cả hồn mình chết cứng trong lễ nghi, quanh năm suốt tháng chỉ tìm phương kiếm kế để khi ngồi cạnh bàn có thể chen đến một chỗ ngồi cao hơn?! Không phải họ chẳng có việc để làm, mà ngược lại: các công việc cứ chất chồng lên mãi, chỉ vì họ bận rộn với những nỗi phiền muộn nhỏ nhen mà sao nhãng những công vụ quan trọng. Tuần vừa qua, trong một chuyến đi bằng xe trượt tuyết, chuyện tranh ghế đã xảy ra và mọi thú vui đều hỏng bét.

Những kẻ điên rồ ấy đâu có biết rằng: Thực ra, địa vị chẳng có nghĩa lý gì; kẻ chiếm chỗ ngồi cao nhất rất hiếm khi giữ vai trò chính yếu! Có biết bao ông vua bị các quan thượng thư điều khiển, và biết bao quan thượng thư bị các viên thư ký cai trị! Vậy người đứng đầu là ai? Theo tôi, đấy là kẻ biết nhìn vượt qua đầu những kẻ khác, có dư thừa quyền lực hay mưu kế để có thể phát huy hết sức lực và nhiệt tình nhằm thực hiện những ý đồ của mình.

Ngày 20 tháng Giêng

Lotte thân yêu! Tôi viết thư cho em đây, viết cho em trong căn phòng một quán trọ chật hẹp của dân quê, nơi tôi tới nấu mình lúc xấu trời. Từ ngày tôi phiêu bạt tới đây, lang thang nơi miền D. buồn tẻ và sống giữa những con người xa lạ, vâng, rất xa lạ đối với cõi lòng tôi, chẳng có giây phút nào, chẳng có khoảnh khắc nào mà trái tim tôi không thôi thúc, giục giã tôi cầm bút viết cho em; và giờ đây, sống trong túp lều này, trong nỗi cô đơn và bốn bề vây hãm, trong lúc gió tuyết lồng lộn quất vào ô cửa sổ phòng tôi, thì ý nghĩ đầu tiên của tôi - đó là em! Vừa bước chân vào phòng, hình ảnh về em đã xâm chiếm hồn tôi, kỷ niệm cùng em bừng sống dậy, Lotte! Thiêng liêng quá, nồng ấm quá chừng! Hỡi Chúa nhân từ! Thế là con lại được hưởng một phút giây hạnh phúc!

Em quý nhất đời! Giá như em được thấy tôi đang thả mình trong những trò giải trí! Em sẽ thấy hồn tôi khô héo biết nhường nào, lòng đòi đoạn không lúc nào thư thái, và không có giờ khắc nào hạnh phúc đến bên tôi! Không! Không bao giờ! Tôi đứng chơi đó như đứng trước một tủ kính trưng bày, nhìn những con người và con ngựa nhỏ nhoi dạo qua dạo lại trước mắt mình, tôi vẫn thường tự hỏi: Phải chăng đó chỉ là ảo ảnh? Tôi cùng chơi với họ, hay nói đúng hơn: Tôi bị kéo vào cuộc chơi y như một con rối, và thỉnh thoảng tôi đưa tay nắm bàn tay như gỗ của người đứng kế bên, và tôi rùng mình rụt tay lại. Đêm đêm tôi tự nhủ: sáng mai này sẽ thưởng ngoạn cảnh mặt trời lên, nhưng rồi ban mai đến, tôi nằm lì trên giường không muốn

đậy, ngày ngày tôi ước mong: tối về sẽ ngắm trăng, nhưng rồi tôi không bước ra khỏi phòng. Tôi chẳng hiểu vì sao thế nữa, vì sao tôi lại ngủ, và thức dậy, vì sao?

Tôi đang thiếu chất men làm cho đời nồng say, vẻ kiêu diễm dụ hoặc tôi thao thức suốt đêm thâu không còn nữa, và cũng chẳng còn đâu sự quyến rũ vẫn lay tôi tỉnh giấc những ban mai.

Ở nơi đây, tôi chỉ gặp một con người duy nhất xứng danh là phụ nữ, đó là tiểu thư B. Nàng rất giống em, Lotte thương mến ạ, nếu như có ai đó dám sánh vai cùng em. - A ha! Chắc rằng em sẽ bảo: - "Cái anh chàng tán tỉnh thật đáng thương"! Em có nói thế cũng không hẳn sai đâu, Lotte ạ. Gần đây tôi rất ngoan, vì thực ra tôi không thể khác được, và cũng khá hóm hỉnh nữa đấy. Chẳng thế mà các bà các cô vẫn nói rằng không có ai biết tán tụng hào hoa hơn tôi (chắc em sẽ nói thêm: - "Và nói dối tài hơn anh!" Vì lẽ hai chuyện đó không thể tách rời nhau, có phải thế không em?) Tôi định kể cho em nghe về tiểu thư B. Nàng là người sống có tâm hồn. Điều đó tỏa sáng từ đôi mắt xanh của nàng. Duy có điều nàng bị khốn khổ bởi cái địa vị xã hội của nàng, nó không thể thỏa mãn được một ước vọng nào của trái tim nàng.

Nàng muốn thoát khỏi cảnh đời hỗn loạn, huyên náo ấy. Và đã có những giờ phút chúng tôi ngồi bên nhau trong khung cảnh của làng quê và tưởng tượng ra những hạnh phúc thần tiên và... để nói về em! Biết bao lần nàng phải ca ngợi em! Ô không, nàng tự ý tán dương em đấy chứ! Nàng rất thích được nghe chuyện về em. Nàng rất yêu mến em!

Ôi, giá lúc này tôi được ngồi dưới chân em, trong căn phòng bé nhỏ thân thương và đầm ấm của em, và quanh tôi, mấy đứa trẻ nô đùa! Khi em thấy chúng làm ồn quá mức, tôi sẽ bắt chúng ngồi im lặng quanh tôi bằng cái phép... kể cho chúng nghe một câu chuyện cổ tích rùng rợn.

Mặt trời uy nghi lặn xuống sau những ngọn đồi chói chang sắc tuyệt. Giông bão đã qua rồi, còn tôi... Tôi lại phải giam mình trong lồng cũi của đời tôi. Tạm biệt em! Albert có ở bên em không? Và... thế nào? cầu Chúa tha tội cho tôi câu hỏi này!

Ngày 8 tháng Hai

Đã tám ngày nay thời tiết thật khủng khiếp, nhưng đối với tôi lại vô cùng dễ chịu, bởi lẽ: từ ngày tôi đến đây, chẳng có ngày đẹp trời nào mà tôi lại không bị một kẻ tới phá đám hay quấy nhiễu. Thôi thì lạy trời cứ mưa đi, cứ bão đi, cứ rét cóng đi và băng tuyết cứ tan đi... ha ha! Tôi cứ việc ở nhà cũng chẳng kém chi ở ngoài trời hoặc ngược lại, và như thế lại càng hay! Nhưng nếu ban mai mặt trời ló dạng và hứa hẹn một ngày nắng đẹp thì thế nào tôi cũng phải kêu lên: - Ô hô, thế là họ lại được một ân huệ của trời đất để có dịp làm hại lẫn nhau. Bọn chúng tàn hại nhau không từ một thứ gì. Hại nhau về sức khỏe, về danh tiếng, về niềm vui và cả sự nghỉ ngơi, an dưỡng nữa! Và chỉ vì ngớ ngẩn, tâm trí cạn kiệt và hẹp hòi mà thôi, nhưng nếu nghe họ nói thì tưởng họ nhân từ, cao thượng lắm. Đôi khi tôi muốn quỳ xuống mà kêu van: thôi thôi, xin các người đừng có lòng lộn cầu xé nhau như thế!

Ngày 17 tháng Hai

Tôi sợ rằng viên sứ thần và tôi không thể hòa thuận với nhau lâu hơn nữa. Lão ta là một người cực kỳ khó chịu. Cung cách làm việc và tiến hành công vụ của lão nực cười hết chỗ nói, đến nỗi tôi không đành được việc phản đối lão và thường tự ý làm theo cách của tôi. Đương nhiên chuyện đó chẳng bao giờ làm lão hài lòng. Vừa rồi lão đã khiêu nại tôi với triều đình. Quan thượng thư đã gửi giấy khiển trách đến tôi, thật ra lời lẽ cũng nhẹ nhàng, nhưng dù sao cũng là khiển trách. Tôi đang định đệ đơn xin từ chức thì nhận được thư riêng của quan thượng thư²⁰ và tôi đã quỳ xuống bái vọng tinh thần cao quý và sáng suốt của ông. Trong thư, ông trách tôi quá mẫn

cảm, và mặc dầu tỏ ý tôn trọng những tư tưởng thái quá của tôi về tính năng động, về việc gây ảnh hưởng đến những người khác và về việc cần am hiểu sâu sắc những công vụ mình thực hiện, ông coi đó là lòng dũng cảm cao đẹp của tuổi trẻ, không nên hủy hoại nó, nhưng ông vẫn khuyên tôi nên ôn hòa hơn và nên hướng những tư tưởng của mình vào đúng nơi đúng chỗ để có thể phát huy được hiệu quả tích cực. Thế là, tám ngày ròng tinh thần của tôi được phục sức, và tôi tự đđàn hòa với mình. Sự thư thái của tâm hồn là một điều tuyệt diệu, và tự nó đã là một niềm vui. Nhưng bạn mến yêu ơi, giá như viên ngọc ấy của tâm hồn cao đẹp và vô giá không mỏng manh và dễ vỡ, có phải hay biết bao nhiêu!

Ngày 20 tháng Hai

Các bạn yêu dấu của tôi! cầu Chúa ban phước lành cho các bạn, ban cho các bạn tất cả những tháng ngày hạnh phúc mà Chúa đã lấy mất của tôi!

Albert, xin cảm ơn bạn đã đánh lừa tôi. Tôi đã chờ đợi để biết tin ngày lễ thành hôn của các bạn, và đã dự định đúng vào ngày ấy, tôi sẽ trịnh trọng hạ bức hình Lotte khỏi tường và chôn cất nó dưới hàng chõng giấy tờ khác. Giờ thì các bạn đã nên vợ nên chồng, vậy mà hình ảnh nàng vẫn còn đây! Thôi thì cứ để hình ảnh nàng tại đây! Cũng được chứ sao không? Tôi biết rằng tôi vẫn được ở bên các bạn, và trong trái tim Lotte, tôi vẫn ở đó, nhưng có phương hại gì đến bạn đâu, tôi biết lắm, tôi chỉ giữ, vâng, tôi chỉ giữ được vị trí thứ hai trong tim nàng, nhưng tôi muốn, tôi phải bảo tồn địa vị ấy của tôi. Ôi, tôi sẽ phát điên mất, nếu như nàng có thể quên đi... Albert, trong ý nghĩ vừa rồi đã có phần hỏa ngục! Xin từ biệt, Albert! Xin từ biệt em, hỡi thiên thần của trời xanh! Tù biệt Lotte!

Ngày 15 tháng Ba

Tôi vừa bị một chuyện sỉ nhục xua đuổi tôi đi khỏi chốn này. Tôi nghĩ rằng phần uất! Thật quý tha ma bắt! Cơ sự đã thế rồi, và các người, chính các người đã có lỗi trong chuyện đó, các người đã khích lệ tôi, đã xúi giục tôi, đã dẫn vật xô đẩy tôi vào một chức vị không hợp với ý tôi. Giờ thì tôi khốn đốn! Và các người phải hứng chịu hậu quả! Còn bạn, để bạn không bao giờ nhắc lại nữa rằng những tư tưởng thái quá của tôi đã làm hỏng mọi chuyện, xin bạn hãy nghe đây, tôi thuật lại cho bạn nghe thật rõ ràng và thú vị như một người viết ký sự.

Bá tước C. quý mến tôi, biệt đãi tôi, điều ấy ai cũng biết và tôi đã nói với bạn chuyện ấy hàng trăm lần rồi. Hôm qua tôi lại dùng bữa cùng bá tước, đúng vào hôm ông mở dạ hội đón tiếp giới quý tộc tại nhà. Nào tôi có bao giờ nghĩ đến cái giới đó đâu, tôi cũng chẳng để ý rằng chúng ta, những người thuộc đẳng cấp thấp hơn, không phù hợp với họ. Sau bữa ăn, tôi và bá tước cùng đi bách bộ trong gian phòng lớn, có cả đại tá B. tới góp chuyện. Giờ dạ hội đến gần. Có Chúa chứng giám, tôi chẳng nghĩ gì hết. Giữa lúc đó thì đức bà tôn quý S. bước vào. Cùng đi có đức ông và con gái bà, một cô ngỗng được chăm bẵm chu đáo, ngược thì lép và thân hình bó cứng trong xiêm y, trông cũng dễ thương. Khi đi ngang chỗ tôi, họ đảo mắt và hếch mũi lên đầy cái vẻ quyền quý. Trong thâm tâm, tôi chẳng ưa gì đám người ấy, tôi chỉ chờ cho bá tước thoát khỏi khóm cỏ dại chướng mắt đó để xin phép ra về. Nhưng kìa, tiểu thư B. đã bước vào. Cứ mỗi lần thấy nàng, lòng tôi lại bùng lên đôi chút, vì thế tôi nán lại và đến đứng sau chiếc ghế nàng ngồi. Mãi một lúc sau tôi mới nhận ra rằng chính nàng cũng nói chuyện với tôi kém cởi mở hơn mọi khi, thậm chí nàng còn tỏ ra bối rối nữa. Tôi ngạc nhiên tự hỏi: - "Không lẽ nàng cũng giống đám người ấy hay sao?" Tôi bực mình định bỏ đi, nhưng rồi vẫn nán lại, vì tôi không muốn tin điều đó, tôi muốn rộng lượng với nàng và còn hy vọng được nghe một lời tốt đẹp từ miệng nàng... Trong khi ấy, khách đến chật phòng: nam tước F., súng sính trong bộ triều phục từ cái thời hoàng đế Franz Đệ nhất đăng quang²¹, quan cố vấn R., ở đây được tôn làm đức Ngài R., cũng rước

theo bà vợ điếc thân yêu như ai, và có cả quý ông J., ăn vận khiêm nhường, bộ triều phục cũ rích đã được quý ông vá chằng vá đụp bằng những mụn vải mới hợp thời trang, tất cả các thiên quan quý nhân như thế lục tục kéo nhau đến. Tôi bắt chuyện với một vài người quen, toàn là những người hàm súc cả. Tôi nghĩ vậy, nhưng thực tình chỉ để mắt tới tiểu thư B. mà thôi. Tôi không nhận ra là cuối phòng mấy quý bà quý cô đang xì xào với nhau, rồi đến lượt các quý ông, rồi lại tới đức bà tôn quý S. nói nhỏ vào tai bá tước (sau này tiểu thư B. đã nói lại với tôi tất cả những chuyện đó), cuối cùng thì bá tước tiến thẳng tới chỗ tôi, mời tôi đứng bên cửa sổ, và bảo tôi: - "Chắc anh đã biết đến những mối quan hệ kỳ quặc của chúng tôi. Tôi cảm thấy bọn họ không được hài lòng lắm vì thấy anh ở đây. Thật tình tôi không muốn..." - "Vâng, thưa ngài, - tôi ngắt lời bá tước, - tôi xin ngài thứ lỗi một nghìn lần, lẽ ra tôi phải sớm suy nghĩ đến chuyện ấy, chắc ngài sẽ thứ lỗi cho tôi. Lúc này tôi đã định cáo lui, nhưng chẳng biết ma quỷ nào đã giữ chân tôi lại." Tôi mỉm cười nói thêm và cúi mình từ biệt. Bá tước siết chặt tay tôi lộ rõ vẻ chân tình. Tôi lẳng lặng thoát khỏi đám người quyền quý nọ. Tôi lên xe thúc ngựa chạy tới miền M., ở đó, tôi lên đồi ngắm cảnh mặt trời lặn và giở thơ Homer ra đọc, tôi say sưa với ca khúc tuyệt vời của ông kể chuyện tên chồn lợn cao quý đã tiếp đãi Odysseus như thế nào! Mọi chuyện đến đây đều tốt đẹp.

Tối đến, tôi trở lại sứ quán để dùng bữa. Lúc đó trong phòng khách chỉ còn lại vài người, họ chơi xúc xắc ở góc phòng, khăn trải bàn được hất sang một bên. Lát sau, anh chàng Adelin nhân hậu bước vào, vừa cất mũ vừa liếc nhìn tôi, rồi đến thẳng chỗ tôi hỏi nhỏ: - "Anh vừa có chuyện bực mình phải không?" - "Tôi á?" - "Phải, bá tước đã mời anh ra khỏi phòng khách." - "Tôi chẳng thèm vào phòng khách, thật quý tha ma bắt! Tôi muốn ra ngoài đối gió thì đúng hơn!" - "Được thôi, anh coi thường chuyện đó là tùy anh," Adelin nói. - "Chỉ giận một điều là đâu đâu người ta cũng xì xào về anh." Đến lúc ấy thì tôi không chịu nổi nữa. Tôi thấy tất cả những người đến sau đều nhìn tôi, tôi nghĩ: chắc họ đã rõ chuyện. Máu trong người tôi sôi lên, uất giận.

Giờ thì tôi đến đâu người ta cũng nhìn tôi thương hại, còn những kẻ ganh ghét tôi đang đắc chí bảo rằng: - "Đó, biết thân chưa, ai bảo ngạo mạn cho đáng đời, mới có chút tài trí đã tưởng mình được phép vượt ra ngoài khuôn phép, giờ mới chết!" Và còn những điều đơm đặt đê tiện khác nữa. Ai phải nghe những chuyện như thế, chắc người ấy cũng muốn cầm dao đâm vào tim mình cho rồi, bởi vì, dù có nói trời nói đất gì về lòng cương nghị thì nói, nhưng đổ ai mà chịu được khi bị bọn đê tiện phỉ báng, vả chăng chúng đơm đặt cũng còn vì lợi ích của chúng nữa. Ôi chao, giá như những chuyện đàm tiếu ấy rỗng tuếch, tào lao, để ta có thể bỏ ngoài tai!

Ngày 16 tháng Ba

Tất cả đều hằn học săn đuổi tôi. Hôm nay, trong lúc đi dạo, tôi đã gặp tiểu thư B. Tôi không thể không bắt chuyện với nàng, khi hai chúng tôi đã tách xa đám đông, tôi nói cho nàng hay rằng mới đây, thái độ xử thế của nàng đã làm tôi tổn thương vô hạn. - "Ô Werther," nàng kêu lên với một giọng chân tình, - "sao anh lại nghĩ ra như thế, khi anh hiểu thấu trái tim tôi?! Chẳng phải tôi đã khốn khổ vì anh đó sao? Ngay từ phút đầu tiên bước chân vào phòng, tôi đã thấy trước mọi chuyện, và hàng trăm lần, tôi định giải tỏ với anh. Tôi biết ngay là bà S. và bà T. thà cùng chồng con bỏ về còn hơn dự dạ hội lại có anh ở đó, tôi cũng hiểu là bá tước không muốn méch lòng họ, và bây giờ câu chuyện ồn ã như thế đấy!" - "Sao, tiểu thư nói sao?" tôi hỏi lại, cố che giấu sự khiếp đảm của mình, bởi vì chính lúc ấy, tất cả những điều Adelin nói với tôi tối hôm qua rần rật trong máu tôi, như thể dòng nước sôi cháy rất trong huyết mạch. - "Tôi thật khổ sở vì chuyện đó!" tiểu thư dịu hiền nói thêm, nước mắt rưng rưng. Tôi van nàng hãy nói rõ nguồn cơn. Tôi không sao tự chủ được nữa và hầu như sắp quy dưới chân nàng. Nước mắt nàng chảy dài xuống má. Tôi như kẻ điên dại. Nàng lau nước mắt, không hề giấu là nàng khóc. Nàng bảo tôi: - "Chắc anh biết cô tôi, hôm ấy bà cũng có mặt ở đó, ôi chao, bà đã nhìn cảnh tượng đó với con mắt ghê gớm biết

nhường nào! Werther, tối hôm qua tôi đã thú nhận, và sớm nay, tôi đã buộc phải nghe một bài thuyết giáo bất tận về mối giao hảo giữa tôi và anh, tôi đã phải kìm lòng nghe anh bị phi báng, bị sỉ nhục mà không thể và không được phép bênh vực anh lấy nửa lời."

Mỗi lời nàng thốt ra là một lưỡi gươm đâm xuyên suốt tim tôi. Nàng không biết nàng sẽ nhận từ biết bao, giá như nàng giấu tôi những chuyện ấy. Nàng còn nói thêm rằng thiên hạ sẽ còn đồn đại như thế nào, và những hạng người nào sẽ hả hê đắc thắng. Nàng bảo tôi là giờ đây, người ta sẽ hoan hỉ, sẽ reo mừng khi thấy lòng kiêu hãnh và sự coi thường kẻ khác ở tôi bị trừng phạt, điều mà xưa nay họ thường chê trách tôi. Bạn Wilhelm ơi, tất cả những điều ấy tôi đã nghe từ miệng nàng, và với một giọng xót thương chân thành nhất! Lòng tôi tan nát và giờ đây vẫn bừng bừng lửa giận. Giá giờ đây có một kẻ dê hèn nào đó lẳng nhục tôi như thế để tôi đâm cho hẳn một mũi gươm qua người, và khi thấy máu chảy, có lẽ lòng tôi thư thái hơn. A! Đã bao lần tôi với tay cầm dao, muốn chấm dứt sự ngọt ngào đồn nén trái tim tôi. Người ta nói có một loài ngựa quý, khi bị săn đuổi cùng cực và lồng lên giận dữ, theo bản năng ngựa tự cắn vào động mạch của mình để được dễ thở hơn. Tôi cũng thường như vậy, tôi muốn cắt động mạch của tôi để đạt tới tự do đời đời.

Ngày 24 tháng Ba

Tôi đã xin triều đình cho thôi việc. Tôi hy vọng sẽ được chấp thuận. Mong bạn thứ lỗi, vì tôi không hỏi ý kiến bạn trước. Giờ đây, tôi chỉ còn mỗi cách là ra đi. Tôi biết lắm, biết trước mọi điều bạn sẽ nói để khuyên tôi ở lại. Và cũng chính vì thế... xin bạn hãy hết sức khôn khéo khi báo tin này với mẹ tôi. Bạn ơi, chính tôi đây cũng chẳng cứu nổi tôi, xin hãy thưa cùng bà mong bà đành cam chịu, nếu con trai không giúp đỡ nổi bà. Cố nhiên, biết tin này mẹ tôi đau lòng lắm! Mẹ khổ tâm nhìn thấy con sững lại trên con đường công danh tốt đẹp, một con đường thẳng băng có thể dẫn đưa con tới

chiếc ghế sứ thần hay viên quan cơ mật, vậy mà bỗng chốc người và ngựa cùng quay đầu về chuồng! Bây giờ thì tùy bạn, bạn tha hồ viện ra mọi lý do bạn muốn, tha hồ dự tính mọi trường hợp có thể xảy khiến tôi nên... và cần phải ở lại, nhưng riêng tôi, tôi xin đủ, tôi phải đi! Và để bạn biết tôi đi đâu, xin thưa rằng: ở đây có một ông hoàng thích giao du với tôi, vừa biết được ý định của tôi, ông đã mời tôi về trang trại cùng ông để thưởng thức mùa xuân đẹp sắp về. Tôi sẽ hoàn toàn được sống theo ý mình, ông hoàng hứa với tôi như thế. Vì hai chúng tôi nói chung hợp ý nhau nên tôi cũng muốn liều một chuyến cầu may, và cùng ông ra đi.

Ngày 19 tháng Tư
(để báo tin)

Cảm ơn bạn đã gửi cho tôi hai lá thư. Nhưng tôi không trả lời, vì còn đợi triều đình cho từ chức. Tôi vẫn ngại mẹ tôi cầu đến quan thượng thư và gây trở ngại cho ý định của tôi. Nhưng nay việc đã xong, giờ già từ đã điếm! Tôi không muốn cho bạn hay là người ta đã miễn cưỡng chấp thuận đơn từ chức của tôi như thế nào, và cả những điều quan thượng thư đã viết cho tôi nữa, nói ra bạn chỉ thêm phàn nàn và oán thán tôi thôi. À, Wilhelm, thái tử cũng đã gửi đến tôi hai mươi lăm quan tiền, cùng một lời tiễn biệt thật xúc động, khiến mắt tôi rưng rưng. Như vậy, tôi không cần đến món tiền đã viết trong thư xin mẹ trước đây.

Ngày 5 tháng Năm

Ngày mai tôi lên đường, và vì lẽ nơi tôi chào đời chỉ cách đường cái quan có sáu dặm, nên tôi sẽ về thăm lại chốn xưa, để hồi tưởng những ngày xa đã trôi qua như giấc mơ hạnh phúc. Thế nào tôi cũng đến chỗ có chiếc cổng ấy,

nơi mà, sau ngày cha tôi mất, mẹ tôi đã cùng tôi lên xe ra đi, từ bỏ nơi bà hằng quen thuộc, yêu thương để đến giam mình trong cái thành phố không thể chịu đựng nổi của bà. Tạm biệt nhé, Wilhelm, bạn sẽ nhận được tin về chuyến đi của tôi.

Ngày 19 tháng Năm

Tôi đã về thăm quê với toàn bộ vẻ thành kính của một kẻ hành hương, và đã ngập chìm trong biết bao là cảm xúc bất ngờ. Khi tới gần cây bồ đề cổ thụ, cách thành phố chừng nửa dặm về hướng S., tôi cho xe dừng lại, dặn người phu trạm cứ đánh ngựa đi trước, còn tôi sẽ đi bộ để thỏa lòng thương thức tất cả sự mới mẻ và sống động của những kỷ niệm một thời qua. Tôi dừng lại dưới cây bồ đề. Ngày xưa, khi còn ấu thơ, những cuộc dạo chơi của tôi vẫn hướng tới nơi đây. Tất cả đã đổi thay! Ngày ấy, trong trạng thái vô tri đầy diễm phúc, tôi đã khát khao bước vào cuộc đời rộng lớn và xa lạ, đã hy vọng đem về cho trái tim biết bao là nhựa sống, biết bao là hoan lạc, để lấp đầy và thỏa mãn tâm hồn tôi đang khao khát vươn lên. Giờ đây, từ cuộc đời rộng lớn ấy tôi hồi hương, nhưng hỡi ơi, bạn của lòng tôi, tôi trở về với biết bao là hy vọng đã tiêu vong, với biết bao là hoài bão đã lụi tàn!

Tôi ngắm mãi rặng núi nằm trước mặt. Ngày xưa, biết bao lần tôi đã ước ao được tới đó, và chốn đây, dưới tán bồ đề, tôi đã ngồi hàng giờ trầm mặc để ngưỡng vọng nơi kia, và để hồn tôi thao thiết đắm chìm trong những cánh rừng và thung lũng mờ mờ sương và thân tình hiện ra trước mắt tôi. Rồi tới lúc phải về nhà, tôi khổ tâm biết bao khi phải giã từ nơi chốn thân thương ấy!

Tôi đến gần thành phố. Tôi cất tiếng chào tất cả những nhà vườn xinh xắn vốn quen thuộc đối với tôi, còn những ngôi nhà mới cũng như mọi đổi thay ở nơi đây đều làm tôi khó chịu. Tôi bước qua cổng thành, và ngay phút ấy, tôi đã gặp lại mình của những tháng ngày xa. Bạn thân yêu ơi, tôi không kể

lại tường tận đâu, bởi lẽ quá chi li chuyện sẽ thành đơn điệu, cho dù những chi tiết ấy đã hấp dẫn tôi, lôi cuốn tôi biết nhường nào.

Tôi quyết định thuê nhà trong khu chợ, cạnh nhà cũ của tôi. Trên đường tới đó tôi nhận ra trường học cũ của mình. Ngày xưa, một bà giáo già nhân từ đã dạy dỗ chúng tôi trong căn phòng chật hẹp, giờ đây căn phòng ấy đã biến thành một cửa hàng tạp hóa. Tôi vẫn nhớ như in là ngày ấy, trong lớp học chật chội, tôi từng hồi hộp nôn nao, từng khóc mếu, đại dột và lo sợ rưng rờ. Mỗi bước chân tôi qua đều gọi về kỷ niệm. Có lẽ không một kẻ hành hương nào về nơi đất thánh lại gặp nhiều đi tích đáng phụng thờ như tôi, và tâm hồn kẻ ấy đã chắc gì trào đầy những xúc động thiêng liêng bằng tôi.

Và đây nữa, một trong muôn vàn kỷ niệm: tôi đi dọc dòng sông, lần theo con đường quen, tìm đến nơi ngày xưa chúng tôi thường thi nhau ném thia lia trên mặt nước. Ngày ấy, tôi nhớ rõ, nhiều lúc tôi đã đứng đăm chiêu nhìn dòng nước và mường tượng một cách kỳ thú và phiêu lưu về những nơi con sông sẽ chảy qua. Nhưng chẳng mấy chốc tôi nhận ra rằng sức tưởng tượng của tôi chỉ có hạn, còn dòng sông vẫn phải chảy tiếp và chảy mãi, chảy mãi cho tới khi... tôi đánh mất mình trong sự ngưỡng vọng một miền xa vô ảnh vô hình. Bạn thấy không, bạn thân mến của tôi, các nhà văn trác việt thời cổ đại cũng bị giới hạn như thế đấy, và họ hạnh phúc như thế đấy! Cảm xúc của họ, văn chương của họ, hồn nhiên và chân chất biết bao! Khi Odysseus nói tới một đại dương bao la vô lượng và một trái đất vô tận, khôn cùng thì điều đó rất chân thực, rất con người, rất sâu xa, hạn hẹp và đầy bí ẩn. Giờ đây, tôi có thể chứng minh cho bất kỳ một cậu học trò nào rằng trái đất hình tròn, nhưng chuyện ấy phỏng có ích gì đối với tôi? Con người chỉ cần một vài vạt đất để duy trì sự sống, và một khoảnh đất còn con để an nghỉ ngàn đời.

Hiện giờ tôi đang ngự trong lâu đài của ông hoàng, sống bên ông, tôi vẫn còn cảm thấy rất dễ chịu: ông là người chân thật và đơn giản. Nhưng vây quanh ông là một đám người kỳ quặc hết chỗ nói, tôi không sao hiểu nổi. Họ không ra vẻ là những tên bợm già, nhưng cũng không có cái vẻ của

những người lương thiện. Cũng có lúc họ như người lương thiện, nhưng khốn thay, tôi lại chẳng dám tin!

Có điều này tôi không vừa ý: ông hoàng thường hay bàn đến những chuyện chính sự mà ông chỉ nghe nói hay đọc được ở đâu đó, nhưng thường nói theo quan điểm kẻ khác đã trưng ra.

Thêm nữa, ông hoàng coi trọng tri thức và tài năng của tôi hơn cả trái tim tôi, điều duy nhất tôi vẫn hằng kiêu hãnh, bởi vì chỉ riêng trái tim mới là ngọn nguồn của muôn sự, nguồn mạch của mọi năng lực, mọi hạnh phúc và khổ đau. Ôi chao, điều tôi biết, mọi người có thể biết... nhưng còn trái tim tôi, nó là của riêng tôi.

Ngày 25 tháng Năm

Tôi đã nuôi một ý định, song không muốn cho bạn hay, khi nó chưa được thực hiện. Nhưng giờ đây bạn sẽ được biết, vì ý định ấy đã tan thành mây khói. Đã lâu rồi lòng tôi ấp ủ ý định ném mình vào chiến trận! và chính vì thế tôi đã theo ông hoàng về đây, chỉ vì ông là tướng của... Vừa rồi, nhân một cuộc dạo chơi, tôi đã để lộ cho ông biết ý định của tôi. Nhưng ông tướng khuyên can tôi... *đừng dại!* Nếu như lúc ấy tôi không chịu lắng nghe những lý lẽ của ông, thì chẳng qua chỉ vì tôi thích thế, chứ đâu phải là tôi cứng đầu.

Ngày 11 tháng Sáu

Mặc bạn muốn nói gì thì nói, tôi không thể ở đây lâu hơn nữa. Ở đây làm gì kia? Tôi chỉ thêm chán ngán. Ông hoàng đãi ngộ tôi thật khó ai sánh bằng, nhưng tôi không vui. Suy cho cùng, hai chúng tôi chẳng có gì chung. Ông hoàng là người có tri thức, nhưng là một tri thức bình phàm, sự thù tiếp của ông làm cho tôi khuây khỏa không hơn gì một cuốn sách viết khôn ngoan. Tôi ở đây tám ngày nữa, rồi lại lang thang lưu lạc giữa cõi đời. Điều hay nhất tôi làm được ở đây là vẽ. Ông hoàng cũng cảm thụ được nghệ thuật, có lẽ ông sẽ còn cảm thụ được mạnh mẽ hơn nữa, nếu như ông không bị chứng sính thuật ngữ và tinh thần khoa học đại khái của ông giới hạn và ức chế. Thịnh thoảng tôi cao hứng hướng đạo ông vào nghệ thuật và thiên nhiên, nhưng thường phải nghiêng răng bậm môi, vì ông đột ngột tuôn ra một tràng thuật ngữ vô vị về nghệ thuật, vì ông cứ tưởng như thế là hay lắm.

Ngày 16 tháng Sáu

Vâng, chính thế: tôi chỉ là lữ khách, là kẻ hành hương qua trái đất! Các người hơn tôi chẳng?

Ngày 18 tháng Sáu

Tôi định đi đâu về đâu nhỉ? Bạn hãy để tôi giải bày. Tôi buộc lòng phải ở đây thêm nửa tháng nữa, sau đó tôi có ý định sẽ tới thăm các hầm mỏ ở... nhưng thật tình không phải thế. Tôi chỉ muốn về gần Lotte hơn. Tất cả chỉ có thế!

Tôi cười nhạo tim tôi... và chiều theo ý nó.

Ngày 29 tháng Sáu

Không! Vạn sự sẽ tốt lành! Sẽ mãn nguyện! Nếu như...

Tôi... Chồng của nàng! Hỡi Chúa, Người đã sáng tạo nên tôi, giá như Người cũng dành sẵn cho tôi diễm phúc ấy, thì trọn vẹn đời tôi sẽ chỉ là một lời cầu nguyện hướng lên Người! Tôi không muốn cưỡng lại mệnh trời! Hãy tha thứ cho những giọt lệ của tôi! Hãy tha thứ cho những ước nguyện vô vọng của đời tôi! Nàng... Vợ của tôi! Ôi chao! Giá như tôi được ôm trong vòng tay mình con người đáng yêu nhất dưới vòm trời trần thế!... Wilhelm, toàn thân tôi vẫn rùng mình ớn lạnh, khi thấy Albert ôm thân hình thanh tú của nàng.

Tôi có được quyền nói điều ấy hay không? Sao lại không, Wilhelm? Chắc chắn sống với tôi, nàng sẽ hạnh phúc hơn là sống với Albert! Ôi, anh ta không phải là con người có thể đáp ứng được tất cả những khát vọng của hồn nàng! Người ấy thiếu một chút mãnh cảm, thiếu một chút... thôi, tùy bạn muốn hiểu sao thì hiểu, quả tim của Albert không hề xao xuyên khi... được

đọc một trang sách xúc động, trong lúc đó thì trái tim nàng và tim tôi đã gặp nhau trong cùng một nhịp đập, và hàng trăm cảnh ngộ khác nữa, khi chúng tôi có dịp bày tỏ tình cảm của mình về hành vi của một người thứ ba. Wilhelm thân yêu!... Thật ra Albert cũng yêu nàng hết lòng, nhưng một tình yêu như thế đâu có xứng với nàng!

Một người khách không mời đã làm gián đoạn những ý nghĩ của tôi. Nước mắt tôi đã khô. Ý nghĩ đã trở nên tản mạn. Thôi nhé, chào bạn thân yêu.

Ngày 4 tháng Tám

Nỗi đau đời đâu phải chỉ riêng tôi. Mọi người đều thế cả, đều bị lường gạt trong hy vọng, bị đánh lừa trong muôn nỗi chờ mong. Vừa rồi tôi tới thăm người đàn bà nhân hậu sống bên cây bồ đề. Thấy tôi, cậu con lớn chạy ra, reo lên vui mừng khiến bà mẹ quay lại, trông bà thật tiêu tụy thê lương. Câu nói đầu tiên của bà: "Cậu ơi! Thằng Hans của tôi nó chết rồi!" Hans là con út của người mẹ. Tôi lặng đi. Bà tiếp lời: - "Ông nhà tôi từ Thụy Sĩ trở về, chẳng mang theo được gì, dọc đường lại bị sốt thương hàn, nếu không có những người hảo tâm giúp đỡ thì có lẽ đã phải đi ăn mày mới về được đến nhà..."

Tôi không nói được lời nào với bà, lặng lẽ cho chú bé ít tiền. Bà mẹ nài ép tôi cầm theo vài trái táo. Tôi xin nhận và ra đi, rời khỏi một nơi đầy kỷ niệm u buồn.

Ngày 21 tháng Tám

Đối với tôi, mọi thứ đều đổi thay nhanh như trở bàn tay. Cũng có lúc một đốm sáng tươi vui của cuộc đời muốn bùng lại trong tôi, nhưng hồi ôi, nó chỉ bùng lên trong khoảnh khắc. Khi ấy, tôi chìm đắm trong mơ màng, và

không sao ngăn cản được ý nghĩ: sao đây, nếu như Albert chết đi? Người sẽ trở thành...! Vâng, thế đấy, và nàng sẽ... rồi ý nghĩ hão huyền đó ám ảnh tôi triền miên, cho tới khi nó dẫn tôi tới bên bờ vực thẳm, và tôi giật mình run rẩy...

Cứ mỗi lần qua cổng thành, dọc theo con đường lần đầu tiên tôi đã ngồi xe đi qua để tới đón nàng dự vũ hội, tôi lại nghĩ: ngày ấy khác bây giờ biết bao! Tất cả, tất cả đã qua rồi! Chẳng còn đâu dấu tích của thời qua, chẳng còn đâu cái mạch đập xốn xang của tình cảm đã nhen nhóm ở trong tôi thuở ấy! Tôi cảm thấy mình chẳng khác chi hồn ma một ông hoàng, lúc sinh thời cường thịnh oai phong, ông đã xây một lâu đài thật nguy nga tráng lệ, rồi khi nhắm mắt xuôi tay, với hy vọng tràn trề, ông để lại nó cho cậu con trai yêu dấu của ông; và giờ đây, hồn ma trở lại lâu đài xưa: tất cả đã cháy trụi và tan hoang.

Ngày 3 tháng Chín

Đôi khi tôi không thể hiểu nổi là làm sao một kẻ khác lại có thể yêu nàng, lại được quyền yêu nàng, trong lúc tôi yêu nàng chuyên nhất đến thế, da diết đến thế, trọn vẹn đến thế, và chẳng biết gì khác, chẳng thấy gì khác, chẳng có gì khác... ngoài *nàng*.

Ngày 4 tháng Chín

Vâng, thế đấy; thiên nhiên đang vào thu, và mùa thu đang đến trong lòng tôi và quanh tôi. Những chiếc lá hồn tôi đã nhuộm vàng, và đã thấy lá vàng rơi từ cây đời lân cận.

Ngay khi tôi mới tới đây, tôi đã kể cho bạn nghe về một tên gia nhân ở trang trại, chắc bạn còn nhớ chứ? Vừa rồi đến Wahlheim, tôi đã hỏi thăm về

anh ta và được biết: anh đã bị đuổi khỏi nhà bà chủ, không còn ai muốn biết đến anh nữa. Hôm qua trên đường sang làng bên, tình cờ tôi gặp anh. Tôi bắt chuyện. Anh đã kể cho tôi nghe câu chuyện đời của anh. Câu chuyện đã làm tôi hết sức xúc động, và nếu tôi thuật lại, chắc bạn sẽ dễ dàng hiểu tôi. Nhưng kể lại có ích gì? Tại sao tôi không giữ riêng cho mình những gì làm lòng tôi lo âu, khốn khổ? Tại sao tôi cứ phải làm cho bạn ưu phiền? Và không phàn nàn, trách cứ tôi? Thôi, cũng mặc lòng, âu cũng là cái duyên số của tôi!

Thoạt tiên, với vẻ mặt u buồn lặng lẽ thoáng ngượng ngùng, người thanh niên ấy chỉ trả lời những điều tôi hỏi, nhưng chẳng mấy chốc anh đã cởi mở hơn, như thể nhận ra tôi cũng cùng hội cùng thuyền. Anh thú nhận lỗi lầm và than vãn với tôi về nỗi bất hạnh của đời anh. Bạn ơi, ước gì tôi có thể nhắc lại cho bạn nghe đúng từng lời từng chữ! Với vẻ mãn nguyện và sung sướng được nhắc lại những kỷ niệm của mình, người trai ấy thú thật với tôi rằng càng ngày anh càng thêm đắm đuối mê say bà chủ trại, đến nỗi rốt cuộc anh chẳng biết mình làm gì nữa, anh chẳng hay mình phải nói gì nữa, đầu óc anh mê mẩn chẳng ra sao, anh chẳng muốn ăn, chẳng muốn uống và đêm đêm không tài nào ngủ được, như có cái gì tắc nghẹn trong cổ họng, anh đã làm những việc không nên làm, người ta sai bảo anh điều gì, anh quên khuấy đi mất, như thể anh bị quỷ ám ma trêu. Cuối cùng, một ngày kia, khi biết nàng đang ở trên nhà kho, anh lên theo, hay nói đúng hơn: anh bị cuốn hút đến bên nàng. Vì nàng không đáp lại những lời cầu xin của anh, nên anh đã muốn chinh phục nàng bằng sức mạnh. Anh cũng chẳng biết vì sao anh làm thế, anh thề có Chúa chứng giám cho lòng anh, đối với nàng, anh luôn luôn có ý định chân thành: anh không có mơ ước nào mãnh liệt hơn là được cưới nàng làm vợ, và suốt đời có nàng sống bên anh. Sau khi kể lể một hồi lâu, anh bỗng ngập ngừng, do dự, như thể người có chuyện muốn nói lắm, nhưng vẫn còn e ngại. Sau cùng, vẫn với vẻ ngượng ngập ấy, anh thú thật với tôi rằng nàng đã cho phép anh có một vài cử chỉ rất thân tình, và ưu ái cho phép anh được gần gũi nàng tới mức nào. Hai ba lần anh cắt ngang câu chuyện, nhắc đi nhắc lại với những lời thề thốt nồng nhiệt

nhất, rằng anh nói thế không phải nói xấu nàng, và theo lời anh, anh vẫn đang yêu nàng và quý trọng nàng như trước đây, chuyện riêng ấy anh sẽ không bao giờ đem ra kể, anh chỉ nói với tôi vì muốn tôi hiểu anh: không phải anh là kẻ xấu xa và ngu dại... Viết đến đây, bạn thân quý nhất của tôi ơi, tôi lại muốn cao giọng hát lại bài ca muôn thuở ấy: Ôi, ước gì có thể diễn tả cho bạn biết thật rõ ràng về người thanh niên ấy, hết như anh đã đứng trước tôi và giờ đây còn hiện rõ trước mắt tôi! Ước gì tôi có thể thuật lại cho bạn nghe tất cả mọi chuyện, để bạn cảm nhận được là tôi quan tâm đến số phận của anh ta như thế nào! Nhưng viết thế cũng đủ rồi, vì bạn vốn hiểu tôi, bạn biết rõ cái thân phận của tôi, và vì thế bạn hiểu rõ vì sao những con người bất hạnh lôi cuốn tôi, nhất là người con trai khốn khổ ấy.

Khi đọc lại lá thư tôi mới hay là đã quên không kể cho bạn rõ phần kết của câu chuyện. Đoạn kết dễ đoán lắm: nàng đã kháng cự. Em trai nàng chạy đến. Từ lâu ông em này đã thù ghét anh ta và muốn tống khứ anh ta ra khỏi nhà, vì sợ nếu chị ông tái giá, các con ông sẽ mất phần gia tài hy vọng được thừa kế do chị ông không có con. Ngay tức khắc, ông đuổi người gia nhân ra khỏi nhà và làm cho chuyện đó âm ỉ lên, đến nỗi đầu bà chủ trại có muốn cũng không dám thu nhận anh ta nữa. Bây giờ bà chủ đã có gia nhân mới, chỉ vì người này mà ông em và bà chị cũng xung khắc với nhau luôn, người ta còn quả quyết rằng bà muốn tái giá với người giúp việc đó. Còn chàng trai khốn khổ kia thì kiên quyết không bao giờ để chuyện đó xảy ra.

Những điều tôi vừa kể lại với bạn không có gì là thêm dật hay gia giảm sự thật, thậm chí tôi có thể nói rằng: tôi đã tường thuật kém lắm, quá kém là đằng khác, và cũng đã làm cho câu chuyện trở nên thô kệch vì đã dùng những từ ngữ vốn quen thuộc với nền đạo đức của chúng ta.

Vậy là: tình yêu ấy, sự thủy chung ấy, lòng đam mê ấy, đâu có phải là những phát minh hay hư cấu của thi nhân. Nó vẫn sống, vẫn tồn tại với tất cả sự thuần khiết cao đẹp nhất trong lớp người mà chúng ta gọi là vô học hay quê mùa thô kệch. Còn chúng ta, những kẻ gọi là có học, chúng ta đã được đào tạo dị dạng và méo mó, chẳng được tích sự gì! Xin bạn hãy đọc câu chuyện này với một tấm lòng thành. Khi viết thư này, lòng tôi rất trầm

tình, bạn xem nét chữ của tôi đây, đâu có chữ tác đánh chữ tộ như mọi lần. Bạn yêu dấu của tôi, hãy đọc đi nhé, và hãy nghĩ rằng đây cũng là câu chuyện của bạn mình! Phải rồi, chuyện đời tôi cũng đã như thế, và sẽ như thế đấy, nhưng tôi đâu có được cái can đảm và tấm lòng quả quyết như con người bất hạnh đáng thương kia, tôi hầu như không dám sánh mình với anh ta.

Ngày 5 tháng Chín

Lotte đã gửi thư cho chồng nàng đang bận việc phải lưu lại miền quê. Thư ấy bắt đầu như sau: "Anh tốt nhất, anh yêu nhất của em, về đi nhé, càng sớm càng tốt, em đợi anh với muôn vàn niềm vui." - Một người bạn đến báo tin Albert vì hoàn cảnh bắt buộc chưa thể về ngay được. Lá thư nằm lại đó và đến tối nó lọt vào tay tôi. Tôi đọc lá thư và mỉm cười, nàng hỏi tôi duyên cớ. Tôi đáp: - "Ôi chao, trí tưởng tượng quả là một tặng vật của Hóa công! Tôi đã tưởng tượng trong giây lát rằng thư ấy đã được viết cho tôi!"

Nàng không nói nửa lời, hình như nàng giận dữ. Tôi im lặng.

Ngày 6 tháng Chín

Khó nhọc lắm tôi mới quyết định được việc từ bỏ chiếc áo chên khoác ngoài dung dị màu xanh lơ tôi đã mặc trong lần đầu khiêu vũ với Lotte, chiếc áo quá cũ sờn không thể dùng được nữa. Tôi đã may một chiếc áo mới, cổ áo và lai áo giống hệt như chiếc cũ, kèm thêm cả gì lê màu vàng và những chiếc quần ngắn bó ống cũng cùng một gam màu như thế. Tuy vậy, bộ áo mới không sao bằng bộ cũ. Tôi chẳng hiểu vì sao. Tôi nghĩ có lẽ với tháng năm, cái mới cũng sẽ trở nên thân thiết với tôi hơn.

Ngày 12 tháng Chín

Nàng đã vắng nhà mấy hôm để đi đón Albert. Hôm nay tôi bước vào phòng nàng. Nàng tiến đến trước tôi, và tôi đã hôn tay nàng với muôn vàn niềm vui.

Một con hoàng yến bay khỏi chiếc gương đến đậu trên vai nàng. Nàng bảo tôi: - "Một người bạn mới của em đấy!" rồi nàng dụ cho chim đậu xuống nơi bàn tay. - "Con chim này làm quà cho mấy đứa em của Lotte. Anh trông kìa, nó dễ thương quá đi! Cứ mỗi lần em cho nó ăn bánh, nó lại bay đập đập cánh và rìa mỏ đến là ngoan. À mà... nó còn biết hôn em nữa cơ, anh trông nhé!"

Và Lotte hướng miệng về phía con chim bé bỏng, nó rúc rúc cái mỏ thật dễ thương lên làn môi êm ái của nàng, như thể nó cũng biết cảm nhận hạnh phúc ngất ngây mà nó đang thụ hưởng. - "Chim cũng phải hôn anh nữa chứ!" nói rồi, nàng chìa con chim hoàng yến về phía tôi. - Thế là cái mỏ bé xinh xinh truyền cảm từ môi nàng sang môi tôi, rồi những con rìa rìa rần rần êm dịu như làn hơi thở nhẹ, một dự cảm mơ hồ về lạc thú của tình yêu.

Tôi nói với Lotte: - "Nụ hôn của nó không hoàn toàn vô tư đâu nhé! Nó tìm chất dưỡng sinh, và bỏ đi, vì không chịu bằng lòng với sự vuốt ve... suông!" - "Không đâu, chim cũng ăn từ miệng em đấy chứ!" - nàng đáp lại và chúm chím môi bón cho chim ít vụn ruột bánh mì. Tôi thấy như môi nàng chúm chím một nụ cười, ánh lên những niềm vui đầy khoái cảm của tình yêu trinh trắng thiết tha.

Tôi quay mặt đi. Lẽ ra nàng không nên như thế! Không nên khêu gợi trí tưởng tượng của tôi bằng những hình ảnh hồn nhiên và hạnh phúc thần tiên như thế! Không nên lay giấc trái tim tôi đang chao đưa trong tiếng ru ghê lạnh của cuộc đời! Nhưng tại sao nàng không nên như thế?... Nàng tin tôi biết bao! Và nàng hiểu: tôi yêu nàng biết bao!

Ngày 15 tháng Chín

Wilhelm, người ta có thể tức điên lên được khi thấy trên đời này có những kẻ sống vô nghĩa và nghèo cảm xúc đến nỗi trên trái đất chỉ còn đôi thứ gọi là có giá trị cũng không biết thưởng thức nữa! Chắc bạn biết mấy cây hồ đào cạnh nhà ông mục sư nhân hậu ở St. Lotte và tôi từng ngồi dưới đó. Ôi, những cây hồ đào mới tuyệt diệu làm sao! Có Chúa chứng giám! Chúng luôn luôn mang đến cho hồn tôi niềm vui sướng lạ thường. Nhờ có chúng mà sân tu viện trở nên thân thương, và tư ơí mát quá chừng! Ôi, những cành hồ đào kiều diễm và hoa lệ biết bao! Đó là sự tưởng niệm đối với những vị linh mục chân chính đã trồng chúng từ bao năm về trước. Ông giáo trưởng làng, được ông nội truyền lại, vẫn hay kể cho chúng tôi nghe về một con người hiền từ tốt bụng... và mỗi khi ngồi dưới gốc cây, tôi vẫn luôn cảm thấy như hồn thiêng của vị linh mục đó ẩn khuất đâu đây trong lá cành. Vâng, mới hôm qua đây, ông giáo đã rưng rưng nước mắt khi chúng tôi nói tới chuyện người ta đã đốn mất những cây hồ đào đó. Chúng bị đốn mất rồi! Tôi giận điên người, tôi tin rằng lúc ấy tôi có thể giết chết ngay tên khốn kiếp nào đã bổ nhát búa đầu tiên. Tôi, một con người có thể chết đi vì buồn rầu, nếu trong sân nhà tôi có đôi cây hồ đào và một cây chết đi vì già cỗi, vậy mà tôi phải cam tâm nhìn cảnh đó! Bạn mến thân, duy chỉ có điều này an ủi tôi, đó là tình cảm nơi con người. Cả làng bất bình và trách móc, và tôi hy vọng rằng bà vợ ông mục sư sẽ cảm nhận được mình đã làm tổn thương đến dân làng như thế nào. Bà ta là vợ của ông mục sư mới (Ông mục sư già của chúng ta đã qua đời), và chính bà ta, một sinh linh gầy đét và ốm o suy nhược, bà ta cũng có cơ để ghét bỏ thế giới, vì chẳng có ma nào thèm để ý tới bà. Bà là một mù ngu ngốc lại tự cho mình là thông thái, xọc mũi cả vào việc điều tra các ấn phẩm viết về kinh thánh, len chân cả vào việc cải cách Kitô giáo về phương diện phê phán đạo đức theo một mới và nhún vai khinh khỉnh trước mọi lời hâm mộ Lavater, và cái chính là bà có một sức khỏe hoàn toàn suy sụp, vì vậy chẳng được hưởng may

niềm vui nào nơi trần thế. Chỉ có những ngữ người như thế mới có thể đang tâm để cho người ta đốn mất những cây hồ đào của tôi. Bạn thấy đấy, tôi không thể kiềm chế nổi mình nữa! Nhưng bạn hãy thử tưởng tượng xem: nào là lá cây rơi xuống làm ứ tấp và ẩm mốc sân tu viện của bà, nào là những cây hồ đào che khuất mất ánh sáng của bà, nào là khi trái chúi thì lũ trẻ thi nhau ném đá âm ỉ ảnh hưởng đến thần kinh của bà, chúng quấy phá bà trong lúc bà trầm tư mặc tưởng cân nhắc xem Kennikot, Semler và Michaelis²² ai hơn ai. Khi thấy dân làng, nhất là các bô lão rất bất bình, tôi hỏi họ: - "Thế tại sao các bác lại dung túng chuyện đó?" Họ đáp: "Ở vùng này, khi ông trưởng làng đã muốn thì còn ai biết làm gì kia chứ! Nhưng cũng hay, cốc mò cho cò xơi. Trưởng làng và mục sư, cả hai đều muốn bợ đỡ vợ, nếu không thì đừng hòng được các mục vợ cho ăn những đĩa xúp có váng mỡ, và họ ngấm ngấm bàn chuyện chia phần với nhau. Nhưng hội đồng quản trị biết chuyện và nghiêm giọng: - 'Khoan đã! Khoan đã, các ngài!' Vì từ lâu hội đồng đã mưu tính chiếm lấy phần đất sân tu viện nơi có những cây hồ đào kia. Thế là hội đồng bán luôn cho kẻ nào trả giá béo bở nhất. Và những cây hồ đào chết oan!" Ôi, giá như tôi được làm ông hoàng! Tôi sẽ xử tội vợ lão mục sư, lão trưởng làng, và cả cái hội đồng kia nữa! Là ông hoàng! Phải đấy, nhưng nếu tôi là ông hoàng, tôi sẽ... mặc xác những cây cối trong vương quốc của tôi!

Ngày 10 tháng Mười

Chỉ cần thấy đôi mắt đen của nàng là lòng tôi đã mãn nguyện lắm rồi! Điều làm tôi day dứt là Albert không có vẻ hạnh phúc như thế... Như anh ấy... đã hy vọng... và như tôi đã tin rằng mình... nếu như... Tôi chẳng ưa gì những đấu chấmlừng, nhưng ở đây tôi không thể diễn tả khác hơn được... Và tôi nghĩ thế cũng đủ rõ ràng.

Ngày 12 tháng Mười

Ossian đã choán chỗ của Homer trong hồn tôi. Ossian, con người trác việt ấy đã đưa tôi vào một thế giới thật diệu kỳ: lang thang qua đồng nội, vật vờ trong bão đông, sương mù cuộn cuộn dâng, và những hồn ma của cha ông hiện về dưới ánh trăng mờ ảo, và hòa vào tiếng thác rừng gầm rú, từ triền núi vọng về tiếng kêu than nghẹn lời của các thần linh phát ra từ hang động, và tiếng than ai oán náo nùng của một người con gái than khóc bạn tình, nàng khóc người dũng sĩ đã can trường ngã xuống, bốn cọc đá quanh mồ giờ đã phủ rêu phong và cỏ dại mọc đầy, ước gì tôi gặp được người ca sĩ hát rong, mái tóc màu tro xám, phiêu diêu giữa thảo nguyên mênh mông tìm dấu tích của cha ông, nhưng hỡi ôi! chỉ còn đây những tảng đá xưa đứng làm mộ chí, và chàng râu rĩ đưa mắt tìm những ngôi sao thân thương của chiều hôm náu mình trong sóng biển nhấp nhô, và cả một thời đã qua trong dĩ vãng bỗng sống dậy trong tâm hồn người anh hùng, như thuở ấy, khi ánh sao còn rọi chiếu cho các dũng sĩ biết được những hiểm nguy đang chờ đợi, và vàng trắng còn rắc ánh vàng lên chiến thuyền kết hoa mang chiến thắng trở về... và tôi như đọc được những nỗi buồn sâu nặng in đậm trên trán chàng, con người tuyệt vời cuối cùng của dòng họ bị bỏ rơi bơ vơ giữa trần gian, và chàng hoàn toàn kiệt sức lão đảo đi về phía năm mờ, chàng vẫn cố tìm những nguồn vui xé lòng ở nơi ấy, nơi hiện lên những hồn ma bất lực của tổ tiên, và nhìn đắm đắm vào đất lạnh, vào lớp cỏ vươn cao đang lắt lay trong gió, chàng kêu than: - "Ôi, rồi đây, rồi đây người lữ khách sẽ đến, người đã từng biết ta trong thời xuân sắc sẽ tới đây, và sẽ lên tiếng hỏi: - Ca sĩ ơi, đâu rồi, hỡi con trai tuấn kiệt của Fingal²³²³ ? Và lữ khách sẽ bước chân qua năm mờ của tôi, sẽ uống công tìm kiếm tôi trên trần thế..."

Ôi, bạn ơi! Đọc tới đó tôi bất giác muốn như người hiệp sĩ cao quý kia, rút ngay gươm ra và giải thoát chúa mình khỏi những con đau quần quại của một cuộc đời đang tắt dần, tắt dần, và sau đó tôi gửi hồn đi theo vị á thánh vừa được tôi giải thoát.

Ngày 19 tháng Mười

Chao ôi, trống trải thay! Cái khoảng trống khủng khiếp mà tôi cảm thấy trong lồng ngực tôi đây!... Và tôi thường nghĩ rằng: giá được ôm riết nàng áp sát vào tận trái tim này, dù chỉ một lần, một lần thôi, và toàn bộ khoảng trống kia sẽ được lấp tràn đầy.

Ngày 26 tháng Mười

Vâng, bạn thân mến của tôi ạ, càng ngày tôi càng tin chắc rằng sự hiện hữu của một đời người chẳng có nghĩa lý gì. Một người bạn gái tới thăm Lotte, tôi vội lánh sang phòng bên, định xem một cuốn sách, nhưng vì không sao đọc được, tôi lại cầm bút viết. Tôi nghe thấy hai người đang to nhỏ với nhau: họ kể cho nhau nghe những câu chuyện tào lao, những tin tức mới nhất từ thành phố, nào là cô nọ mới lấy chồng, bà kia đau ốm nặng, nặng lắm. Cô bạn nói: - "Bà ấy ho khan, mặt xanh nanh vàng, thường hay ngất xỉu, chắc chắn mười mười sẽ về châu thượng giới." - "Ông N.N. cũng chẳng khá gì hơn," Lotte đáp. Cô bạn tiếp lời luôn: - "Người ông ấy đã phù lên rồi!"

Và trí tưởng tượng nhạy bén của tôi đã vội đưa tôi tới bên giường những người khốn khổ ấy, tôi hình dung thấy họ đau đớn biết chừng nào khi buộc phải quay lưng lại với cuộc đời, vậy mà... Wilhelm ơi! hai cô bạn của tôi nói về họ như người ta nói băng quơ về cái chết của một người xa lạ. - Và khi tôi nhìn quanh, tôi ngấm kỹ căn phòng, quanh tôi là những bộ áo dài của Lotte, là giấy tờ của Albert, là những đồ đạc của Lotte vốn thân thuộc đối với tôi, kể cả chiếc bình mực này nữa, và tôi tự nhủ lòng: - Thấy chưa, trong ngôi nhà này người có nghĩa lý gì đâu! Đại để cũng thế thôi. Các bạn

người tôn trọng người! Người thường mang cho họ những nguồn vui. Và chính trái tim người hình như cũng thấy rằng không có họ người không sao sống nổi, nhưng... nếu bây giờ người ra đi, nếu người vĩnh viễn lìa xa khỏi nơi họ? thì liệu họ sẽ cảm thấy cái khoảng trống vì vắng người được bao lâu, một khoảng trống do người mất đi để lại trong cuộc đời của họ? Vâng, sự trống trải ấy trong bao lâu, bao lâu nhỉ?... Hỡi ôi, kiếp người phù du như thế đấy! Ngay cả ở nơi con người biết chắc mình đang tồn tại, ngay cả nơi con người ghi dấu ấn duy nhất và chân thực về sự sống của mình nơi trần thế, đó là trong ký ức, trong tâm hồn của những người thân yêu, cả ở nơi ấy nữa con người cũng phải bị xóa mờ, bị tiêu vong. Và điều ấy xảy ra sớm biết bao!

Ngày 27 tháng Mười

Nhiều khi tôi muốn xé toang lồng ngực mình, muốn đập nát sọ mình, chỉ vì thấy con người đối với nhau ít nghĩa tình đến thế! Hỡi ôi, tình yêu, niềm vui, sự đầm ấm và nỗi niềm hoan lạc, nếu chính tôi không tạo dựng cho đời, thì chẳng ai chịu mang đến cho tôi! Và dù trái tim tôi có tràn trề hạnh phúc, tôi cũng không thể làm người khác hạnh phúc, nếu người ấy đứng trước tôi với tấm lòng lạnh giá và đã rệu rã trước cuộc đời.

Buổi tối

Tôi có rất nhiều, rất nhiều, nhưng tình yêu dành cho nàng đã cuốn đi tất cả. Tôi có rất nhiều, rất nhiều, nhưng không có nàng tất cả hóa hư không.

Ngày 30 tháng Mười

Hàng trăm lần tôi đã đứng chơi vơi, toan nhảy lên ôm riết lấy cổ nàng! Chỉ có Chúa cao minh mới hiểu thấu lòng tôi: đau đớn thay cho một con người, được nhìn thấy biết bao nhiêu yêu kiều và diễm lệ chao lượn trước mắt mình, nhưng không được quyền đưa tay ra nắm bắt! Vậy mà nắm bắt lấy, giành giật lấy cho mình vốn là một bản năng tự nhiên nhất của loài người. Chẳng phải các em bé vẫn hay giành giật lấy tất cả những gì chúng yêu thích đó sao?... Còn tôi?

Ngày 3 tháng Mười một

Xin có Chúa chứng giám! Đã biết bao lần tôi lên giường với ước muốn, thậm chí với hy vọng đừng bao giờ thức dậy nữa! Nhưng sáng ra tôi mở mắt, tôi lại thấy mặt trời, và tôi thật khổ sở. Ôi, ước chi tôi có thể ngó ngán và có thể đổ lỗi mọi chuyện cho thời tiết, cho một người thứ ba hay cho một công việc bất thành, như thế thì gánh nặng khổ đau không sao chịu đựng nổi trên vai tôi sẽ giảm nhẹ đôi phần... Nhưng khổ nỗi thân tôi! Tôi lại biết quá rõ là lỗi lầm đều tự tôi gây ra. Không, không phải lỗi lầm! Mà cái chính là ngọn nguồn của khổ đau được ấp ủ trong tôi, như ngày xưa trong tôi đã tàng trữ những ngọn nguồn hạnh phúc. Chẳng phải vẫn là tôi đó sao, vẫn là tôi của ngày xưa từng lâng lâng những cảm giác mê say, mỗi bước đi đều lóe sáng một thiên đường và một trái tim yêu ôm trùm lên trái đất? Giờ đây, trái tim ấy chết rồi! Nó không trào dâng nỗi niềm xao xuyến nữa, đôi mắt đã ráo khô, và những cảm quan vẫn được tưới mát bằng dòng lệ giờ héo úa hằn lên những vết nhăn trên vầng trán. Tôi đau khổ khôn cùng! Tôi đã mất đi niềm hoan lạc duy nhất của cuộc đời, tôi đã mất đi nguồn sức mạnh thiêng liêng làm cho tôi tồn tại và nhờ đó tôi có thể tạo ra những thế giới quanh mình. Sức mạnh ấy đã tiêu vong! Cứ mỗi lần đến bên cửa sổ ngắm nhìn ngọn đồi xa, nhìn mặt trời ban mai xuyên qua màn sương và rọi sáng lên đồng cỏ yên lành, nhìn dòng sông hiền hòa uốn khúc chảy về phía tôi, lách mình qua hàng dương trụ lá, tôi lại thấy như thiên nhiên diễm tuyệt ấy chết lặng dưới mắt tôi, chẳng khác chi cảnh vật trong một bức sơn mài không hồn, không có lấy một giọt hạnh phúc nào được truyền cảm từ trái tim lên khối óc của tôi, và đứng trước phong cảnh làm nên dung nhan của Chúa, toàn bộ con người tôi như một chiếc thùng rứa nát, như một giếng nước đã cạn hết mạch nguồn. Tôi vẫn hằng phủ phục dưới nền nhà để xin Chúa ban cho tôi nước mắt, như nhà nông cầu mưa, mỗi khi họ thấy trên đầu mình cái nắng như nung và xung quanh đất chết khát khô cằn. Nhưng hỡi ôi! Tôi cảm thấy là Chúa Trời đâu có làm mưa hay làm nắng theo những lời thỉnh cầu khẩn thiết của chúng ta! Còn những ngày đã qua

và mỗi lần nhớ lại lòng tôi thêm nhức nhối, những ngày ấy vì sao lại làm tôi ngây ngất đến thế? Có phải vì chính tôi đã kiên tâm đợi chờ và đón nhận niềm hoan lạc Chúa ban cho với tấm lòng biết ơn vô hạn?

Ngày 8 tháng Mười một

Nàng đã trách tôi hay sa đà! Ôi chao, và trách tôi bằng cái giọng mới dễ thương làm sao! Sự sa đà của tôi ư? Đó là chuyên thỉnh thoảng tôi quá chén, từ chỗ nhắm nháp một ly rượu vang đến sa đà uống cạn cả một chai!... "Đừng làm thế nữa anh!" - nàng bảo tôi: - "Xin anh hãy nghĩ đến Lotte!" - "Hãy nghĩ đến Lotte!", tôi kêu lên, - "Lẽ nào em phải nhắc tôi chuyện đó? Nghĩ đến em!... Không, tôi không nghĩ đến em đâu! Nhưng hồn tôi lúc nào cũng có em! Hôm nay tôi đã đến ngồi đúng cái nơi trước đây em đã từ trên xe bước xuống..." Nàng nói lảng sang chuyện khác cốt tránh cho tôi khỏi sa đà... Thế đấy, bạn quý ơi, tôi chẳng là tôi nữa! Nàng đã có thể điều khiển tôi theo ý muốn của nàng!

Ngày 15 tháng Mười một

Wilhelm, xin cảm ơn sự quan tâm chí tình của bạn dành cho tôi, cảm ơn lời khuyên đầy thiện chí của bạn, chỉ có điều xin bạn hãy bình tâm. Cứ mặc tôi đau đớn đến tận cùng, cho dù tôi rã rời, nhưng vẫn còn đủ sức để chịu đựng. Bạn biết đấy, tôi vẫn trân trọng tôn giáo, tôi cảm thấy nó như một cây gậy đỡ với những ai sức cùng lực kiệt, và như một thứ nước tưới mát cho những người khô héo tâm hồn. Thế nhưng... tôn giáo không thể và đâu có phải là cứu rỗi cho tất cả mọi người? Nếu bạn nhìn nhận khắp nhân gian, bạn sẽ thấy có ngàn vạn con người không tin ngưỡng, và ngàn vạn con người mà tôn giáo sẽ không có tác động gì đối với họ, dù họ có được giảng

đạo hay không được giảng đạo cũng thế thôi. Vậy có nhất thiết phải có tôn giáo đối với tôi hay không? Chẳng phải chính Giêsu con của đức Chúa Cha đã từng nói rằng: "Những kẻ được cha ta ban cho ta sẽ xúm xít quanh ta," đó sao? Nhưng nếu tôi không được chọn trong số ấy thì sao? Và nếu đức Chúa Cha giữ tôi lại riêng cho Người như lòng tôi mách bảo thì điều đó có sao đâu?... Xin bạn đừng hiểu chệch ý tôi, và cũng đừng xem những lời chân thật ấy có chút gì mai mỉa, không đâu, tôi bộc bạch lòng tôi với bạn đấy, bằng không, tôi thà câm lặng còn hơn: tôi vốn không thích nói nhiều về những chuyện mà người khác cũng biết ít như tôi. Số mệnh của con người là gì, nếu không phải là chịu khổ cho trọn đầy cái khổ, và phải uống cạn tới giọt cuối cùng cái chén đắng trời cho?... Và nếu cái chén đắng ấy, ngay cả đức Chúa Trời cũng thấy là quá đắng trên đôi môi trần thế của Người, thì tại sao tôi lại phải làm bộ cao đạo và giả vờ như thể uống nó vào ngọt lịm trên môi? Và tại sao tôi phải hổ thẹn trong cái khoảnh khắc khủng khiếp của đời mình, khi mà toàn bộ con người tôi run rẩy giữa Tồn Tại hay Không Tồn Tại, khi mà quá khứ như ánh chớp lóe lên trên cái vực thẳm đen ngòm của tương lai, khi mà tất cả, tất cả quanh tôi đang sụp đổ và cả thế giới đang cùng tôi lụi tàn. Chẳng phải đấy là tiếng kêu của một con người bị dồn nén cùng quẫn, bị mất mát chính mình và đang lao xuống vực sâu vô phương cứu chữa đó sao? Và từ thẳm sâu, nơi những tiềm năng cố vươn lên một cách vô vọng, tiếng kêu ấy thốt lên: - "Chúa ơi! Chúa ơi! Sao Người nở lòng ruồng bỏ con?"²⁴ "Lẽ nào tôi lại xấu hổ vì lời kêu than ấy? Và lẽ nào tôi lại sợ hãi trước cái khoảnh khắc mà không ai thoát khỏi, khi chính Người cuốn gọn cả bầu trời như cuốn gọn một chiếc khăn?

Ngày 21 tháng Mười một

Nàng không nhìn thấy, không cảm nhận được rằng chính nàng đang sửa soạn chén thuốc độc để tàn hoại cả nàng và cả tôi. Còn tôi, tôi xin nhận chén thuốc độc nàng đưa để đời tôi tắt lặng và uống cạn với nỗi niềm hoan lạc ngất ngây! Ánh mắt thiện cảm của nàng vẫn thường nhìn tôi phảng có nghĩa lý gì? (Nàng vẫn thường nhìn tôi? - Không đâu!), nhưng mà đôi khi nàng nhìn tôi như thế. Và sự ưu ái ấy nàng vẫn thường biểu hiện khi tiếp nhận một đột biến trong tình cảm của tôi, nào có ý nghĩa gì? Và nỗi đau thương cảm với nỗi đau đời tôi in đậm trên trán nàng, có duyên gì cho cam? Hôm qua, lúc già từ, nàng đưa tay cho tôi, và nàng nói: - "Tạm biệt nhé, anh Werther thương yêu!" - Anh Werther thương yêu! Ôi, đây là lần đầu hên nàng ban cho tôi hai chữ thương yêu ấy, và nó đã thấm sâu vào tận xương tủy tôi. Hàng trăm lần tôi nhắc đi nhắc lại cho mình nghe câu chào đó của nàng, và đêm qua, lúc sắp lên giường ngủ, tôi lẩm bẩm một mình, bỗng dựng buột miệng: - "Ngủ ngon nhé, anh Werther thương yêu!" Rồi sau đó, tôi đã cười nhạo mình.

Ngày 22 tháng Mười một

Tôi không thể cầu nguyện: hãy để nàng cho tôi! Mặc dù nhiều khi tôi vẫn cảm thấy rằng: chính nàng là của tôi. Tôi không thể cầu nguyện: hãy trao nàng cho tôi!... Vì nàng đã thuộc về kẻ khác. Và tôi mĩa mai đầy thích thú những đau khổ của mình. Nếu cứ theo cái đà này thì cuối cùng tôi chỉ viết ra đây toàn những điều ngang trái mất thôi!

Ngày 24 tháng Mười một

Nàng cảm nhận được những gì đang làm tôi đau đớn. Hôm nay, ánh mắt nàng xuyên xoáy vào tim tôi. Đến thăm nàng, tôi gặp nàng ở nhà một mình.

Tôi lặng thinh, còn nàng thì nhìn tôi chăm chú. Giây lát ấy, tôi không nhìn thấy nữa cái vẻ đẹp vốn quyến rũ ở nơi nàng, không thấy nữa những vầng sáng trí tuệ trên trán nàng, trước mắt tôi tất cả như tan đi, chỉ có ánh mắt huyền diệu của nàng làm xốn xang lòng tôi, ánh mắt ấy chứa chan niềm cảm thông sâu lắng nhất và sự thương cảm dịu ngọt nhất. Nhưng tại sao tôi lại không được quyền phủ phục dưới chân nàng? Và vì đâu tôi không dám chòang tay ôm cổ nàng và đáp lại ánh mắt nàng bằng muôn vàn nụ hôn? Nàng lẩn tránh lòng mình nhờ chiếc đàn dương cầm, và với giọng dịu dàng êm như ru nàng khẽ hát hòa theo dòng suối nhạc. Chưa bao giờ tôi được thấy đôi môi nàng quyến rũ đến thế, đôi môi ấy như thể chỉ hé mở để uống lấy những âm thanh dịu ngọt chảy tuôn từ phím đàn, rồi từ làn môi trong lành ấy những dư âm thầm kín mới vọng ra bỗng trầm và êm ái... Bạn ơi, tôi không thể cầm lòng được nữa, tôi phải cúi đầu xuống và thề với chính mình: Không, không bao giờ ta dám hôn người đâu, hỡi đôi môi làm ngỡ ngẩn cả thiên thần! Nhưng mà không... tôi lại muốn... A ha! Bạn thấy chẳng... như có bức tường ngăn chặn trước hồn tôi... Niềm hoan lạc ấy... Rồi thôi, xin lụy tàn để chuộc tội lỗi này... Tội lỗi?

Ngày 26 tháng Mười một

Có lúc tôi tự nhủ: số phận của mi là độc nhất, hãy mừng cho kẻ khác tất cả đều hạnh phúc! Không có ai lại bị hành hạ khốn khổ như mi đâu. Rồi tôi đọc một nhà thơ cổ xưa, tôi tưởng như nhìn thấu trái tim mình. Cuộc đời tôi đã khổ đau nhường ấy! Ôi chao, chả lẽ những con người sống trước tôi cũng khổ đến thế ư?

Ngày 30 tháng Mười một

Không, tôi không thể, không bao giờ còn có thể bình tâm được nữa! Bất kỳ đến nơi đâu tôi cũng gặp những sự đời làm tôi như điên dại. Hôm nay đây, hồi số mệnh! Hồi nhân quần!

Trưa nay, tôi chẳng buồn ăn, tôi lững thững đi dọc bờ sông. Mọi thứ quanh tôi đều hoang liêu. Từ triền núi tràn về một làn gió ẩm ướt, lạnh tê lòng, và mây xám ùn lên che phủ khắp thung lũng. Từ xa tôi đã nhận ra một người đàn ông lom khom giữa những tảng đá, áo quần màu xanh lục, tòi tàn, hình như anh ta đang cúi tìm cỏ dại. Tôi đến gần. Nghe thấy tiếng động, anh ta quay ngoắt lại, và tôi chợt nhận ra một gương mặt kỳ thú, nhuốm sắc buồn mênh mông, ngoài ra gương mặt ấy không biểu lộ một điều gì khác hơn là một tâm hồn nhân hậu. Mái tóc đen của anh được cuốn lên và kẹp thành hai ống tóc tròn ở bên tai, và sau gáy món tóc còn lại được tết thành một chiếc đuôi sam dày thả lủng lẳng xuống lưng. Nhìn y phục, tôi đoán anh thuộc lớp người bình dân. Tôi nghĩ chắc anh sẽ không giận khi tôi để ý đến công việc anh làm. Vì thế tôi mới hỏi: - "Anh tìm cái gì vậy?" - "A, tôi tìm... tôi tìm hoa, - anh ta đáp với một tiếng thở dài náo nức. - Nhưng chẳng thấy hoa đâu!" Tôi mỉm cười: - "Nhưng mùa này thì làm gì có hoa mà anh tìm!" - "Có chứ, có nhiều lắm mà!" Anh đáp lại và bước xuống chỗ tôi. - "Trong vườn nhà tôi có cả hoa hồng, cả hoa càn-giâu-càng-thêm-yêu nữa, đủ cả hai loại đấy, một loại do cha tôi tặng tôi, chúng mọc nhanh như cỏ dại, thế mà hai hôm nay tôi cất công tìm chúng chẳng thấy đâu! Ở ngoài này bao giờ cũng có hoa, hoa vàng, hoa xanh, hoa đỏ. Cả loại cỏ-một-ngàn-quan-tiền cũng nở ra bông hoa tí xíu xinh xinh. Nhưng mà tôi cũng chẳng thấy chúng đâu."

Tôi cảm thấy có điều gì thật u uẩn, vì vậy tôi hỏi khéo:

"Thế anh tìm hoa để làm gì?" Một nụ cười lạ lẫm và nhăn nhó làm cho khuôn mặt ấy bỗng trở nên méo mó. Anh ta đưa một ngón tay lên miệng dọa dọa tôi: - "Xin ông chớ tiết lộ đấy nhé. Tôi đã hứa tặng người đẹp của tôi một bó hoa!" - "Ồ, thế thì tuyệt quá," tôi đáp. - "Nhưng mà nàng có nhiều thứ quá rồi, nàng giàu có lắm đấy!" Anh ta nói. "Vậy mà nàng vẫn ao ước có một bó hoa của anh?" tôi hỏi. - "Ô hô! - anh chàng tiếp, - nàng có

châu báu và vương miện!" Tôi hỏi anh: - "Thế nàng tên là gì?" và anh đáp: - "Nếu như vương quốc Hà Lan chịu trả công cho tôi thì chắc tôi đã thành một người khác kia rồi! Ôi chao, đã có một thời tôi hạnh phúc nhất trên đời! Còn bây giờ tôi là kẻ bỏ đi. Giờ thì tôi..." Ánh mắt đắm lệ của anh ngược lên nhìn trời cao đã nói lên tất cả. - "Vậy là anh đã từng được hạnh phúc?" tôi hỏi. - "Chao ôi! Giá như bây giờ tôi lại được như thế! Tôi đã sung sướng, đã vui tươi, đã thành thoi như cá bơi trong nước!" - "Heinrich!" - Tiếng kêu của một bà lão vừa xuất hiện trên đường - "Heinrich! Con trốn ở đâu thế? Mẹ và mọi người chạy tìm con khắp nơi. về ăn đi con!" Tôi tiến lại gần hỏi: - "Thưa bà, con trai bà đấy ư?" Bà đáp: - "Vâng, đưa con tội nghiệp của tôi đó! Chúa đã ban cho tôi cây thánh giá quá nặng." - "Anh ấy bị như thế đã lâu chưa?" - "Nó điềm tĩnh như ông vừa thấy đó mới được sáu tháng nay, - bà nói. - Tôi tạ ơn Chúa vì bệnh của nó đã không trầm trọng hơn! Trước đó, nó điên dại suốt một năm, người ta phải xích nó tại một nhà thương điên, bây giờ nó không hề làm hại gì ai, hiềm một nỗi là lúc nào nó cũng bận rộn với mấy ông vua và hoàng đế của nó. Xưa kia nó hiền lành và tốt bụng lắm. Nó đã nuôi tôi bằng chữ viết rất đẹp của nó. Nhưng bỗng dưng nó sinh ra sâu thẳm, rồi bị một cơn sốt ác nghiệt, sau đó nó đâm ra rồ dại. Và bây giờ thì như ông thấy đấy. Thưa ông, nếu cần thuật lại cho ông nghe..." Tôi cắt ngang lời nói đang trào tuôn của bà: - "Thế quãng thời gian anh ấy hết lời ca tụng rằng mình hạnh phúc đến như thế, sung sướng đến như thế, là bao giờ thưa bà?" - "Ôi, cái thằng điên tội nghiệp của tôi!" bà kêu lên và mỉm cười thương hại. - "Nó nói thời gian nó điên đấy, nó luôn luôn ca tụng quãng thời gian nó ở nhà thương điên, khi nó chẳng biết gì về nó cả!" Lời bà nói như sét đánh ngang tai tôi, tôi vội ấn vào tay bà một quan tiền và hối hả từ giã bà.

- "Chao ôi! một con người đã từng hạnh phúc!" tôi vừa rảo bước về thành phố vừa kêu lên. - "Một con người đã từng thành thoi như cá lội giữa dòng!"... "Hỡi Chúa trên cao xanh! Vậy ra Ngài đã an bài định mệnh để con người chỉ được hưởng hạnh phúc, khi con người chưa có đủ trí khôn, và hạnh phúc, khi đã mất trí khôn!... Và anh, kẻ khốn khổ đáng thương! Tôi

ganh tị với anh biết bao, tôi thèm khát biết bao cảnh sâu thẳm của anh, sự rối loạn các giác quan làm tàn lụi đời anh! Với lòng đầy hy vọng, anh bước ra khỏi nhà để hái hoa tặng nữ hoàng của anh, giữa mùa đông tháng giá... và anh u buồn vì không thấy hoa đâu, và không hiểu vì sao tìm hoa mà chẳng được... Còn tôi, tôi ra khỏi nhà với tấm lòng vô vọng, không mục đích, và trở về nhà như lúc đã ra đi... Anh tưởng tượng mình sẽ trở thành một con người như thế nào, nếu vương quốc Hà Lan chịu bồi thường cho anh. Ôi, con người hạnh phúc thay! Anh biết gán nỗi bất hạnh của mình cho một chương ngại chốn trần gian! Anh không hề cảm nhận! Anh đâu có hay rằng sự khốn khổ của đời anh nằm trong chính trái tim anh tan nát, trong bộ óc rối loạn của anh, và vì vậy, tất cả các ông vua trên trái đất đều khoanh tay, không thể cứu nổi anh!

Hãy chết đi, chết đi trong vô vọng tất cả những kẻ nào lại nhạo báng một người bệnh đang hành hương về cội nguồn xa thẳm, về nơi mà bệnh tình sẽ càng trầm trọng hơn và cái chết sẽ càng đau đớn hơn! Hãy chết đi, chết đi những kẻ nào lại đám lăng mạ một trái tim bị chèn ép, khi nó muốn cứu mình khỏi sự cắn rứt của lương tâm, muốn rũ bỏ những đau khổ của tâm hồn và làm cuộc hành hương về mộ thánh. Mỗi bước đi trên con đường chưa khai phá đều cắt cửa gan bàn chân và đều là một giọt nước làm dịu mát tâm hồn lo âu, và sau mỗi một ngày hành trình khó nhọc, con tim sẽ nghỉ ngơi, nhẹ bớt được bao nhiêu là nỗi khổ của cuộc đời... Vậy mà các người dám gọi đó là ảo tưởng hay sao, hỡi những kẻ múa mép khua môi ngồi trên ghế đệm?... Áo tưởng! Chúa ơi! Chúa đã thấy những giọt lệ của con! Có lẽ nào khi tạo ra con người đã nghèo nàn đến thế, Chúa còn cho thêm cả những người anh em để họ cướp nốt của con người cái gánh đời nghèo nàn không đáng kể, cướp nốt cả chút ít niềm tin mà con người giữ gìn để dâng Chúa, dâng Chúa, hỡi ơi, dâng Toàn Ái nơi cao xanh! Bởi vì niềm tin của con người vào một thứ rễ cây chữa bệnh hay vào rượu vang là nước mắt của chùm nho, đây chẳng phải là niềm tin vào đức Chúa đó sao, chẳng phải chính Ngài đã đặt vào tất cả những gì vây quanh ta cái sức mạnh diệu kỳ để chữa bệnh và giải buồn mà chúng ta vẫn cần đến từng giờ?! Hỡi

đấng Cha hiền lành con chưa biết mặt! Hỡi Phụ Thân xưa đã từng tràn ngập cõi lòng con! Và giờ đây, Người ngoảnh mặt không đoái hoài tới con! Xin hãy gọi con về với Người! Đừng im tiếng lâu hơn thế nữa! Sự im lặng của Người cũng không sao ngăn bước được tâm hồn khô khát của con đâu! Và ở chốn trần gian, một con người khi đã làm cha, đâu có lẽ lại nổi giận khi thấy con trai mình bất chợt trở về ôm lấy cổ cha và kêu lên: - "Cha ơi! Con về đây! Con xin cha đừng giận, con đã bỏ dở cuộc hành trình mà lẽ ra con phải chịu đựng lâu hơn để vâng theo ý cha. Nhưng thế giới này ở đâu mà chẳng thế! Chỗ nào cũng thấy cực nhọc và cần lao, thú vui và lương lậu. Những thứ đó có nghĩa gì đối với con kia chứ? Con chỉ hạnh phúc khi được ở bên cha, và con muốn đau khổ và hưởng thụ khi có cha bên cạnh..." Và Người, hỡi đấng Cha hiền yêu kính nơi cao xanh, có lẽ nào Người nỡ xua đuổi con?

Ngày 1 tháng Mười hai

Wilhelm! Người thanh niên mà tôi đã kể cho bạn nghe, kẻ bất hạnh một cách hạnh phúc đó, chính là viên lục sự trước đây của thân phụ Lotte. Anh ta đã say nàng, thậm chí yêu trộm nhớ nàng, đã thổ lộ tình yêu với nàng, rồi bị đuổi khỏi nơi mình làm việc. Tình yêu khổ khổ ấy đã khiến anh điên loạn. Bạn ơi, qua những lời tường thuật khô khan này, bạn hãy cố cảm nhận xem chuyện đó đã làm tôi bàng hoàng tới mức nào khi tôi nghe Albert kể lại, cũng với cái giọng lạnh lùng như thế, và cũng giống như bạn đang đọc nó đây!

Ngày 4 tháng Mười hai

Thôi thôi, tôi van bạn... Bạn thấy đó, với tôi, đã hết rồi! Tôi không thể chịu đựng lâu hơn nữa! Hôm nay... tôi đã ngồi bên nàng... tôi đã ngồi bên nàng, còn nàng dạo nhạc trên dương cầm với biết bao giai điệu, với biết bao ân tình!... Tôi biết nói thế nào với bạn đây? Em gái nàng ngồi trong lòng tôi, vuốt ve trang điểm cho búp bê. Bỗng dưng đôi mắt tôi ngấn lệ. Tôi cúi xuống và nhìn thấy chiếc nhẫn cưới nơi tay nàng... nước mắt tôi trào tuôn. Và đột nhiên, nàng chuyển sang dạo khúc nhạc của ngày xưa, dịu ngọt biết đường bao, và đâu phải tình cờ... Giây lát ấy, tôi cảm thấy hồn tôi được vỗ về, an ủi, tôi sống lại những ngày xa trong dĩ vãng, hồi tưởng lại những khi nghe bản nhạc hôm nay, nhớ tới quãng thời gian âm đạm giữa hai lần nghe nhạc, nhớ những chuyện buồn bực và những hy vọng đã tiêu tan... và rồi tôi bước tới bước lui trong căn phòng. Tim tôi nghệt thở trong nỗi niềm thôi thúc...

"Ôi lạ Chúa!" - tôi kêu lên khùng khiếp và hướng về phía nàng. - "Lạ Chúa! Xúi em đừng chơi bản nhạc đó nữa!"

Nàng ngưng đàn nhìn tôi sững sờ.

"Werther!" - nàng nói và mỉm cười, một nụ cười xuyên suốt cả hồn tôi. - "Werther! Anh ốm quá mất rồi, bản đàn anh yêu thích đã làm anh khốn khổ! Em xin anh, bình tâm lại đi anh!"

Tôi bứt khỏi nơi nàng... và, Chúa ơi! Chúa đã chứng giám nỗi đau khổ của con, Chúa sẽ chấm dứt nỗi đau ấy cho con.

Ngày 6 tháng Mười hai

Hình bóng nàng theo đuổi tôi cùng khắp! Dù thức hay mơ, trọn vẹn hồn tôi chỉ tràn ngập bóng nàng! Nàng ở đây... mỗi khi tôi khép mắt, và ở đây, trên vầng trán của tôi, nơi tụ hội những thị lực từ thăm sâu, đôi mắt đen của nàng ngự trị. Nàng ở đây! Ôi, chẳng biết nói thế nào cho bạn hiểu. Hễ tôi khép mắt lại, đôi mắt nàng đã hiển hiện trong tôi, đôi mắt như vực thăm,

như biển sâu hiện lên trước mắt tôi và trong tôi, nó ngập tràn mọi ý tưởng của hồn tôi.

Ôi, con người, con người là gì đây, - là một vị á thánh được tán dương! Những chẳng phải thế sao, con người lại thiếu mất những sức mạnh thánh thần, chính vào lúc nó cần đến những sức mạnh ấy khẩn thiết nhất? Khi sướng vui hồn chấp cánh bay lên, lúc khổ đau con người chìm xuống đáy, nhưng nó đâu có được lưu giữ lại ở tột cùng hạnh phúc hay khổ đau, mà bị lôi trở về với ý thức thực tại lạnh lùng và hờ hững... Chẳng phải thế hay sao, khi con người khát khao được tan vào thinh không, vào mênh mông vô tận?

NGƯỜI XUẤT BẢN GỬI QUÝ ĐỘC GIẢ

Về những ngày cuối cùng lạ thường của người bạn bất hạnh của chúng ta, tôi đã hết lòng mong muốn làm sao có được thật nhiều những bút tích do chính tay chàng thảo nên, để khỏi phải dùng những đoạn văn kể chuyện cắt ngang chuỗi thư chàng để lại.

Tôi đã cố tâm thu lượm những tình tiết thật chính xác về chàng từ miệng những người có thể coi là am hiểu nhất về chuyện chàng, và câu chuyện ấy thật đơn giản: tất cả những lời tường thuật lại đều trùng khớp với nhau, ngoại trừ một vài chi tiết nhỏ nhặt, duy có điều là những ý kiến nhận định về tâm tính của những người trong cuộc rất khác nhau và cách đánh giá cũng khác nhau.

Do đó, chúng tôi không có cách nào khác là phải kể lại một cách trung thực tất cả những điều chúng tôi đã nhọc công thu thập được, đồng thời xen vào đó những bức thư mà người quá cố đã để lại, kể cả những mẫu giấy vụn vặt nhất cũng không được coi nhẹ, vì quả thật, muốn hiểu thấu những động lực đích thực và riêng tư nhất đã dẫn đến hành động - dù chỉ là một hành động giản đơn - cũng vô cùng khó khăn, huống hồ hành động ấy lại xuất phát từ một con người đã vượt khỏi lẽ thường.

Sự chán ngán và u buồn đã bám rễ ngày càng sâu xa trong tâm hồn Werther, ngày càng đan giăng và quện chặt lấy nhau rồi dần dà xâm chiếm trọn vẹn con người chàng. Hòa điệu của hồn chàng hoàn toàn bị phá vỡ, một ngọn lửa bùng bùng trong tâm can và sự sôi động cuồng nộ đã làm náo loạn mọi tài năng trong chàng và gây nên những hậu quả khốc hại, cuối cùng, cái còn lại trong hồn chàng chính là sự ngao ngán ê chề mà chàng phải vật vã để thoát ra, nó còn khủng khiếp hơn mọi nỗi đau chàng đã từng vật lộn xưa nay. Những nỗi lo âu hãi hùng bám riết tâm hồn chàng đã tiêu hủy nốt những sức lực tinh thần cuối cùng của chàng, làm tiêu tan tính năng động và trí tuệ vốn sắc sảo của chàng. Werther trở nên một người bạn sầu muộn, càng ngày càng ủ dột hơn, và càng u mê hơn khi chàng càng bất

hạnh hơn. Ít ra đây cũng là những nhận xét của bạn bè Albert. Họ quả quyết rằng Werther đã không thể đánh giá nổi Albert, một người đàn ông trầm tĩnh và thuần khiết, người mà giờ đây đã được hưởng cái hạnh phúc từ lâu mình ao ước và vì thế biết cách bảo vệ hạnh phúc đó cho tương lai, còn Werther tiêu phá hết mọi tiềm năng trong một ngày để chiều về khổ đau và quần bách²⁵²⁵. Họ cũng nói rằng trong khoảng thời gian ngắn ngủi như thế, Albert không hề thay đổi. Albert vẫn như xưa, vẫn như buổi ban đầu Werther quen biết chàng, tôn quý chàng. Chàng yêu Lotte hết lòng, chàng hãnh diện về nàng và muốn mọi người cũng công nhận nàng là một thiếu nữ diễm tuyệt nhất trên đời. Vì thế lẽ nào ta lại trách cứ Albert nếu như chàng tìm cách gạt bỏ mọi bóng mờ của sự nghi kỵ, nếu như chàng không muốn chia sẻ báu vật vô giá đó với ai, dù sự chia sẻ ấy vô tư, lành mạnh nhất? Bạn bè Albert cũng thú nhận rằng, mỗi khi Werther đến thăm nàng, Albert thường rời khỏi phòng vợ, không phải vì thù ghét hay có ác cảm gì đối với bạn mình, mà chỉ vì chàng cảm thấy Werther bối rối khi thấy chàng có mặt.

Ông cụ thân sinh ra Lotte bị bệnh phải ở riết trong phòng. Ông cho người đánh xe đến đón con gái, và nàng lên xe tới hầu cha. Hôm đó là một ngày mùa đông đẹp trời, tuyết đầu mùa rơi nhiều phủ kín cả một vùng.

Sáng hôm sau Werther đến chỗ nàng để - nếu Albert không đến đón nàng - chàng sẽ đưa nàng về. Thời tiết trong lành không có tác động gì mấy đối với tâm trạng ảm đạm của Werther, tâm hồn chàng nặng trĩu, những hình ảnh u buồn cứ bám riết lấy chàng và tâm trí chàng triền miên đi từ ý nghĩ đau khổ này đến ý nghĩ đau khổ khác.

Vì luôn luôn sống trong tâm trạng bất bình với chính mình nên cảnh ngộ của người khác dưới mắt chàng chỉ đáng hồ nghi hơn và rắc rối hơn, chàng tin rằng mình đã phá hoại mối quan hệ tốt đẹp giữa hai vợ chồng Albert, chàng trách móc mình về chuyện đó, nhưng hòa lẫn vào những lời trách móc ấy có cả nỗi uất hận thầm kín với người chồng. Suốt dọc đường, ý nghĩ của chàng cứ quần quanh về người ấy. "Phải rồi, phải rồi," chàng tự nhủ

và nghiêng chặt hai hàm răng, - "cái cảnh đối xử tin cậy, thân tình, triu mến và bao dung nó thế đây! Lòng thủy chung thâm lặng và bền vững như thế đấy! Mãn nguyện và lãnh đạm chứ có lạ gì đâu! Chẳng phải một công việc tồi tệ nhất nào cũng hấp dẫn hẳn hơn cả người đàn bà quý hóa tuyệt vời kia sao? Hẳn có hiểu nỗi hạnh phúc của hẳn không? Hẳn có biết tôn trọng nàng đúng giá trị của nàng hay không? Hẳn chiếm được nàng, cứ cho là thế! Hẳn chiếm được nàng - ta biết rõ điều đó, nhưng ta cũng biết rõ những điều khác nữa, ta tin rằng ta quen với ý nghĩ đó rồi: hẳn sẽ còn làm cho ta phải điên lên, hẳn sẽ còn giết chết ta nữa kia. - Phải chăng tình bạn đối với ta hẳn vẫn còn níu giữ? Hay hẳn đã coi sự quyến luyến của ta đối với Lotte như một sự xúc phạm đến những quyền lợi của hẳn, và trong sự quan tâm của ta đối với nàng, hẳn có nhận ra ý chê trách hẳn hay không? Ta biết lắm chứ, ta cảm nhận được mà: hẳn chẳng ưa gì ta, hẳn muốn ta khuất mắt, sự có mặt của ta làm cho hẳn khó chịu.

Trên đường đi, nhiều lần Werther phải cố ghì bước chân gập gáp của chàng, và nhiều lần chàng dừng lại trầm ngâm, như có ý muốn quay trở lại, nhưng chân chàng vẫn bước, đầu óc chàng mung lung những ý nghĩ và những lời độc thoại, sau cùng, hầu như bất đắc dĩ, chẳng đã tới trước ngôi nhà sẵn.

Werther bước vào cửa, hỏi thăm ông già và Lotte. Chàng thấy cả nhà đang náo động. Cậu con trai lớn tuổi nhất cho chàng hay là ở Wahlheim vừa có chuyện chẳng lành. Một người nông dân vừa bị đánh chết! Nhưng chuyện đó không gây ấn tượng gì đối với chàng. Werther vào trong phòng và thấy Lotte đang khuyên ngăn ông cụ, mặc dù bệnh tật, ông cụ vẫn muốn đến tận nơi để điều tra vụ án. Chưa tìm ra thủ phạm. Buổi sáng, người ta tìm thấy xác chết nằm trước cửa nhà. Người ta có những điều nghi hoặc: kẻ bị giết là gia nhân giúp việc cho một góa phụ, người này trước đó từng thuê một người đàn ông khác, nhưng anh ta đã bất mãn bỏ đi.

Nghe đến đó, Werther đứng bật dậy: - "Lẽ nào lại như thế được! - chàng buột miệng kêu lên. - Tôi phải tới đó ngay, không thể nấn ná lại một giây!" Chàng tức tốc chạy đến Wahlheim, mọi kỷ niệm như sống dậy trong chàng,

Werther chắc chắn rằng kẻ gây ra án mạng chính là người chàng từng trò chuyện, và người đó đã trở nên thân thiết đối với chàng.

Khi đi ngang qua rặng bồ đề để tới được quán rượu nơi đặt xác nạn nhân, Werther hãi hùng khi nhìn thấy chốn xưa chàng vô cùng yêu dấu. Bậc thềm nơi trước kia con trẻ thường nô đùa, giờ đây vấy đầy máu. Tình yêu và sự thủy chung, những tình cảm tốt đẹp nhất của con người, đã hóa thành bạo lực và sát nhân. Những cây đại thụ trơ lá phủ đẫm sương, những hàng rào thâm thấp xinh đẹp ngày xưa vắt qua tường nghĩa địa giờ đã rụng hết lá, và qua những khoảng trống người ta thấy nhô lên các tấm đá dùng làm bia mộ tuyết bám đầy.

Đến gần quán rượu, nơi cả làng tụ tập, Werther bỗng nghe thấy một tiếng kêu thất thanh. Từ xa người ta nhìn thấy một tốp đàn ông võ trang, ai nấy đều la lên là đã bắt được kẻ sát nhân giải về. Werther nhìn lên và chàng không còn nghi ngờ gì nữa: đúng rồi! Đúng là tên gia nhân đã hết lòng yêu say người góa phụ, và cách đây không lâu chàng đã gặp anh ta lang thang với nỗi hận lạnh lùng, và nỗi niềm tuyệt vọng đầy u uẩn.

- "Anh đã làm gì thế, hỡi anh bạn đáng thương?" Werther kêu lên và tiến về phía người bị bắt. Anh ta nhìn Werther một cách thản nhiên, căm lạng, sau cùng đáp dừng dừng: - "Chẳng ai lấy được nàng, nàng chẳng lấy được ai!" Người ta dẫn kẻ bị bắt vào trong quán, còn Werther vội vã bỏ đi.

Toàn bộ con người chàng chao đảo, rối loạn vì cái cảm xúc khủng khiếp và tàn bạo chàng vừa trải qua. Trong khoảnh khắc ấy, chàng như được dứt ra khỏi nỗi sầu của chàng, khỏi nỗi chán ngán ê chề và sự hững hờ trước cuộc sống của chàng, lòng chàng trào dâng cả nỗi niềm cảm thông khó chế ngự và ước muốn mãnh liệt cứu vớt con người ấy. Werther cảm thấy người trai kia thật vô cùng bất hạnh, và dù anh ta là kẻ phạm tội, chàng vẫn thấy anh ta vô tội, chàng nhập thân vào cảnh ngộ anh ta rất sâu xa, đến nỗi tin chắc rằng có thể thuyết phục những người khác cũng sẽ nghĩ như chàng. Thế là chàng nóng lòng muốn biện bạch cho phạm nhân, những lời nói hăng say nhất đã sẵn sàng bật ra khỏi môi chàng, chàng chạy vội tới ngôi nhà sẵn,

đọc đường, chàng không sao kiềm chế nổi mình, miệng lẩm bẫm nhắc đi nhắc lại tất cả những điều chàng định nói với viên pháp quan.

Vừa bước vào phòng, chàng sững người giây lát khi nhận ra Albert đã có mặt, nhưng rồi trấn tĩnh được ngay, chàng trình bày với viên pháp quan một cách rất nồng nhiệt mọi ý nghĩ của chàng. Ông này nhiều lần lắc đầu và mặc dù Werther đã trình bày mọi việc một cách hết sức sôi nổi, nhiệt thành và chân thực, với tất cả tài năng mà một con người có thể vận dụng được để biện hộ cho một con người, nhưng... như người ta dễ dàng đoán trước được: viên pháp quan chẳng hề bị lay chuyển. Thậm chí ông cũng không để cho người bạn đáng thương của chúng ta nói hết ý mình, ông bác lại quyết liệt và trách chàng sao lại đi bênh vực cho một kẻ sát nhân! Ông cũng bảo chàng rằng cứ theo cách đó thì luật pháp sẽ vô hiệu, an ninh quốc gia sẽ bị hủy hoại, ông còn nói thêm là trong những vụ việc như vậy ông không thể làm được gì mà lại không phải tự gánh lấy một trách nhiệm lớn lao, và mọi việc phải được tiến hành đúng trình tự mà luật pháp quy định.

Werther vẫn chưa chịu ông, nhưng lúc đó chàng chỉ khẩn nài xin ông làm ơn cho, nếu như có người giúp phạm nhân chạy trốn! Yêu cầu đó của chàng cũng bị viên pháp quan gạt phắt. Albert cuối cùng cũng tham gia vào câu chuyện và đứng về phía ông già. Werther đuối lý, chàng đau đớn bỏ đi, sau khi viên pháp quan đã nhắc đi nhắc lại với chàng rằng: - "Không, không ai cứu nổi hẳn ta đâu!"

Những lời nói trên đây đã tác động đến Werther như thế nào, điều này chúng ta có thể đọc được trong một mẫu giấy tìm thấy trong đồng giấy tờ của chàng, chắc là đã được viết trong cùng ngày hôm đó:

Anh bạn đáng thương ơi, không ai cứu nổi anh đâu! Tôi biết lắm: không ai cứu nổi chúng ta đâu!

Những lời Albert nói trước mặt viên pháp quan về chuyện kẻ bị bắt làm cho Werther rất khó chịu: chàng tin rằng chàng đã nhận ra ẩn ý Albert chống lại mình và mặc dù sau khi nghĩ đi nghĩ lại chàng thấy hai người có thể có lý, nhưng nếu phải thú nhận điều đó, nếu phải ưng thuận theo ý họ, chàng

vẫn cảm thấy như chàng hành động ngược lại những gì sâu lắng nhất trong thâm tâm mình. Trong số giấy tờ của chàng, chúng tôi tìm được một mẫu giấy ghi chép có liên quan tới tình tiết nói trên, và có lẽ nó biểu lộ đầy đủ tình cảm của chàng đối với Albert:

Thật chẳng ích gì khi tôi tự nhủ mình và lặp đi lặp lại mãi rằng: anh ta tử tế và tốt bụng, nhưng điều ấy chỉ làm cho thâm tâm tôi bị vò xé mà thôi, tôi không thể công bình được nữa.

Buổi chiều êm ả, tiết trời giục giã tuyết băng tan, Albert và Lotte cùng đi bộ trở về. Suốt dọc đường Lotte cứ ngoái nhìn hết chỗ này đến chỗ kia, như thể nàng thấy thiếu thốn sự có mặt của Werther. Albert bắt đầu nói về chàng, trách chàng không biết tới lẽ phải và nhắc đến nỗi si mê khốn khổ của chàng. Albert tỏ ý muốn xa lánh Werther. - "Anh muốn như thế cũng vì hai chúng ta, - Albert nói, - và anh mong em hãy cố đem lại một chiều hướng khác cho mối quan hệ giữa Werther với em, và hãy cố giảm bớt những cuộc viếng thăm thường xuyên của Werther. Thiên hạ đang để ý, và anh biết đây đó đã có lời dị nghị về chuyện ấy!" Lotte im lặng và Albert hình như cảm nhận được ý nghĩa của sự im lặng đó, ít ra thì từ phút ấy trở đi, trước mặt Lotte chàng không hề đá động gì đến Werther nữa, và nếu nàng có nhắc đến, Albert thường bỏ lửng câu chuyện hoặc nói lảng sang chuyện khác.

Mưu tính vô vọng của Werther nhằm cứu mạng con người bất hạnh kia tựa hồ như ánh lửa cuối cùng chọt lóe lên của một luồng ánh sáng đang tàn lụi. Và sau đó, chàng chìm chìm ngập sâu hơn vào khổ đau và lối sống nhàn cư, bất động, nhất là khi hay tin thủ phạm không nhận tội và người ta có thể triệu đòi chàng ra tòa làm nhân chứng thì Werther hầu như không tự chủ được nữa.

Tất cả những chuyện bất mãn đã xảy đến với chàng trong khi còn hoạt động, nổi bất bình ở bên cạnh sứ thần, tất cả những dự định bất thành, và những gì làm chàng bị tổn thương đều sống dậy dập dềnh trong hồn chàng. Và cũng vì tất cả nguyên cớ ấy mà chàng thấy mình không làm việc là phải lẽ. Werther cảm thấy mình bị cắt đứt mọi chân trời tương lai và không có

khả năng tìm được một công việc gì làm như người đời vẫn cần cho cuộc sống, và thế là, dẫn mình trong những cảm xúc và cách nghĩ lạ lùng của mình, thả đời trôi trong nỗi đam mê không cùng, trong sự đơn điệu triền miên của một mối giao du buồn thảm với một nàng đáng yêu và được yêu, và chính chàng đã hủy hoại sự bình yên của đời nàng, đã hao tổn tâm sức một cách không mục đích và vô vọng, và chàng cứ tiến dần mãi đến một kết thúc buồn thảm.

Một vài bức thư chàng để lại được chúng tôi in xen vào đây là những bằng chứng hùng hồn nhất về thực trạng của chàng: rối loạn, si mê, não động nhiệt cuồng và ngao ngán cuộc sống.

Ngày 12 tháng Mười hai

Bạn Wilhelm thân yêu! Tôi đang sống trong tâm trạng của những kẻ bất hạnh mà người đời tưởng rằng họ bị ma quỷ ám. Đôi khi tâm trạng ấy ngự trị trong tôi, nó không phải là nỗi âu lo, không phải là dục vọng - đó là cơn điên dại vô danh của cõi lòng, hăm dọa xé toang lồng ngực tôi, bóp nghẹt yết hầu tôi! Đau đớn thay! Khốn khổ thay! Và những lúc ấy tôi lang thang trong màn đêm khủng khiếp của cái mùa thù địch với con người.

Tối hôm qua tôi đã phải ra đi. Tuyết băng tan bất chợt. Tôi nghe nói nước sông đã tràn bờ, mọi con suối đều căng nước, và từ Wahlheim nước ào về ngập lụt cả thung lũng thân thương của tôi! Gần nửa đêm, tôi chạy tới nơi đó. Quang cảnh thật khủng khiếp! Từ một mỏm đá cao nhìn xuống những dòng nước hung dữ cuồn cuộn lao đi trong ánh trăng, băng băng qua đồng ruộng, qua đồng cỏ, qua những hàng giậu và nhận chìm tất cả, thung lũng mênh mông điên đảo như một đại dương nổi sóng trong tiếng gầm rít của cuồng phong! Và tới khi vầng trăng lại hiện ra và treo mình trên đám mây đen, khi trước mắt tôi dòng nước lại âm ào vang động và cuốn mình lao đi trong ánh sáng phản chiếu huyền diệu và hãi hùng: tôi bỗng thấy rùng mình

và khát vọng!... A, hai tay buông xuôi, tôi đứng đây bên bờ vực thẳm, hơi thở hỗn hển và ước mong xuống đó! Xuống đó! Và tôi lịm đi trong nỗi ngất ngây được đẩy xô xuống nơi kia mọi khổ ải và nỗi đau quần quại của đời tôi! Rồi ào ạt tan đi như lớp sóng trào sôi! Ôi!... Vậy mà tôi lại không dám nhấc chân lên và chấm dứt mọi cơn đau!

Chiếc đồng hồ cát của đời tôi hãy còn chưa chảy hết, tôi cảm thấy như thế! Wilhelm ơi! Tôi sẵn lòng phó thác cuộc đời tôi để được cùng với bão tố xé nát những đám mây và xô đẩy sóng cồn! Ha ha! Lẽ nào diễm phúc ấy lại không có một lần đến với kẻ hôm nay đang chịu cảnh tù đày? - Và lòng man mác buồn, tôi đưa mắt kiếm tìm chốn xưa, nơi tôi từng ngồi nghỉ với Lotte dưới bóng cây dương liễu sau một chuyến dạo chơi ngoài trời nắng. Nơi ấy ngập nước rồi, dương liễu có thấy đâu! Và bạn ơi, tôi lại nghĩ tới đồng cỏ và những vùng lân cận quanh ngôi nhà sẵn của nàng! Tan hoang rồi, dòng thác chắc đã cuốn băng đi túp lều trú ngụ của đôi ta! Chỉ còn đây cái tia nắng vàng son của quá khứ lóe trong tôi, như một giấc mộng vàng đối với kẻ tù đày, mơ thấy đàn gia súc, thấy đồng nội và những chức vị hiển vinh... Tôi đứng trước vực thẳm! Tôi không sợ mình, vì tôi đủ can đảm để chết... lẽ ra... Nhưng giờ đây tôi ngồi lặng như một bà lão mót củi bên bờ giậu và gõ cửa xin ăn của nhà người, cốt để kéo dài thêm giây lát và làm dịu bớt trong giây lát cuộc đời buồn thảm đang tàn lụi của mình.

Ngày 14 tháng Mười hai

Chuyện gì đây, bạn hỡi? Tôi đâm ra khiếp sợ chính mình! Chẳng phải tình yêu tôi dành cho nàng là một mối tình thiêng liêng nhất, trong trắng nhất, chân tình nhất đó sao? Có bao giờ tôi cảm thấy một ước muốn tội lỗi trong tâm hồn tôi đâu?... Tôi không muốn nguyện thề... Và giờ đây là những giấc mơ! Ôi! Những ai gặp cảnh ngộ trở trêu như thế mà gán nó cho sức mạnh siêu nhiên, những kẻ ấy sẽ cảm thấy mình có lý biết bao! Đêm nay!... Tôi run lên khi tiết lộ điều này... Tôi đã ôm siết nàng trong vòng tay, ghì chặt

nàng vào ngực tôi và phủ lên làn môi run rẩy vì yêu thương của nàng ngàn vạn nụ hôn nồng, và mắt tôi bơi lội trong cơn say của mắt nàng! Trời ơi! Lẽ nào tôi có tội, khi giờ đây nhớ lại những niềm vui nhiệt cuồng với nỗi niềm gắn bó điết đả, tôi vẫn cảm thấy mình lâng lâng trong hạnh phúc? - Lotte! - Lotte ơi!... Anh đánh mất anh rồi! Tâm trí tôi rối loạn! Đã tám ngày nay, tôi không còn sức lực suy nghĩ nữa. Mắt tôi đầy lệ. Không ở đâu tôi thấy mình hạnh phúc, và ở đâu tôi cũng thấy mình hạnh phúc. Tôi không đòi hỏi gì, tôi chẳng ước mong gì. Có lẽ tốt hơn là... Tôi đi.

Trong thời gian ấy và trong cảnh ngộ ấy, ý định từ giã thế giới này ra đi càng ngày càng trở nên mãnh liệt trong tâm hồn Werther. Từ ngày trở lại với Lotte, ý định ấy luôn luôn là viễn cảnh và hy vọng cuối cùng của chàng. Nhưng chàng vẫn nhủ mình: đừng làm một việc gì hấp tấp và vội vã, chàng muốn đi vào cái chết với một niềm tin tưởng mạnh mẽ nhất và với một quyết định bình tĩnh nhất.

Sự chao đảo của Werther và cuộc vật lộn của chàng với chính bản thân mình đã được diễn đạt trong vài dòng ngắn ngủi, có lẽ đó là những dòng mở đầu trong lá thư gửi cho Wilhelm, lá thư không đề ngày tháng và được tìm thấy trong đồng giấy tờ của chàng:

Sự hiện hữu của nàng, vận mệnh của nàng và nỗi thương cảm của nàng dành cho thân phận tôi hãy còn ép ra được từ khối óc khô cháy của tôi những giọt lệ cuối cùng!

Nào, vén màn lên, và bước vào phía sau! Thế là hết! Tại sao còn chần chừ, e ngại? Có phải vì ta không biết phía sau ấy ra sao? Hay vì ta không bao giờ trở lại? Hay đó là đặc tính của tinh thần con người, nơi nào ta không biết rõ ràng, nơi ấy ta hình dung tối tăm và rối loạn?

Cuối cùng, Werther càng ngày càng quen dần và gắn mình với những ý nghĩ sâu thẳm đó. Ý định của chàng trở nên kiên quyết và dứt khoát. Lá thư nhiều hàm ý sau đây gửi cho bạn chàng là một bằng chứng:

Ngày 20 tháng Mười hai

Wilhelm thân yêu, xin cảm ơn tấm lòng của bạn, vì bạn đã hiểu đúng những điều tôi muốn nói. Vâng, bạn có lý đấy: tốt nhất là tôi phải ra đi. Bạn muốn tôi trở về với gia đình bạn, ý nguyện ấy không hoàn toàn hợp với lòng tôi đâu, Wilhelm ạ. Ít ra thì lúc này tôi cũng muốn làm một chuyến chu du thiên hạ, nhất là khi chúng ta còn hy vọng là tiết trời vẫn băng giá và đường sá còn dễ đi. Lòng tôi rất vui khi biết bạn có ý định đến đón tôi, nhưng xin bạn hãy thông thả cho dăm bữa nửa tháng nữa, và hãy đợi lá thư sau của tôi để biết tin sau cùng. Không nên hái quả còn xanh, phải không bạn? Sớm hơn hoặc muộn hơn dăm bữa nửa tháng, điều ấy có ý nghĩa nhiều lắm đấy! Nhờ bạn thưa lại với mẹ tôi: xin bà hãy cầu nguyện cho con trai của bà, và tôi cầu xin bà tha thứ cho tất cả những gì tôi đã làm khiến bà phải khổ tâm. Ôi, âu cũng là số phận của tôi, cái số phận làm đau lòng những người thân mà lẽ ra phải mang đến niềm vui cho họ. Vĩnh biệt bạn nhé, bạn quý nhất của tôi ơ! Cầu mong Thượng đế ban phước lành cho bạn. Vĩnh biệt.

Trong thời gian ấy, những gì đã diễn ra trong tâm hồn Lotte và tình cảm của nàng đối với chồng và với người bạn bất hạnh của nàng ra sao, chúng tôi không dám dùng lời để diễn tả, mặc dù trong thâm tâm, do am hiểu tâm tính của nàng, chúng tôi có thể thâm hiểu nàng, và bất kỳ một tâm hồn nữ giới cao đẹp nào cũng có thể hòa cảm với tâm hồn nàng và cùng nàng cảm nhận những gì nàng gánh chịu.

Có điều chắc chắn là nàng đã quyết định, nàng chủ tâm tìm mọi cách để xa lánh Werther, nhưng nàng còn phân vân, ái ngại, và đó chính là tấm lòng ưu ái, là sự ý tứ đầy thiện cảm và thân tình của nàng đối với chàng, vì nàng biết rất rõ quyết định của nàng sẽ làm hao tổn tâm trí chàng biết bao và hầu như là chàng sẽ không chịu đựng nổi. Nhưng chính trong thời gian này Lotte lại càng bị thôi thúc, buộc nàng phải quyết định: trước mỗi quan hệ giữa nàng với Werther, chồng nàng vẫn giữ một thái độ im lặng như chính nàng vẫn im lặng xưa nay, và chính vì thế nàng lại càng cần phải chứng tỏ

bằng hành động rằng tình cảm của nàng xứng đáng với tình cảm của chồng.

Werther viết lá thư cuối cùng gửi bạn mình vào một ngày Chủ nhật trước lễ Giáng sinh, cũng chiều hôm ấy chàng đến thăm Lotte và gặp nàng ở nhà một mình. Nàng đang lúi húi sửa mấy thứ đồ chơi để làm quà Noel cho các em. Werther nói thêm về niềm hân hoan sắp đến của lũ trẻ và về cái thời khắc mà một cánh cửa được mở ra bất ngờ, sự xuất hiện của một cây thông trang hoàng rực rỡ bằng những ngọn nến thắp sáng, bằng kẹo bánh và những trái táo, cũng làm ta ngây ngất tựa thiên đường. - "Cả anh nữa," - Lotte vừa nói vừa che giấu sự bối rối bằng một nụ cười thật đáng yêu, - "cả anh cũng thế, anh cũng được tặng quà, nếu như anh rất ngoan, anh sẽ được một cây nến nhỏ và... một vài thứ nữa." - "Em bảo rất ngoan là thế nào cơ, Lotte? - Werther kêu lên. - Anh nên ngoan như thế nào? Anh làm thế nào để có thể ngoan được? Lotte!" Nàng đáp lời: - "Tối thứ Năm này là tối Noel, các em của em sẽ đến đây, cả cha em nữa, và mỗi người sẽ nhận được món quà của mình. Anh cũng đến vào tối hôm ấy... nhưng trước đó, xin anh đừng đến nữa." Werther sững người. - "Em van anh, - nàng tiếp lời, - cơ sự đã thế mất rồi, em van anh, van anh để cho em yên, không thể... không thể như thế được nữa đâu." Werther rời ánh mắt khỏi nàng, chàng bắt đầu đi đi lại lại trong gian phòng, vừa đi vừa lẩm rầm trong miệng: "Không thể như thế được nữa đâu!" Lotte nhận ra những lời nói của nàng đã xô đẩy chàng vào một tâm trạng thật khủng khiếp, nàng tìm mọi cách hỏi han chàng để lòng chàng khuây khỏa, nhưng vô hiệu. - "Không, Lotte! - chàng kêu lên. - Không, tôi sẽ không gặp lại em nữa!" - "Sao lại thế, Werther? - nàng hỏi lại, - Anh có thể... anh phải gặp lại chúng em chứ! Chỉ có điều em xin anh hãy nguôi giận. Ôi, anh, tại sao anh lại sinh ra đời với tâm hồn mãnh liệt, với sự đam mê nhiệt cuồng và bất kham đến thế? Mãnh liệt và đam mê tất cả những gì anh gặp phải! Em van anh, - nàng nói tiếp, và đưa tay nắm lấy tay Werther, - em xin anh hãy bớt giận! Tinh thần của anh, tri thức của anh, tài năng của anh, tất cả những cái đó đủ mang lại cho anh biết bao nhiêu là vui thú. Can đảm lên anh! Xin anh hãy dứt bỏ duyên nợ u buồn với con

người chẳng làm gì được cho anh ngoài việc luyện tiếc anh!" Werther nghiêng rặng và nhìn nàng với cặp mắt ưu uất. Nàng vẫn giữ tay chàng trong tay nàng. - "Werther, bình tĩnh một chút nào, anh! Chẳng lẽ anh không cảm thấy rằng anh đang lừa mình và cố hủy hoại mình hay sao? Tại sao cứ phải em, Werther? Sao lại phải chính em, một người đã thuộc quyền sở hữu của người khác, hờ anh? Sao lại thế? Em sợ, em sợ, sợ rằng vì anh không thể có được em nên nổi khát vọng trong anh mới thôi thúc, quyến rũ đến như thế!" Werther rút tay khỏi tay nàng và nhìn nàng với ánh mắt bất bình, tê lạnh. - "A, khôn ngoan quá! - chàng kêu lên. - Em nói mới khôn ngoan làm sao! Có lẽ Albert đã nói thế phải không? Chà, em nói tình khôn thật, tình khôn quá chừng!" - "Bất kỳ ai cũng nói được như thế, - nàng đáp lại, - chẳng lẽ trên khắp thế gian này không có cô gái nào đáp ứng được những ước vọng của lòng anh hay sao? Hãy vượt lên mình đi, anh! Anh hãy cất công tìm kiếm nàng, và em cam đoan là anh sẽ gặp nàng, bởi vì từ lâu rồi em vẫn lo sợ, lo cho anh và cho em, lo cho tình cảm cô đơn mà anh đã tự nhốt mình bấy lâu nay. Hãy làm chủ mình đi anh! Xin anh cất công tìm kiếm nàng. Một chuyến đi chu du đó đây sẽ làm cho lòng anh thư thái. Và hãy đi tìm nàng, anh ạ, và khi tìm được một người xứng đáng với tình anh, anh hãy quay trở lại, và lúc ấy hãy để cho chúng ta được cùng nhau tận hưởng hạnh phúc của một tình bạn chân thành."

Werther đáp lại với một nụ cười chua chát: - "A, người ta có thể đem in những lời em vừa nói rồi bắt các gia sư học thuộc lòng. Lotte thân yêu! Hãy cho anh được yêu ít lâu nữa, rồi mọi chuyện đâu sẽ vào đấy hết!" - "Werther, chỉ xin anh một điều: đừng đến thăm em trước ngày lễ Giáng sinh!" Werther đang định trả lời thì Albert bước vào. Hai người chào nhau lạnh nhạt rồi cùng nhau đi tới đi lui trong căn phòng với vẻ lúng ta lúng túng. Werther nói đôi lời vô nghĩa rồi im bặt. Albert cũng vậy. Đoạn Albert quay sang hỏi vợ về một vài công việc chàng giao phó. Khi biết những việc đó vẫn chưa được thu xếp ổn thỏa, chàng đã nói với vợ những lời mà Werther cảm thấy thật lạnh lùng, thậm chí có phần nghiêm khắc nữa. Werther muốn cáo từ, nhưng không sao rời chân được, chàng cứ nấn ná

mãi cho tới tận tám giờ tối, lòng chàng càng thêm u uất, nặng nề. Khi gia nhân dọn bàn ăn, Werther mới cầm lấy cây can và chiếc mũ. Albert mời chàng ở lại, nhưng Werther cảm thấy lời mời đó chỉ là sự lịch thiệp vô nghĩa, nên chàng lạnh lùng cảm ơn rồi ra về.

Tối nhà, chàng giành lấy cây đèn trên tay người gia nhân muốn soi đường cho chàng và lặng lẽ lên phòng một mình. Chàng khóc nức nở, lớn tiếng nói chuyện với chính mình, lòng đầy uất hận, rồi hậm hực đi tới đi lui trong phòng. Sau cùng, để nguyên cả quần áo, chàng quăng mình xuống giường. Khoảng mười một giờ đêm, người gia nhân đánh bạo vào phòng chàng, thấy chàng nằm như vậy bèn hỏi chàng xem y có được phép cởi giày ống cho chàng không. Chàng ưng thuận, nhưng cấm gia nhân sớm mai không được vào phòng chàng, nếu không được gọi đến.

Sáng thứ Hai, ngày hai mươi một tháng Mười hai, chàng đã viết bức thư sau đây gửi cho Lotte. Bức thư này đã được niêm phong và người ta tìm thấy nó trên bàn viết của chàng sau khi chàng qua đời. Bức thư đó đã được chuyển lại cho Lotte và chúng tôi xin đăng lại từng đoạn, theo thứ tự có thể chàng đã viết như thế.

Tôi đã quyết định, Lotte thân yêu, tôi muốn từ giã cuộc đời, và khi viết những dòng này cho em, lòng tôi không hề bị kích động bởi ý tưởng lãng mạn nào, lòng tôi thật thanh thản trong buổi sáng của ngày hôm nay, ngày tôi sẽ gặp em lần cuối. Khi đọc những dòng thư này, thì em yêu, ngôi mộ lạnh lẽo đã phủ kín thi thể tê cứng của tôi, một kẻ bất hạnh, một kẻ sống không an lòng, và ngay cả trong những giây phút cuối cùng của đời mình, kẻ ấy cũng không biết trên đời này có gì lại ngọt ngào êm ái hơn là được trò chuyện cùng em. Tôi đã trải qua một đêm thật khủng khiếp, nhưng hỡi ôi, đó cũng là một đêm đầy từ ái đối với tôi, một đêm thôi thúc và đập thành xây lũy cho quyết định của tôi: tôi muốn giã từ đời! Hôm qua, tôi đã lìa xa em trong nỗi đau u uất khốc hại của hồn tôi, và toàn bộ nỗi đau ấy đã dồn nén trái tim tôi, khiến cho cuộc đời tôi bên em - một cuộc đời vô vọng và không chút niềm vui, trở nên tẻ lạnh và hãi hùng xiết bao. Khó nhọc lắm tôi

mới về đến phòng, và quỳ xuống mê man điên dại, và Chúa ơi! Xin Chúa hãy ban cho con niềm an ủi cuối cùng bằng những giọt lệ cay đắng nhất! Hàng ngàn ý tưởng, hàng ngàn dự định xô đẩy nhau trong tâm hồn tôi, và cuối cùng như thế đấy, dứt khoát và kiên định, ý tưởng cuối cùng và duy nhất của tôi: tôi muốn già từ đời! - Tôi đi nằm và sáng nay trở dậy lòng trầm tĩnh thanh thoi, ý tưởng ấy vẫn còn kia, vẫn vững bền và mãnh liệt trong tim tôi: - Tôi muốn già từ đời!... Đó không phải là nỗi niềm tuyệt vọng, mà là một ý định quả quyết, là ước mong được hy sinh vì em. Lotte, tại sao tôi lại phải giấu em kia chứ? Trong ba chúng ta phải có một người sang thế giới bên kia, và tôi muốn người ấy chính là tôi! Ôi, em yêu, trong trái tim tan nát của tôi đây, đã biết bao lần vẫn lên cái ý định rồi lại là... giết chồng em!... - Em!... - Tôi! Nào, xin được như nguyện! Mai đây, vào một chiều mùa hạ đẹp trời, em có leo lên núi, thì xin em hãy nhớ đến tôi, nhớ đến bao lần tôi đã từ thung lũng lên non, và sau đó tôi xin em hướng mắt về nghĩa địa, thoáng qua nấm mồ tôi, nơi có những ngọn cỏ cao cao đang được gió ru đưa, lắt lay trong ánh nắng chiều tà.

Tôi đã bình tâm khi khởi sự, nhưng giờ đây, giờ đây khi mọi điều mừng tượng bỗng trở nên quá sống động quanh tôi, tôi lại khóc như một đứa bé.

Khoảng mười giờ, Werther gọi gia nhân lên phòng. Trong khi mặc quần áo, chàng báo cho gia nhân biết là trong vài ngày tới chàng sẽ đi chơi xa, vì vậy y phải chải sạch quần áo và sửa soạn hành lý cho chàng đầy đủ. Ngoài ra chàng cũng sai y đi thanh toán các khoản nợ, đòi lại những cuốn sách chàng đã cho mượn và trả trước hai tháng tiền trợ cấp cho một số người nghèo mà trước nay hằng tuần chàng vẫn hay giúp họ.

Werther sai mang đồ ăn lên phòng, và sau khi dùng bữa trưa, chàng lên ngựa đến nhà viên pháp quan, nhưng không gặp ông tại nhà. Werther trầm tư dạo gót trong khu vườn, dường như chàng muốn sống lại một lần cuối tất cả những kỷ niệm u buồn của ngày qua. Nhưng lũ trẻ không để chàng tư lự được lâu, chúng ùa tới chạy theo chàng, nhảy lên bá cổ bá vai chàng và hoan hỉ kể cho chàng hay rằng: ngày mai, lại một ngày nữa, rồi đến một ngày nữa thì chúng sẽ được nhận quà Noel của chị Lotte, và chúng đua

nhau kể cho chàng nghe những điều kỳ thú mà trí tưởng tượng thơ ngây của chúng đã hứa hẹn. - "Ôi! ngày mai! - chàng kêu lên. - Lại một ngày mai nữa! Rồi đến một ngày nữa thì..." - Chàng âu yếm hôn tất cả lũ trẻ. Đang định chia tay chúng thì thằng bé út ghé vào tai chàng khoe rằng mấy đứa anh của nó đã viết những tấm thiệp Chúc Mừng Năm Mới rất đẹp, và to như thế này! Một thiệp cho Papa, một cho Albert và Lotte, và một thiệp cho ông anh Werther của chúng. Bọn chúng định sẽ trao thiệp vào buổi sáng ngày đầu năm. Nghe nói thế, Werther thật khốn khổ, chàng tặng mỗi đứa một chút quà, rồi nhảy lên ngựa, dặn chúng cho chàng gửi lời chào Papa, rồi ra đi, đôi mắt ứa lệ.

Khoảng năm giờ chiều Werther về tới nhà. Chàng sai người tớ gái nhóm lửa và giữ lửa trong lò sưởi cho tới đêm. Chàng còn dặn gia nhân sắp sách vở và quần áo của chàng vào đống rương, còn những bộ áo khoác ngoài thì cho vào túi đựng khâu lại. Sau đó có lẽ chàng đã viết đoạn thư sau đây trong lá thư cuối cùng gửi cho Lotte:

Em không mong đợi tôi! Em tưởng rằng tôi sẽ nghe lời em và sẽ chỉ gặp lại em vào tối Noel này. Nhưng thương ôi, Lotte, tôi sẽ gặp em hôm nay hoặc vĩnh viễn không bao giờ gặp nữa! Đêm Noel, em sẽ cầm mảnh giấy này trên tay, sẽ run rẩy và thắm ướm lá thư bằng những dòng lệ xót thương của em. Tôi muốn như thế, sự việc phải như thế! Ôi, khi đã quyết định rồi, lòng tôi thư thái biết nhường nào!

Trong khi ấy Lotte lâm vào một tâm trạng lạ kỳ. Sau lần nói chuyện cuối cùng với Werther, nàng cảm thấy khó lòng xa lánh Werther, và biết chàng sẽ phải đau khổ biết bao nếu chàng xa cách nàng.

Nàng cũng nói bóng gió cho chồng biết rằng Werther sẽ không đến trước ngày lễ Noel, và Albert đã lên ngựa tới nhà viên pháp quan ở vùng bên để lo liệu cho xong các công việc. Chàng phải ở lại đây tới hôm sau mới về.

Còn lại một mình, lại không có đứa em nào ở cạnh, Lotte thả hồn vào những suy tư thầm kín về cảnh ngộ của nàng hiện nay. Nàng mừng tượng thấy mình gắn bó suốt một đời với Albert. Nàng biết rõ tình yêu và tấm lòng

chung thủy của chàng. Với người ấy, nàng hết lòng thương mến, vì tính khí trầm mặc và sự đáng tin cậy ở chàng hình như đã được trời phú cho cốt để bảo đảm hạnh phúc cho một người đàn bà đoan chính. Nàng biết rõ một người chồng như thế sẽ luôn luôn mang lại những gì cho nàng và các con của nàng. Mặt khác, đối với nàng, Werther cũng trở nên quá thân thiết, ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ, mỗi đồng cảm giữa hai người đã hiện lên tươi đẹp biết bao, rồi sự tiếp xúc lâu dài với chàng và những kỷ niệm cùng chàng đã khắc in vào tim nàng những ấn tượng không bao giờ phai nhạt. Tất cả, tất cả những gì vui thú nàng cảm nhận được và suy tưởng đến, nàng đã có thói quen chia sẻ cùng chàng. Và nếu Werther xa cách nàng, lòng nàng sẽ trống trải không sao bù đắp được. Ôi, giá như giây phút này nàng có phép biến Werther thành anh trai của nàng, nàng sẽ hạnh phúc biết nhường nào. Giá như nàng có thể se duyên chàng với một người bạn gái của nàng. Giá nàng có thể hy vọng hàn gắn được trọn vẹn tình thân của Werther với chồng nàng!

Nàng suy xét về các bạn gái của nàng khắp lượt, người nào nàng cũng thấy có điều đáng chê trách và không tìm được ai xứng đáng với Werther.

Sau tất cả những suy tư như thế, Lotte mới cảm thấy thật thối tha, nhưng không dám thú nhận với lòng mình, rằng khát vọng thầm kín và da diết của nàng là giữ Werther lại cho riêng nàng, cảm nhận như thế, song lòng lại nhủ lòng rằng nàng không thể giữ chàng, không được phép giữ chàng. Tâm hồn trong trắng và cao đẹp của nàng, một tâm hồn vốn nhẹ nhàng thanh thản và dễ tìm được sự cứu rỗi, giờ đây đã nặng trĩu ưu sầu, bởi lối cửa nhìn về hạnh phúc của hồn nàng đã khép lại. Tim nàng se thắt và một áng mây mờ ảm đạm che phủ đôi mắt nàng.

Lúc sáu giờ ba mươi, nàng nghe thấy Werther bước lên cầu thang, nàng nhận ra ngay tiếng chân bước của chàng và giọng chàng hỏi nàng. Ôi, trái tim nàng đập rộn ràng xiết bao khi chàng tiến lại gần. Chúng ta hầu như có thể nói đây là lần đầu tiên trái tim nàng xao xuyến đến như thế. Nàng có ý sai gia nhân ra thưa rằng nàng đi vắng, nhưng khi thấy Werther bước vào phòng, nàng bỗng kêu lên bối rối thiết tha: - "Ôi, anh lại không giữ lời hứa

rồi!" - "Nhưng anh có hứa gì đâu!" chàng đáp lại. - "Ít ra thì anh cũng nên chiều em một tí chứ, - nàng nói tiếp, - em cầu xin anh đừng đến là cốt để hai ta được yên."

Nàng không hiểu mình nói gì nữa, cũng không hiểu mình đã làm gì khi sai gia nhân đi mời một vài bạn gái tới chơi, để khỏi phải tiếp chuyện Werther một mình. Trong khi Werther đặt mấy cuốn sách lên bàn và hỏi mượn nàng vài cuốn khác thì nàng lại cầu mong các bạn nàng đến ngay, rồi lại thầm mong họ đừng đến. Người tớ gái trở về báo tin các bạn nàng tạ lỗi vì không thể đến được. Lúc đầu nàng định giữ người tớ gái ở lại làm việc tại phòng bên, nhưng rồi lại thay đổi ý định. Werther vẫn bước tới bước lui trong căn phòng. Lotte đến bên cây đàn dương cầm và bắt đầu dạo một khúc nhạc phách ba, nhưng suốt nhạc không êm trôi mà ứ nghẹn. Nàng cố trấn tĩnh, rồi với vẻ thư thái, nàng đến ngồi bên cạnh Werther, lúc này chàng đã ngồi yên tại chỗ ngồi quen thuộc của chàng. - "Anh không có gì để đọc ư?" nàng lên tiếng hỏi Werther. Không, chàng chẳng có gì để đọc. - "Trong ngăn kéo của em ở dẫn g kia có bản dịch một số ca khúc Ossian của anh đấy, - nàng tiếp lời, - em chưa đọc vì em vẫn mong ước được anh đọc cho nghe, nhưng đến giờ vẫn chưa có dịp nào toại nguyện!" Chàng mỉm cười đến lấy bản dịch, khi tay chàng chạm vào tập giấy, chàng bỗng thấy người mình ớn lạnh, nhìn vào trang giấy viết, mắt chàng đăm lẹ, chàng ngồi xuống cất giọng đọc²⁶26:

Hỡi vì sao của màn đêm vừa buông, sao lung linh ở phương Tây, nhô lên chói lọi vượt tầng mây, rồi uy nghi dạo bước dọc triền đồi. Nhìn xuống thảo nguyên, sao tìm chi sao hỡi? Đã tắt lạng rồi bão tố với cuồng phong, từ xa xa vọng về đây tiếng róc rách của suối nguồn, tiếng lao xao của sóng nước nô đùa cùng ghềnh đá, và rả rích tiếng côn trùng lay động khắp đồng quê. Hỡi Ánh sáng nguy nga, người tìm chi? Nhưng người mỉm cười và biến mất, để rồi sóng nước reo vui vẫy đón người, tắm gội người cùng mái tóc làm duyên. Vĩnh biệt người, hỡi tia sáng bình yên! Và người, hỡi Ánh sáng huy hoàng của linh hồn Ossian, xin hãy mau mau hiển hiện!

Và kia, ánh sáng đã bừng lên rạng rỡ. Tôi nhận ra những người bạn đã qua đời. Họ đã về tụ hội tại Lora như những ngày xa trong dĩ vãng. Fingal bước tới như một cột sương mù ẩm ướt, vây quanh chàng là các vị anh hùng. Và kia, những người tấu nhạc rong: Ullin tóc hoa râm! Ryno oai phong! Alpin, ca sĩ đáng yêu, và em, nàng Minona ai oán nào sâu! - Các bạn của tôi ơi, kể từ những ngày lễ hội ở Selma, các bạn đã thay đổi biết bao! Ngày ấy, chúng ta giành nhau vinh hạnh được ca hát, giống như những làn gió xuân đuổi nhau dọc triền đồi, thay nhau ru đưa những ngọn cỏ non tơ.

Ngày ấy, Minona đã bước lên với toàn bộ vẻ diễm lệ của nàng, làn mi khép nhẹ, nước mắt chứa chan và mái tóc dày trĩu nặng của nàng tung bay theo chiều gió từ ngọn đồi thổi tới. Khi nàng cất giọng thân thương cũng là lúc tâm hồn của những anh hùng trĩu nặng ưu sầu, bởi họ đã thường thấy nấm mồ của Salgar, đã từng qua căn nhà âm đạm của nàng Colma áo trắng. Colma bị bỏ rơi trên ngọn đồi cô đơn với giọng nói du dương của nàng. Salgar đã hứa đến với nàng, nhưng quanh nàng chỉ thấy đêm buông. Nào, xin hãy lắng nghe tiếng nói của Colma đang ngồi một mình trên ngọn đồi hoang vắng.

COLMA:

Đêm xuống rồi! Một mình tôi bơ vơ trên ngọn đồi đông bão! Gió rít theo triền núi. Thác nước ào ào từ ghềnh đá dội về. Không có lấy một túp lều nào để che chở cho tôi khi gió táp mưa sa, che chở cho con người bị bỏ rơi trên ngọn đồi đông bão!

Trăng ơi, xin hãy lách mình ra khỏi đám mây và hãy hiện lên đi, hỡi những vì sao của trời đêm! Chỉ một tia sáng leo lắt thôi cũng đã đủ dẫn đường đưa tôi đến nơi người tôi yêu, chàng đang ngả mình nghỉ ngơi sau những nỗi khó nhọc của cuộc săn, cây cung cạnh chàng đây đã chùng, và đàn chó thờ hào hển quanh chàng. Nhưng tôi phải ngồi một mình ở nơi đây, ngồi trên tảng đá bên dòng thác có cây cối bao quanh. Thác nước và đông bão cùng gầm thét, tôi không sao nghe được tiếng người tình.

Tại sao chàng Salgar của tôi lại lỡ hẹn? Chàng đã quên lời hứa rồi sao? - Đây chính là tảng đá hẹn hò, gốc cây ấy nơi đây, còn kia là dòng thác reo vang. Salgar, anh hứa sẽ đến đây khi trời đổ tối, nhưng hỡi ôi! Salgar của em giờ lạc lối nơi đâu? Em muốn cùng anh chạy trốn khỏi gia đình, từ bỏ cha và anh là những người khinh mạn. Từ bao đời nay dòng họ của chúng ta là kẻ thù của nhau, nhưng anh với em đâu có phải kẻ thù, ôi Salgar!

Hỡi gió, hãy lặng đi chốc lát! Thác nước ơi, xin im tiếng phút giây! Để tiếng nói của ta vang xa qua thung lũng, để người lữ khách của ta nghe được tiếng gọi chàng. Salgar! Em đây mà, em gọi anh đây! Đây là cây, kia là tảng đá. Salgar! Anh yêu ơi, em đây! Vì sao anh chẳng đến?

Kìa trông, vầng hăng đã hiện ra, sóng ánh trăng lấp lánh trong thung lũng, những tảng đá màu xám nhấp nhô khắp trên đồi, nhưng còn chàng, chàng ơi, em không thấy chàng trên đỉnh cao, không thấy đàn chó săn chạy trước báo tin chàng sẽ đến. vẫn mình em ngồi lại chốn đây...

Nhưng kia, ai kia, ai đang nằm dưới kia trên đồng nội? Người yêu của tôi? Anh trai của tôi? Hãy nói đi các bạn của tôi ơi! Họ không trả lời. Tâm hồn tôi rím rẩy hãi hùng. Thương ôi, họ đã chết cả rồi! Sau trận đấu gươm, những thanh kiếm vẫn còn nhuốm đỏ! Ôi, anh trai của em, anh trai của em! Sao anh nỡ lòng giết Salgar của em? Salgar, chàng ơi, sao chàng lại giết anh hai em? Em vẫn nặng lòng yêu quý cả hai anh! Ôi, trong số ngàn người chàng là người đẹp nhất, nhưng ững trận đấu gươm chàng khủng khiếp biết bao! Hãy trả lời em đi, các anh! Có nghe tiếng em không, hỡi những người em vẫn hằng yêu dấu! Nhưng than ôi, các anh đều im lặng! Im lặng ngàn đời! Như mặt đất này, ngực các anh đã lạnh giá rồi!

Ôi, từ những tảng đá nhấp nhô của triền đồi, từ đỉnh non cao đầy bão tố, hãy cất tiếng lên đi, hỡi hồn thiêng của những người đã chết! Hãy lên tiếng đi! Em chẳng sợ hãi đâu! - Các anh đã tìm về yên nghỉ ở nơi đâu? Trong hang động nào của núi non em có thể tìm được các anh? - Không nghe thấy

tiếng nói thoảng về trong làn gió, không thấy tiếng trả lời trong đông bão núi đồi.

Tôi ngồi lại đây với nỗi đau của tôi, tôi đợi bình minh trong nước mắt. Hỡi các bạn của những người đã mất, các bạn hãy đào huyết đi, nhưng đừng vội lấp, hãy đợi tôi, đợi tôi hăng hay. Cuộc đời tôi như một giấc mơ bay, tôi không thể một mình ở lại! Tôi muốn được cùng các anh tôi trú ngụ bên dòng thác có ghềnh đá ngân rung, và khi màn đêm buông xuống trên ngọn đồi, khi làn gió chạy qua đồng nội, ấy là lúc linh hồn tôi trỗi dậy theo gió đêm và khóc thương cho cái chết của hai anh. Người đi săn sẽ nghe được tiếng tôi vọng đến từ vòm lá, anh sẽ giật mình, nhưng sẽ yêu giọng nói của tôi, vì đó là giọng nói dịu dàng êm ái nhất tôi khóc thương hai người anh, hai con người tôi hết mực thương yêu!

Đó chính là bài ca của em, hỡi Minona, người con gái dịu hiền và e lệ của Torman. Chúng tôi đã nhỏ lệ khóc thương nàng Colma, và hồn chúng tôi âm đạm.

Ullin bước ra với cây đàn thụ cầm và hát cho chúng tôi nghe bài hát của Alpin. Giọng hát của Alpin thiết tha, còn hồn Ryno như tia lửa. Nhưng thôi rồi, họ đã yên nghỉ trong ngôi nhà chật hẹp, và ở Selma, tiếng ca của họ đã tan vào thinh không. Có một hôm, sau khi đi săn về và trước ngày hai người anh hùng kia ngã xuống, Ullin đã nghe họ cất tiếng ca trên ngọn đồi. Tiếng hát của họ du dương nhưng buồn thảm. Họ khóc thương cho số phận của Morar, người anh hùng bậc nhất trong các anh hùng. - Tâm hồn chàng như tâm hồn Fingal, thanh gươm chàng như thanh gươm của Oskar, nhưng chàng ngã xuống rồi, và cha chàng khóc than, và em gái chàng lệ dâng tràn trong ánh mắt, vâng, lệ đầy trong ánh mắt nàng Minona, em gái của Morar oai hùng! Nghe tiếng hát của Ullin, Minona lùi lại, nàng như vầng trăng ở phương Tây, đoán trước trận mưa đông sắp đến, nên trăng náu mình kiêu diễm trong mây.

- Tôi xin gảy thụ cầm cùng Ullin ca bài ca ai oán.

RYNO:

Đã qua rồi gió táp với mưa sa, những đám mây tan đi, và ban trưa bầu trời khỏi sắc. Mặt trời đang chạy trốn, tính khí khác thường, đổ nắng xuống ngọn đồi. Dòng nước nhuộm sắc hồng của núi non chảy về nơi thung lũng. Hỡi dòng nước kia, tiếng người thì thâm tha thiết quá, nhưng tiếng hát ta nghe còn tha thiết hơn nhiều. Ấy là giọng hát của Alpin, ông khóc than người đã khuất. Đầu ông gục trĩu vì tuổi tác, mắt ông đỏ ngầu vì lệ sa. Hỡi Alpin! Ca nhân tuyệt vời! Sao người đứng cô đơn trên ngọn đồi im vắng? Người than vãn như làn gió trong rừng, như con sóng đội vào bờ xa thẳm, duyên có ấy vì đâu?

ALPIN:

Ryno ơi, nước mắt của ta rỏ cho người đã khuất, giọng hát của ta dâng cho kẻ dưới mồ. Ryno hỡi, người đứng kia thật thanh tú trên đồi, và trong những người con của thảo nguyên, người là chàng trai đẹp. Nhưng sẽ có ngày người ngã xuống như Morar, và bên mộ người sẽ có một người ngồi than khóc. Núi đồi sẽ lãng quên người, và cây cung của người treo ở nhà sẽ chùng xuống.

Ôi, Morar, người nhanh thoát như con nai trên đồi, khủng khiếp như một ánh sao rơi giữa trời, cơn thịnh nộ của người là bão nổi, giữa trận tiền thanh gươm của người như ánh chớp sáng thảo nguyên. Giọng nói của người vang động như thác rừng sau cơn mưa lũ, như sấm rền trên những ngọn đồi xa. Bao kẻ đã ngã xuống trước cánh tay của người, và lửa giận trong người đã thiêu cháy họ. Nhưng rồi từ chiến trận trở về, vầng trán người lại bình yên thanh thản! Gương mặt người như vầng dương khi đông tố đã qua, như mặt trăng trong đêm thanh vắng, và lòng người lại yên bình như mặt hồ gió lặng.

Nhưng giờ đây, nơi trú ngụ của người mới chật hẹp biết bao! Nhà mồ của người mới tăm tối làm sao! Chỉ ba bước thôi ta đã đo được mộ người rồi! Hỡi ôi, Morar, ngày xưa người cao đại nhường bao! Vậy mà giờ đây, bốn viên đá phủ rêu phong là kỷ niệm cuối cùng duy nhất người để lại, một thân

cây trụi lá chơ vơ và những ngọn cỏ cao cao trong gió vạt vờ, nhắc nhở người thợ săn: đây là mộ của Morar một thời kiêu dũng. Người không có mẹ để khóc thương người, người không có cô gái nào nhỏ lệ tình xuống mộ. Người mẹ cho người chào đời không còn nữa, và cô gái con của Morglan không còn sống trên đời.

Nhưng kìa, ai người chống gậy ở nơi kia? Người có mái tóc bạc phơ và đôi mắt đỏ ngầu vì thương khóc là ai thế? Cha người đấy, hỡi Morar, người cha của một đứa con trai độc nhất. Ông lão đã nghe đến danh tiếng lẫy lừng của người ngoài chiến địa, đã nghe đến quân thù gục ngã trước gươm người, đã nghe đến vinh quang hiển hách của Morar! Nhưng, thương ôi! Lão chẳng được nghe gì về vết thương của con sao? Hãy khóc than đi, hỡi người cha của Morar! Hãy khóc đi! Nhưng con trai lão chẳng còn nghe được nữa. Giác ngủ của những người đã khuất sâu lắng triền miên, và họ gối đầu trên chiếc gối mong manh bằng cát bụi. Sẽ chẳng bao giờ Morar để tâm đến giọng nói của cha, sẽ chẳng bao giờ thức dậy theo lời cha gọi nữa. Ôi, biết đến bao giờ trong mộ mới có ban mai, để ai đó gọi người đang yên giấc: Dậy đi, con!

Thôi cũng đành, vĩnh biệt! Vĩnh biệt người con cao quý nhất giữa con người, vĩnh biệt kẻ chinh phục của biết bao chiến địa. Nhưng, Morar, sẽ chẳng bao giờ chiến địa gặp lại người. Sẽ chẳng bao giờ cánh rừng âm u lóe sáng lên lấp lánh bởi gươm người! Người không để lại một đứa con trai nào, nhưng khúc hát sẽ lưu truyền tên người cho hậu thế, lớp lớp mai sau sẽ biết đến tên người, biết đến Morar gục ngã nơi chiến địa.

Tiếng than của những người anh hùng vang lên, nhưng lay động nhất vẫn là tiếng thốn thức não lòng của Armin. Ông tưởng nhớ đến cái chết của con trai, chàng ngã xuống khi còn xuân trẻ. Ngồi bên ông là Carmor, ông hoàng xứ Galmal lừng tiếng.

- Vì đâu mà khóc than thê thiết thế hỡi Armin? - Ông hoàng hỏi. - Ở đây có gì đáng khóc đâu? Chẳng lẽ khi bài ca và tiếng hát vang lên không làm cho tâm hồn tan đi và hoan hỉ hay sao? Tâm hồn như màn sương mềm mại dâng

lên từ mặt hồ, loang vào trong thung lũng, thấm ướt những bông hoa bùng nở, nhưng rồi mặt trời lại hiện lên rạng rỡ và sương tan. Vì đâu buồn đến thế, hỡi Armin, kẻ trị vì cả vùng đất Gorma bao quanh bằng biển cả?

- Vâng, tôi buồn, tôi đau khổ, và nguyên do nỗi đau của tôi đâu phải nhỏ. Hỡi Carmor, anh có mất đứa con trai nào đâu, có mất đứa con gái đầy xuân sắc nào đâu! Colgar dũng cảm vẫn còn sống, và Annira, cô gái yêu kiều nhất trong đám thiếu nữ vẫn còn đó. Ôi, Carmor, những nhánh cành của gia tộc anh đang trở hoa, nhưng Armin lại là người cuối cùng của dòng họ!

- Daura con hỡi! Chiếc giường con nằm thì tắm tối, giấc ngủ của con trong mờ quá thâm u. Bao giờ con sẽ tỉnh dậy với lời ca và giọng hát du dương của con? Hãy nổi lên đi, hỡi những ngọn gió thu! Hãy nổi gió lên và ào ào qua thảo nguyên âm đạm! Thác rùng ời, hãy sôi sục tràn bờ! Hãy gầm thét lên đi, ôi bão táp trên ngọn những cây sồi! Và trăng ời, hãy băng mình qua những đám mây tả tơi, và thoáng ẩn thoáng hiện chỉ cho ta hay gương mặt xanh xao của người. Hãy nhắc ta nhớ tới đêm khủng khiếp, đêm các con ta chết, đêm Arindal hùng dũng của ta ngã xuống và Daura, con gái yêu của ta qua đời!

Daura, con ời! Con là một hoa khôi! Đẹp như vầng trăng trên những ngọn đồi ở Phura, trắng trong như bông tuyết đầu mùa, và dịu hiền như một làn gió thoảng.

Arindal con! Cây cung của con hào hùng, ngọn đoản thương của con lao vun vút nơi chiến địa, ánh mắt con như làn sương giợn sóng, chiếc khiên của con như mây lửa lúc bão dông!

Armar, lừng danh nơi trận mạc, đã tới ngỏ tình với Daura, và con ta không kìm lòng được lâu. Và bạn bè của con ta đã tràn trề hy vọng.

Nhưng Erath, con trai của Odgal nổi giận, vì anh trai hãn bị Armar giết chết. Hãn đã đến, cải trang làm một người chèo thuyền, và chiếc thuyền đẹp xinh của hãn nhẹ nhàng lướt sóng, tóc hãn bạc trắng vì tuổi già, mặt hãn trang nghiêm và bình thản. Hãn nói với Daura: - Hỡi cô gái xinh đẹp nhất trần gian, hỡi con gái yêu kiều của Armin! Ngoài kia, trên một mỏm đá giữa

biển khơi, cách bờ không xa lắm, nơi có những trái cây chín hồng thấp thoáng trong lá cành, Armar đang chờ Daura. Lão đến đây để rước người yêu của chàng vượt sóng đến với chàng!

Daura xuống thuyền cùng Erath, cất tiếng gọi Armar, nhưng chỉ có tiếng đá ghềnh vọng lại. Armar! Anh yêu của em! Anh yêu của em! Sao anh làm em hãi hùng đến thế? Hãy nghe em, hỡi con trai của Amarth, hãy nghe em! Daura đang gọi anh đây! Nhưng Erath, kẻ phản bội, lớn tiếng cười và chạy trốn vào đất liền, Daura cố sức gọi, gọi cha và gọi anh: - Arindal! Armin! Không có ai ra cứu con sao?

Tiếng gọi của Daura xuyên qua biển cả. Arindal, con trai ta từ đỉnh đồi lao xuống, sục sôi nhiệt huyết của một kẻ đi săn, tay cầm cung tên lách cách bên sườn, năm con chó gộc xám tuyền hung hãn chạy theo. Nhận ra tên Erath táo gan đứng trên bờ, Arindal tóm hãn trói ngay vào gốc cây sồi, dùng dây quấn chặt quanh hông hãn. Kẻ bị trói kêu gào thi với gió.

Arindal nhảy xuống thuyền vượt sóng ra khơi đón em về. Đúng lúc ấy, Armar xuất hiện bùng bùng lửa giận, chàng bắn ra mũi tên lông chim màu xám, mũi tên xé gió cắm phập vào tim con, ôi Arindal, con trai của ta! Con đã chết bởi mũi tên dành cho Erath, dành cho tên phản bội. Chiếc thuyền của con vừa cập vào bờ đá, con quỵ xuống, lìa đời. Daura ơi, máu của anh con đã chảy dưới chân con, và con đau đớn biết chừng nào.

Sóng đánh vỡ con thuyền, Armar lao mình xuống biển, chàng sẽ cứu Daura hay là chàng sẽ chết. Một trận cuồng phong từ phía đồi ào xuống biển, chàng chìm xuống và không nhô lên nữa.

Tôi đã nghe tiếng kêu than của con gái tôi, nó đứng một mình trên mỏm đá bốn bề sóng biển đập âm ào. Daura kêu khóc thảm thiết, nhưng người cha không sao cứu nổi con. Suốt đêm ấy tôi đứng bên bờ biển, tôi nhìn thấy con tôi dưới ánh trăng mong manh, suốt đêm ấy tai tôi nghe thấy tiếng con kêu cứu, rồi gió nổi, rồi mưa tuôn xối xả vào sườn núi. Giọng con tôi yếu dần, và trước lúc bình minh, giọng con tôi tắt lặng như làn gió chiều hôm tan biến trong cỏ cây trên mỏm đá. Mang theo tiếng khóc than ra đi, Daura đã

bỏ lại mình Armin trở trời trên đời! Con trai tôi - sức mạnh của tôi trong chinh chiến - không còn nữa, con gái tôi - niềm kiêu hãnh của tôi giữa biết bao cô gái đã lìa đời.

Khi bão thổi vào sườn non, khi gió bắc tràn về xô sóng dậy, tôi đến ngồi bên bờ biển âm vang, mắt đăm đăm nhìn mòm đá hãi hùng. Vào những đêm trăng tàn, trong ánh trời chạng vạng, tôi thường thấy hồn thiêng của các con tôi rập rờn bên nhau, thân thiết, thâm sâu.

Một dòng suối lệ trào tuôn từ đôi mắt Lotte, làm dịu bớt cõi lòng se thắt của nàng, cắt ngang ca khúc của Werther. Chàng ném tập bản thảo, cầm lấy tay nàng và mắt chàng tuôn rơi những giọt lệ cay đắng nhất. Lotte chống tay đỡ lấy thân mình và giấu mặt trong một chiếc khăn tay. Sự xúc động của hai tâm hồn thật khủng khiếp. Họ cùng cảm nhận được nỗi bất hạnh của chính mình qua số phận của những người tôn quý, họ cùng cảm nhận với nhau và tâm hồn họ tan vào nhau trong nước mắt. Mắt và môi Werther nóng rực trên cánh tay Lotte, khiến người nàng run lên, nàng muốn bứt tay ra, nhưng nỗi đau và niềm thương cảm như khối chì đè nặng lên tim nàng khiến nàng như mê dại. Nàng thở ra để bình tâm trở lại và, vừa nức nở, nàng vừa cầu mong chàng đọc tiếp, lời thỉnh cầu của nàng được thốt lên với giọng nói của thiên thần! Werther rung động khắp cõi lòng, tim chàng như muốn vỡ, chàng cúi xuống nhặt tập bản thảo và đọc tiếp bằng một giọng đứt quãng vì thốn thức:

Sao người đánh thức ta, hỏi con gió mùa xuân? Người vuốt ve ta và đáp lại:
- Tôi mang đến sương mai của đất trời! Nhưng cái thời héo tàn của ta sắp đến rồi, đông tố sắp đến để bứt đi những lá cành của ta! Mai đây, người lữ khách sẽ đến, sẽ tới nơi đây, lữ khách đã quen ngắm nhìn ta trong cái thời xuân sắc, lữ khách sẽ đưa mắt tìm ta khắp cánh đồng, nhưng tìm ta và chẳng thấy ta đâu...

Tất cả mãnh lực của những lời nói trên đây đã ập xuống con người bất hạnh. Chàng quy xuống trước Lotte trong nỗi niềm tuyệt vọng khôn cùng.

Chàng cầm lấy tay nàng, áp vào mắt, vào trán mình và trong khoảnh khắc ấy nàng đã linh cảm thấy ý định khủng khiếp của Werther thoáng hiện trong hồn nàng. Tâm trí nàng rối loạn, nàng siết chặt đôi bàn tay Werther, áp chặt vào ngực nàng, rồi cúi xuống chàng với tấm lòng xót thương vô hạn, đôi má nóng bỏng của hai người áp vào nhau, và thế gian không còn nữa với hai người. Chàng choàng tay ôm nàng, siết chặt vào ngực chàng và phủ lên làn môi run rẩy và e ấp của nàng những nụ hôn cuồng nhiệt. - Werther! - Nàng kêu lên với âm giọng ngập thờ và ngoảnh mặt sang bên. - Werther! - Nàng cố dùng bàn tay mềm yếu của mình đẩy ngực chàng ra khỏi ngực nàng. - Werther! - Nàng kêu lên với âm điệu quả quyết của một tình cảm cao nhã nhất. Werther không thể không nghe nàng. Chàng buông nàng ra khỏi vòng tay và quy xuống ngậy đại trước mặt nàng. Lotte đứng bật dậy, hoảng hốt và bối rối, run người vì yêu và vì giận, nàng nói với Werther: - "Đây là lần cuối cùng! Werther! Anh sẽ không bao giờ gặp tôi nữa!" Và sau khi nhìn lại kẻ khốn khổ với ánh mắt đầy yêu thương, nàng chạy vội sang phòng bên và khóa chặt cửa lại. Werther dang tay về phía nàng, nhưng không dám giữ nàng ở lại. Chàng nằm trên mặt đất, đầu tựa vào ghế đệm, và cứ nằm như thế hơn nửa giờ, mãi tới khi có tiếng động kéo chàng về thực tại: người đầy tớ gái định vào trái khăn ăn. Chàng đứng lên, đi tới đi lui trong gian phòng, và khi thấy mình một lần nữa lại cô đơn, chàng bước về phía của phòng Lotte và nhỏ giọng van lơn: - "Lotte, Lotte! Cho tôi nói một lời nữa thôi! Một lời vĩnh biệt!" Nàng im lặng. Chàng đứng chờ, rồi chàng van lơn, và lại đứng chờ, cuối cùng chàng quay đi gập bước và kêu to: - "Vĩnh biệt, Lotte, xin vĩnh biệt đời đời!"

Werther ra tới cổng thành. Những người lính canh quen mặt chàng để yên cho chàng đi, không xét hỏi. Mưa tuyết đầy trời, mãi đến mười một giờ khuya chàng mới quay về, Khi chàng bước vào nhà, gia nhân thấy chủ mình mất mũ, nhưng không dám nói với chàng điều đó. Y thay y phục cho chàng: tất cả đều ướt sũng. Sau này người ta đã tìm thấy chiếc mũ ấy trên một tảng đá nhô ra khỏi sườn núi chĩa thẳng xuống thung lũng. Người ta lấy làm lạ

không hiểu trong một đêm tối trời và ẩm ướt như thế làm thế nào mà Werther lại có thể leo lên đó mà không hề bị ngã.

Werther lên giường và ngủ một giấc li bì. Sáng hôm sau, khi gia nhân được gọi mang cà phê vào phòng cho chàng thì thấy chàng đang ngồi viết. Chàng viết thêm đoạn thư sau đây gửi Lotte:

Đây là lần cuối cùng, lần cuối cùng tôi mở mắt ra. Hỡi ôi! Đôi mắt này sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy mặt trời nữa, mặt trời đã bị vùi khuất trong mây mù âm u của một ngày ảm đạm. Thiên nhiên ơi, xin hãy chít khăn tang! Đứa con, người bạn và người yêu của người đang đến gần Cõi Lặng! Lotte ơi, khi tôi tự nhủ lòng: - Đây là buổi sớm mai cuối cùng! Thì cái cảm giác ấy trong tôi không bút nào tả xiết, nó giống biết bao... một giấc mộng đang tàn. Buổi sớm mai cuối cùng! Hỡi ôi, Lotte, tôi đâu hứng thú gì từ ngữ ấy: - Buổi sớm mai cuối cùng! Chẳng phải giờ đây tôi đang sống đầy xuân sức đó sao? Nhưng ngày mai, tôi sẽ nằm dài tê cứng trên mặt đất. Chết! Điều ấy có nghĩa gì? Em biết đấy, chúng ta hãy còn mơ khi nói về cõi chết. Tôi từng thấy nhiều con người lìa đời, nhưng con người lại bị giới hạn đến nỗi không hề có ý niệm gì về buổi khởi đầu và lúc kết thúc cuộc đời mình. Giờ đây tôi còn thuộc về tôi, về em! Về em, Ôi em yêu! nhưng chỉ khoảnh khắc thôi, hai ta sẽ chia ly, cách biệt - và có lẽ là đời đời kiếp kiếp! Không, Lotte, không đâu! - Lẽ nào tôi lại có thể biến thành hư vô? Lẽ nào em lại có thể tan thành hư vô? Chúng ta đang trường tồn, vâng! Biến thành hư vô! - Điều ấy có nghĩa gì? Lại một khái niệm! Một âm thanh trống rỗng! Không mảy may làm tim tôi xúc động. Chết, Lotte ơi, chết! Bị vùi trong đất lạnh và chật hẹp biết bao! Tăm tối biết bao! Thuở xưa, tôi có một người bạn gái. Nàng là tất cả đối với tuổi hoa niên không nơi nương tựa của đời tôi. Khi nàng qua đời, tôi đã theo nàng ra tới mộ, tôi đã thấy chiếc quan tài hạ xuống, đã nghe tiếng chèo thừng rên xiết dưới áo quan lúc hạ huyệt, rồi lúc rút thừng lên, rồi hất một xẻng đất đầu tiên, và chiếc quan tài hải hùng phát ra một âm thanh thê thảm, những âm thanh ấy càng lúc càng thê thảm hơn, thê thảm hơn nữa, rồi cuối cùng đất phủ kín năm mồ. Tôi quỳ xuống cạnh mộ nàng, chao đảo, rung động, hải hùng, tôi tan nát cả cõi lòng, nhưng tôi không biết

những gì đã xảy ra với tôi... sẽ xảy ra với tôi... sẽ xảy ra với tôi, một khi... Chết! Ngôi nhà mờ! Ôi, tôi không hiểu được những từ ngữ ấy!

Hãy tha thứ cho tôi! Hãy lượng thứ cho tôi! Ôi, hôm qua! Có lẽ đó là khoảnh khắc cuối cùng của đời tôi. Hôi ôi, thiên thần... em! Lần đầu tiên, lần đầu tiên, không một phút phân vân nghi hoặc, tôi đã thấy rần rật chảy trong tôi, xuyên suốt chốn sâu xa thăm thẳm của hồn tôi cái cảm giác lâng lâng hạnh phúc ấy: - Nàng yêu tôi! Em yêu anh! Trên làn môi tôi đây, ngọn lửa thiên thần từ môi em lan sang giờ vẫn đang nồng cháy, và trong con tim tôi vẫn còn đây niềm khoái cảm ngây ngất, mới mẻ và nhiệt thành. Xin hãy tha thứ cho tôi. Hãy lượng thứ cho tôi! A, này em, tôi đã biết lâu rồi, biết rằng: em yêu tôi, qua ánh mắt trao hồn lần đầu tiên, qua cái bắt tay đầu tiên, vậy mà mỗi lần xa rời em, mỗi lần thấy Albert ở bên em, tôi lại mê man trong thất vọng.

Em còn nhớ đến những bông hoa em trao tặng tôi không? Ngày ấy, giữa đám hội buồn thảm, em không thể nói với tôi một lời, không thể đưa tay cho tôi hôn từ biệt. Ôi, suốt một nửa đêm trường, tôi đã quỳ trước hoa, chứng tích của tình em! Nhưng than ôi! Những kỷ niệm ấy đã phai mờ, giống như mối thiện cảm về ân huệ của Thượng đế cứ nhạt phai dần trong hồn kẻ tín đồ, dù rằng ân huệ ấy đã được ban phát với tất cả lượng trời và trong ảnh hình thiêng liêng hiển hiện lên của Chúa.

Tất cả, tất cả sẽ lụi tàn, sẽ qua đi, nhưng không có sự Vĩnh hằng nào có thể làm héo úa cuộc sống nồng nàn mà hôm qua tôi đã uống từ môi em và giờ đây đang rạo rức trong tôi! Nàng yêu tôi! Cánh tay này đã ôm riết thân nàng, làn môi này đã run rẩy trên môi nàng, và miệng này đã e ấp miệng nàng! Nàng là của tôi! Em là của anh! Phải rồi, Lotte của anh, của anh mãi mãi!

Nhưng... sao Albert lại là chồng em? Sao lại thế? Ôi chao! Đó là chuyện của thế giới này!... Và, đối với thế giới này, tôi yêu em, đó là tội lỗi, tôi muốn bứt em ra khỏi cánh tay người ấy và choàng ôm trong vòng tay tôi, là tội lỗi? Tội lỗi ư? Cũng được, tôi sẽ trừng phạt tôi, nhưng tội lỗi ấy - tôi đã

thụ hưởng với toàn bộ sự mê mẩn thần tiên của nó, đã đón nó vào hôn như hút lấy sức mạnh và liều thuốc tồn sinh. Từ giờ phút này đây, em là của anh! Của anh đấy, Lotte! Anh đi trước nhé! Anh đi gặp Cha anh, và Cha em nữa chứ. Anh sẽ giải tỏ trước Người nổi sần của anh để được Người vỗ về an ủi, chờ tới khi em đến, anh sẽ bay đến em, ôm đón em, và trước dấng Vĩnh hằng, hai ta sẽ bên nhau trong vòng tay âu yếm đến ngàn thu...

Tôi không mơ đâu, không điên đâu mà, em! Gần kề cõi chết, mọi sự đối với tôi đều sáng láng. Chúng ta sẽ trường tồn! Chúng ta sẽ gặp lại nhau! Chúng ta sẽ gặp lại mẹ em! Tôi sẽ gặp người trước, sẽ tìm đến người, bộc bạch trước người mọi nỗi niềm của lòng tôi! Mẹ em... hình ảnh trọn vẹn của em tôi!

Khoảng mười một giờ, Werther hỏi gia nhân xem Albert đã về nhà chưa. Y thưa rằng đã trông thấy có người dẫn ngựa của chàng về, Ngay sau đó, Werther giao cho gia nhân một mảnh giấy không niêm phong, với nội dung như sau:

Bạn có vui lòng cho tôi mượn mấy cây súng của bạn để dùng trong chuyến đi xa sắp tới của tôi không? Từ biệt bạn, xin chúc bạn an khang!

Đêm vừa rồi, Lotte đáng thương thao thức mãi. Những điều nàng lo sợ, nay đã thành sự thật, và bất ngờ đến nỗi nàng không sao lường trước được và cũng không thể nào lo sợ được nữa. Dòng máu vốn thuần khiết và bình yên chảy trong nàng, nay nổi sóng nòng nân và sôi réo, muôn ngàn tình cảm xô tới lay động trái tim nàng. Điều nàng đang cảm nhận trong lòng có phải là ngọn lửa truyền sang từ vòng tay âu yếm của Werther? Có phải đó là nỗi bất bình trước hành vi táo bạo của chàng? Hay đó là những suy tư so sánh bực mình giữa tình cảnh nàng hiện nay với những ngày nàng đã sống đầy hồn nhiên, thanh thản và tự tin, không gọn chút âu lo? Nàng sẽ cư xử với chồng ra sao? làm thế nào đây để thú thật với chồng một tình cảnh éo le, một tình cảnh mà nàng có thể thú nhận với chồng một cách trôi chảy nhưng lại không dám thú nhận với lòng mình. Nàng và chồng nàng, cả hai người

đều im lặng quá lâu rồi, lẽ nào nàng nên làm người đầu tiên phá vỡ sự im lặng, và phá vỡ vào đúng cái lúc bất tiện nhất, nói với chàng những chuyện bất ngờ đến như thế? Nàng sợ rằng chi riêng việc kể lại với chồng là Werther đã tới thăm cũng đủ gây cho chồng một ấn tượng khó chịu rồi, huống hồ... cả một tai biến bất ngờ đến như thế! Liệu nàng có dám hy vọng rằng chồng mình sẽ hiểu biến cố ấy dưới ánh sáng chân thực và tiếp nhận nó mà không hề có định kiến hay không? Nàng có dám mơ tưởng rằng chồng nàng sẽ hiểu thấu hồn nàng hay không? Và hơn thế, nàng có thể nào giả dối đối với người chồng mà trước nay, đối với người ấy, nàng vẫn luôn luôn trung thực và trong sáng như pha lê, với một người mà nàng chưa bao giờ giấu giếm và không thể nào giấu giếm bất cứ một tình cảm nào của nàng? Nghĩ đi rồi nghĩ lại, lòng nàng càng trĩu nặng lo âu, càng bội phần bối rối, và luôn luôn, ý nghĩ của nàng luôn luôn quay về với Werther, về với con người mà nàng coi như là đã mất đối với nàng, về với người nàng không sao dứt bỏ được, nhưng nàng đã - ôi, tiếc thay! buộc lòng phó mặc người ấy cho số phận, và người ấy, khi mất nàng, tức là đã mất hết không còn có gì trên đời nữa.

Mặc dù lúc đó nàng chưa thể hiểu rõ mọi ngọn nguồn, nhưng nỗi bất hòa giữa hai con người ấy làm cho nàng khổ sở vô cùng. Ôi, những con người thông minh biết bao, nhân hậu biết bao, nhưng chỉ vì những khác biệt trong tình cảm riêng tư thầm kín của mình mà đã bắt đầu tửnạn đối với nhau, mỗi người chỉ nghĩ tới lẽ phải của mình và sự lầm lạc của người khác, và mỗi bang giao giữa họ đã trở nên căng thẳng và rắc rối hết mức, đến nỗi đúng vào lúc nguy cấp cần phải gỡ nút để dàn xếp mọi việc cho êm đẹp, thì nàng phải bó tay. Ôi, giá như trước đây hai người ấy đã nhích lại gần nhau trong sự tin cậy chân tình, giá như tình thương và lòng độ lượng sống lại trong lòng họ và trái tim họ rộng mở thổ lộ hết với nhau, thì có lẽ người bạn đáng thương của chúng ta có thể được giải thoát.

Thế nhưng, thêm vào đó lại còn một hoàn cảnh đặc biệt nữa: như ta được biết qua các lá thư của chàng thì Werther không hề giấu giếm ước muốn từ

giã thế giới này! Albert thường tranh cãi với chàng về chuyện đó, và một đôi lần, ý định tự tử của Werther cũng trở thành đầu đề câu chuyện giữa Lotte và chồng nàng. Albert vốn rất căm ghét những hành vi như thế, nên chàng thường bày tỏ ý nghĩ của mình với một giọng điệu đầy phần khích hoàn toàn xa lạ với tính khí của chàng, chàng nói rằng mình không tin một tí nào vào một quyết định như thế, thậm chí chàng còn chế giễu ý định đó và nói cho Lotte biết sự nghi hoặc của chàng. Những điều chàng nói làm cho Lotte yên tâm được đôi phần, nhất là những khi ý nghĩ của nàng vất vưởng quanh hình ảnh thâm cảm của con người xấu số, nhưng mặt khác lại không cho nàng bày tỏ với chồng những nỗi lo ngại đang dằn vặt lòng nàng.

Albert về đến nhà, Lotte ra đón chồng bối rối và vội vã, chàng không vui, công việc của chàng chưa hoàn tất, chàng lại gặp phải một viên pháp quan ngang ngược và ti tiện, và hơn nữa, đường sá khó đi cũng làm cho chàng thêm bức dọc.

Chàng hỏi ở nhà có chuyện gì xảy ra không, nàng vội đáp là chập tối hôm qua Werther có đến đây. Chàng lại hỏi xem có thư từ gì gửi đến không và được biết rằng một lá thư và mấy gói bưu phẩm đã được mang vào phòng chàng. Albert về phòng, Lotte ở lại một mình. Sự có mặt của người chồng nàng yêu thương và kính trọng đã gợi dậy trong lòng nàng một cảm giác mới mẻ. Nghĩ đến tấm lòng hào hiệp, tình yêu và lòng nhân hậu của chàng, hồn nàng như dịu lại, an tĩnh hơn, nàng cảm thấy như có một ước mong thầm kín giục giã nàng đến với chồng, nàng cầm đồ thuê rồi bước vào phòng chàng như thường lệ. Albert đang giở mấy gói bưu kiện ra và đọc thư. Hình như có một số tin tức không được vui. Nàng hỏi chồng đôi câu, chàng đáp lại ngắn gọn rồi quay vào bàn bắt đầu viết.

Cứ như thế, hai người ở bên nhau im lặng chừng một tiếng đồng hồ. Lotte mỗi lúc càng sầu thảm. Nàng cảm thấy khó thổ lộ cho chồng biết những gì đang nặng trĩu lòng nàng, ngay cả lúc chàng vui vẻ hết mức đi nữa. Nàng buông mình vào nỗi buồn da diết, và nỗi buồn ấy càng hành hạ nàng khổ sở hơn, khi nàng phải tìm cách che giấu nó và cố nuốt lệ thầm.

Gia nhân của Werther xuất hiện đã xô đẩy nàng vào một cơn bão rồi cùng cực. Y đưa mảnh giấy cho Albert, chàng lạnh lùng quay về phía vợ và bảo nàng: - "Em đưa cho hắn mấy cây súng," và quay sang tên gia nhân: - "Tôi gửi lời chúc ông nhà thượng lộ bình an!" - Như có tiếng sét đánh ngang tai Lotte, nàng loạng choạng đứng lên, đầu óc nàng quay cuồng, nàng lần từng bước tới tường, run rẩy lấy súng xuống và lau bụi, và có lẽ nàng sẽ còn chần chừ, ngần ngại, không muốn giao súng lâu hơn nữa, nếu như Albert không thôi thúc nàng bằng một cái nhìn xét nét. Lotte trao những vũ khí khốc hại cho tên gia nhân, miệng không hé nổi một lời nào, và sau khi y ra khỏi nhà, nàng ngừng công việc lui về phòng trong tâm trạng hồ nghi cùng cực. Linh tính như báo cho nàng biết những gì khủng khiếp nhất sắp xảy ra. Có lúc nàng muốn sang phòng chồng, phủ phục dưới chân chồng và thổ lộ với chồng hết mọi chuyện về cảnh tượng đêm hôm trước, những lỗi lầm của nàng và những điều nàng linh cảm. Nhưng rồi nàng lại thấy việc làm đó chẳng đi đến đâu, thật ít có hy vọng thuyết phục được chồng nàng đi tới nhà Werther. Bàn ăn đã đặt xong, một người bạn gái tốt nết sang chơi cốt để hỏi một điều gì đó và xin cáo từ ngay, nhưng rồi đã ở lại và làm cho câu chuyện trong bữa ăn dễ chịu hơn, người ta tự kìm mình, người ta nói cười, người ta kể chuyện và người ta tự quên lãng.

Gia nhân mang súng về cho Werther. Chàng đón nhận với nỗi niềm rung động xốn xang khi biết tin chính Lotte đã trao súng cho chàng. Chàng sai đem bánh mì và rượu vang lên phòng, bảo gia nhân đi ăn, rồi ngồi vào bàn viết:

Những cây súng này đã qua tay em, em đã lau bụi cho chúng, tôi hôn lên chúng một nghìn lần, vì chúng đã được bàn tay em chạm tới! Em - thiên thần của trời xanh, em đã khích lệ quyết định của đời tôi! và chính em, Lotte, em đã trao cho tôi vũ khí này để tôi được đón nhận cái chết từ tay em như tôi hằng ao ước và giờ đây, thương ôi! tôi đã được thỏa lòng. Ô, tôi đã hỏi cận kề tên gia nhân về em. Em đã run rẩy khi trao súng cho y, nhưng em không nói lời vĩnh biệt! - Hỡi ôi! Không một lời vĩnh biệt! Lẽ nào chỉ vì giây phút ấy, giây phút gắn hồn tôi với em kiếp kiếp đời đời, mà lòng em đã

khép lại đối với tôi? Lotte, em, kỷ niệm ấy nghìn thu không phai nhạt! Và tôi cảm nhận rằng: em không nỡ ghét tôi, không nỡ ghét con người đã vì em bùng cháy!

Sau bữa ăn, Werther sai gia nhân thu xếp cho xong các đồ đạc, chàng xé bỏ nhiều giấy tờ, rồi ra khỏi nhà thanh toán nốt một vài khoản nợ. Chàng trở về, rồi lại ra khỏi nhà, và mặc dù trời mưa, chàng vẫn tìm tới khu ngoại ô, tới khu vườn của bá tước, rồi cứ lững thững, tha thần ở ngoài khu vực đó tới lúc trời đổ tối mới về nhà và viết thư cho bạn:

Wilhelm, tôi đã đi thăm thú cánh đồng, rừng cây và ngắm nhìn bầu trời lần cuối cùng. Con cũng xin vĩnh biệt mẹ, mẹ yêu thương! Xin mẹ hãy tha thứ cho con! Bạn ơi, xin hãy an ủi người! Cầu Chúa ban phước lành cho bạn và mẹ tôi! Mọi việc tôi đã lo liệu xong. Thôi nhé, vĩnh biệt bạn! Chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ vui sướng hơn.

Albert, tôi đã đối xử không tốt với bạn, xin bạn hãy lượng thứ cho tôi. Tôi đã quấy quả cuộc sống bình yên trong gia đình bạn, đã gieo rắc mối bất hòa, ngờ vực giữa hai người. Tôi xin chấm dứt đây. Vĩnh biệt! Ôi, cầu mong cái chết của tôi sẽ làm cho hai người hạnh phúc! Albert! Albert! Hãy làm cho nàng tiên ấy được hạnh phúc! Và như thế, Chúa sẽ ban phước lành cho bạn!

Tối hôm đó, Werther còn lục lọi rất lâu trong đống giấy tờ của chàng. Chàng lại xé bỏ nhiều giấy má và vứt chúng vào lò sưởi, niêm phong một số bưu kiện gửi cho Wilhelm. Những bưu kiện đó chứa đựng các bài luận văn ngắn và ghi chép những ý nghĩ tản mạn mà chúng tôi đã có dịp xem qua. Khoảng mười giờ đêm, chàng bảo gia nhân cho thêm củi vào lò sưởi rồi sai y lấy cho chàng một chai rượu vang, sau đó chàng cho y đi nghỉ. Phòng ngủ của gia nhân cũng như của những người khác trong nhà đều nằm phía sau, rất xa phòng chàng. Tên gia nhân để nguyên quần áo lên giường để tờ mờ sáng mai có thể sẵn sàng đảm nhận mọi việc vì chủ y đã nói: mấy con ngựa của trạm đưa thư sẽ được dẫn đến trước cửa nhà trước sáu giờ sáng.

Sau mười một giờ

Vạn vật quanh tôi đều lặng lẽ và hồn tôi cũng tĩnh lặng vô ngần. Chúa ơi, con xin tạ Chúa, trong giây phút cuối cùng này, Người vẫn ban cho con lửa nồng và sức mạnh.

Em yêu! Tôi đến bên cửa sổ và nhìn lên không trung, và qua những đám mây ùn ùn chạy trốn cuồng phong, tôi vẫn nhận ra những vì sao lẻ loi đơn chiếc của bầu trời vĩnh hằng. Không, sao ơi, những vì sao kia không bao giờ rụng rơi! Đấng Vĩnh hằng đang cứu mang các người trong lòng, và đang cứu mang tôi. Tôi vẫn nhìn thấy chòm Đại Hùng, chòm sao thân thiết nhất trong muôn vì tinh tú. Em ơi, đêm đêm khi tôi từ biệt em ra khỏi cổng nhà em, bao giờ chòm sao ấy cũng lung linh trước mắt, và đã biết bao lần tôi ngây ngất nhìn sao! Đã biết bao lần tôi giơ tay lên xin chòm sao làm nhân chứng linh thiêng, chứng giám cho những giây phút tê mê đầy diễm phúc của đời tôi! Và hơn thế nữa - em ơi! Chẳng có vật gì lại không nhắc tôi hoài vọng đến em! Em luôn luôn hiển hiện quanh tôi! Và như một đứa trẻ tham lam, chẳng phải chính tôi đã vồ vập giành cho mình tất cả những kỷ vật mà bàn tay thiên thần của em từng chạm tới đó sao?

Ôi, bức hình thân yêu của em! Tôi xin trao lại em, Lotte, cầu mong em nâng niu trân trọng nó. Tôi đã hôn lên đó hàng ngàn, hàng ngàn nụ hôn nồng, và hàng ngàn, hàng ngàn lần tôi đã vẫy chào bức hình em khi tôi ra khỏi nhà và lúc tôi trở lại. Trong một lá thư ngắn, tôi cũng đã cầu xin thân phụ em che chở cho thi hài của tôi. Ở cuối nghĩa trang, góc trong cùng hướng ra cánh đồng có hai cây bồ đề: đó là nơi tôi ước mong được ngàn đời yên nghỉ. Xin em nói đôi lời với phụ thân em giùm tôi. Người có thể... và, chắc người sẽ thực hiện điều đó vì bạn người. Tôi không dám làm phiền những người Kitô giáo sùng tín, buộc họ phải chôn cất thân nhân họ gần nơi yên nghỉ của con người bất hạnh đáng thương này! Ôi, ước gì - ước gì em sẽ chôn cất tôi ở ven đường, hay cho tôi được yên nằm trong một thung lũng cô liêu, để

mỗi khi đi ngang qua tảng đá làm mộ chí của tôi, các vị linh mục và thầy tu đều làm dấu cầu nguyện, và những người Samari đều nhỏ lệ xót thương.

Lotte ơi, đấy nhé, em! Tôi đâu có ngại ngần cầm trên tay chiếc ly đẳng lạnh lùng và khủng khiếp, để dốc cạn nỗi ngất ngây của cái chết vào người! Em đã trao ly đẳng ấy cho tôi, và tôi không may mắn do dự. Thôi rồi, tất cả! Tất cả! Thế là mọi ước muốn và hy vọng của đời tôi được thỏa lòng. Lạnh lẽo biết bao, tê cứng biết bao khi ta gõ tay vào cánh cửa vô tư của Tử thần!

Lotte, em! Giá như tôi có được điểm phúc chết cho em, giá như tôi được dâng đời cho em! Tôi sẽ chết một cách can đảm, tôi sẽ chết một cách tươi vui, nếu như tôi có thể trả lại cho em sự yên tĩnh và những điểm phúc của đời em. Nhưng, than ôi! chỉ có một đôi người cao quý mới được ân huệ hiến máu mình cho người thân mà thôi, và bằng cái chết của họ, họ nhen nhóm trong lòng những người thương một cuộc sống mới mẻ và phong phú bội phần.

Lotte, em! Tôi mong được mai táng trong bộ y phục này đây, vì tay em đã chạm tới nó, biến nó thành linh thiêng, và tôi cũng đã cầu xin thân phụ em đặc ân ấy. Linh hồn tôi sẽ chờ vờn trên áo quan. Đừng có ai lục lọi trong các túi của tôi. Chiếc nơ màu hồng này em đã mang trên ngực áo em trong lần đầu tiên tôi gặp em giữa đàn em nhỏ. Ôi, xin em hãy hôn chúng một nghìn lần hộ tôi và hãy kể cho chúng nghe câu chuyện về người bạn bất hạnh của chúng. Các em thân thương! Tôi vẫn thấy các em đang vây quanh tôi. Lotte, tôi đã gắn bó với em da diết biết nhường bao! Ngay từ giây phút đầu tiên ấy tôi không thể rời em được nữa! - Chiếc nơ này xin được mai táng cùng tôi. Em đã tặng tôi mừng sinh nhật!... Hời ôi! tôi có ngờ đâu đường đời tôi lại dẫn đến chốn này! - Bình tâm nhé, em yêu! Tôi xin em hãy bình tâm!

Súng đã nạp đạn. Chuông báo nửa đêm. Thôi, cũng đành! Lotte ơi! Lotte, vĩnh biệt! Vĩnh biệt em!

Một người láng giềng nhìn thấy chớp lửa và nghe thấy tiếng nổ, nhưng vì tất cả vẫn yên tĩnh nên ông không để ý đến nữa.

Sáng hôm sau, khoảng sáu giờ, tên gia nhân cầm đèn đi vào phòng. Y thấy chủ mình nằm dài trên sàn nhà, thấy súng và thấy máu. Y gọi, y lay chủ, không thấy trả lời, Werther chỉ còn thở thoi thóp. Y chạy bổ đi tìm thầy thuốc, chạy đến nhà Albert. Lotte nghe tiếng chuông gọi cửa, tay chân nàng run rẩy. Nàng đánh thức chồng và cả hai cùng dậy. Tên gia nhân vừa nức nở vừa lấp bấp báo tin, Lotte đã ngã quy xuống bất tỉnh ngay trước mặt Albert.

Khi thầy thuốc đến chỗ chàng thanh niên bất hạnh, ông thấy chàng nằm trên nền nhà, vô phương cứu chữa, mạch còn đập, nhưng tay chân đã tê liệt. Chàng đã nhắm bắn vào phía trên mắt phải, sọ não bị vỡ. Làm một động tác thừa, người ta đã chích một mạch máu nơi tay chàng, máu chảy ra, chàng vẫn còn thoi thóp.

Căn cứ vào vết máu trên lưng ghế bành, người ta có thể suy đoán rằng: chàng đã hành động khi ngồi trước bàn viết, rồi ngã xuống, trong cơn giãy giụa, chàng đã lăn tròn quanh chiếc ghế. Rồi chàng kiệt lực, nằm giữa người bất động gần cửa sổ, mặc y phục và mang giày đường hoàng, áo khoác ngoài màu xanh da trời, áo gilet màu vàng. Cả nhà, rồi hàng xóm láng giềng, rồi cả thị trấn đều náo động. Albert tới. Người ta đã đặt Werther nằm trên giường, trán đã được băng lại, gương mặt chàng như gương mặt người đã chết, chân tay bất động. Phổi chàng hãy còn khò khè một cách đáng sợ, khi nghe yếu hơn, lúc như thở hắt ra, người ta chỉ còn chờ chàng thở hơi cuối cùng.

Chàng chỉ uống một ly rượu vang. Cuốn Emilia Galotti ²⁷27 rộng mở đặt trên bàn. Tâm trạng kinh hoàng của Albert và nỗi tuyệt vọng của Lotte không bút nào tả xiết.

Nhận được tin, viên pháp quan già đã học tốc phóng ngựa đến nơi. Ông cúi xuống ôm hôn con người đang hấp hối, mắt ông đẫm lệ. Mấy đứa con trai lớn của ông chạy đến nơi ngay sau ông, chúng quy xuống bên giường, lòng

đau đớn tột cùng, chúng hôn chàng lên tay và lên miệng, riêng đứa lớn tuổi nhất vẫn được chàng hết mực thương yêu cứ dán chặt môi vào môi chàng cho tới khi chàng tắt thở và người ta phải dùng sức kéo nó ra. Chàng chết lúc mười hai giờ trưa. Sự có mặt của viên pháp quan và những biện pháp của ông đã ngăn cản được một cuộc tụ tập đông đảo. Vào khoảng mười một giờ đêm ông đã cho mai táng chàng tại nơi chàng chọn. Chỉ có ông già và mấy đứa con trai đi theo linh cữu. Albert không đủ can đảm để đi. Người ta lo ngại cho tính mạng của Lotte. Những người phu công nhật đã khiêng quan tài chàng. Không có linh mục nào đi theo.

Notes

[← 1]

1. Tại Marienbad, nay thuộc Cộng hòa Séc, nơi Goethe gặp nàng Levetzov, chính phủ Đức đã cho dựng một pho tượng Goethe bên cạnh một cô gái trẻ để kỷ niệm vĩ nhân và mối tình của ông. (NĐ)

[←2]

² Friedrich Nicolai: Những niềm vui của chàng Werther, xuất bản tại Berlin năm 1775, theo đó Werther không chết. Chàng cưới Lotte, có 8 con với nàng và cùng nàng sống rất hạnh phúc đến cuối đời. (ND)

[← 3]

[←4]

³ Xin bạn đọc chớ mất công tìm kiếm những địa danh nêu trong cuốn sách này. Chúng tôi thấy cần phải thay đổi những tên thật trong nguyên bản. (Tác giả).

⁴ Tên các nhà lý luận và nghiên cứu nghệ thuật: Charles Batteux (1713-1780): người Pháp; Robert Wood (1716-1771): người Anh; Roger de Piles (1635-1709): họa sĩ Pháp; Johann Joachim Winckelmann (1717-1768): nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật và mỹ học, người Đức; Johann Georg Sulzer (1720-1779): nhà toán học, người Thụy Sĩ; Christian Gottlob Heyne (1729-1812): nhà mỹ học, người Đức. (ND)

[←5]

⁵ Chúng tôi thấy cần phải bỏ đoạn thư này để không ai trách móc, mặc dù bất kỳ tác giả nào cũng không để ý mấy tới lời phán xét của một thiếu nữ cá biệt và của một thanh niên bất an. (Tác giả)

[← 6]

⁶ Tên nhân vật trong tiểu thuyết *Chuyện về nàng Fanny Wilkes* (1766) của J.T. Hermes. (ND)

[←7]

⁷ Ở đây chúng tôi cũng bỏ đi tên của một vài tác giả nước ta. Ai cũng nhận thức như Lotte khi đọc đến đoạn này sẽ cảm nhận được tên tác giả nơi tấm lòng của mình và các độc giả khác không cần biết làm gì.
(Tác giả)

[← 8]

⁸*Linh mục Wakefield*, tiểu thuyết của nhà văn Anh Oliver Goldsmith (in năm 1762). (ND)

[←9]

⁹ Klopstock F.G. (1724-1803): một nhà thơ Đức nổi tiếng, những ca khúc chứa chan tình cảm mãnh liệt đối với thiên nhiên của ông có ảnh hưởng nhiều đến Goethe và những người *Bão táp và Xung kích*. (ND)

[← 10]

10 Ca khúc “Ngày hội mùa xuân”, miêu tả thiên nhiên tuyệt đẹp sau một trận mưa đông. (ND)

[← 11]

¹¹ Tác giả gợi nhớ đến khúc ca thứ 20 trong tác phẩm *Odyssey* của Homer. (ND)

[← 12]

¹²*Tân ước*, chương 18, sách *Phúc âm Matthäus*. (Tác giả)

[← 13]

¹³ Về đề tài này, hiện giờ ta có được một bài giảng tuyệt vời của Lavater* trong số những bài thuyết giáo về sách của Jonas. (Tác giả).

* J.K. Lavater (1741 – 1801) triết gia và nhà thần học Thụy Sĩ, bạn của Goethe, sáng lập môn “Nhân tướng học”, có ảnh hưởng lớn đến các nhà *Bão táp* và *Xung kích*. (ND)

[← 14]

¹⁴ Ossian: tên nhà thơ dân gian người Kenti, một dân tộc sống ở vùng Đông Bắc bán đảo Pyrénées. Goethe và Herder rất thích thơ Ossian qua bản tiếng Anh của Macpherson, xuất bản năm 1765. Thực ra đây là một tác phẩm mạo danh Ossian mà Goethe không biết. (ND)

[← 15]

¹⁵ Xem *Kinh Cựu ước*, quyển thứ nhất về các vị vua, chương 17. (Tác giả)

[← 16]

16 Khi chưa phát minh ra giấy thấm, người xưa dùng cát để thấm mực.
(ND)

[← 17]

17 Chuyện này tác giả dựa trên một sự kiện có thật đã xảy ra ở Đức năm 1769. A.E. Stober, 24 tuổi, con gái một người thợ mộc, đã tự tử vì bị người tình phản bội. (ND)

[← 18]

¹⁸ Cả J.W. Goethe và J.C. Kestner (trong tác phẩm là Albert) đều sinh ngày 28 tháng Tám. (ND)

[← 19]

19 Những người thuộc trào lưu *Bão táp* và *Xung kích* chủ trương cách tân văn phong và cú pháp tiếng Đức, chống lại lối viết văn cầu kỳ, khuôn sáo thịnh hành thời đó. (ND)

[← 20]

20 Vì sợ phạm thượng nên chúng tôi đã loại khỏi tập sách này lá thư của đức ông tôn quý và một lá thư khác nói tới ở phần sau, cho dù độc giả có nhiệt liệt cảm ơn thì chúng tôi cũng khó bề thanh minh cho việc làm táo bạo của mình. (Tác giả)

[← 21]

²¹ Franz Đệ nhất (Franz der Erste) đăng quang năm 1745. (ND)

[← 22]

²² Tên các nhà thần học: Benjamin Kennikot (1718-1782), người Anh; Johann Salomo Semler (1725-1791) và Johann David Michaelis (1717-1791), người Đức. (ND)

[← 23]

²³ Nhân vật trong tác phẩm của Ossian, vua xứ Morven, thế kỷ 3 Công nguyên. (ND)

[← 24]

²⁴ Theo *Kinh Thánh*, đó là những lời Chúa Giêsu đã nói khi bị đóng đinh lên cây thánh giá. (ND)

[← 25]

²⁵ Ý: chỉ sống cho Lotte, nên vắng nàng càng bất hạnh. (ND)

[← 26]

²⁶ Đây là bản dịch của Goethe từ tiếng Anh sang tiếng Đức. (ND)

[← 27]

27 Tác phẩm của nhà Khai sáng Đức Gotthold Ephraim Lessing (1729-1781). (ND)

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.



Growing Readers